

KIỆT TÁC
SÂN KHẤU THẾ GIỚI
MÔ LIÊ

KẺ GHÉT ĐỜI



NHÀ XUẤT BẢN SÂN KHẤU

Kẻ ghét đời

Moliere

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách :

Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>

Table of Contents

LỜI NHÀ XUẤT BẢN

HỒI I

LỚP 1

LỚP 2

LỚP 3

HỒI II

LỚP 1

LỚP 2

LỚP 3

LỚP 4

LỚP 5

LỚP 6

LỚP 7

HỒI III

LỚP 1

LỚP 2

LỚP 3

LỚP 4

LỚP 5

HỒI IV

LỚP 1

LỚP 2

LỚP 3

LỚP 4

HỒI V

LỚP 1

[LỚP 2](#)

[LỚP 3](#)

[LỚP 4](#)

LỜI NHÀ XUẤT BẢN

Tủ sách Kiệt tác Sân khấu thế giới ra mắt bạn đọc là công sức của nhiều thế hệ Sân khấu nối tiếp sưu tầm, nghiên cứu, dịch thuật và giới thiệu với bạn đọc Việt Nam suốt hơn nửa thế kỷ qua, có ảnh hưởng lớn không chỉ về Sân khấu mà có tầm ảnh hưởng đến phát triển văn học nghệ thuật Việt Nam nói chung. Tất nhiên tiếp nhận và giao lưu văn hoá nghệ thuật không diễn ra một chiều mà tác động qua lại.

Bắt đầu từ các tác phẩm cổ đại Hy Lạp, Trung Quốc, Ấn Độ với các tên tuổi hàng đầu về bi kịch và hài kịch như : Exkhin, Ōripít, Xôphốc, Vương Thừa Phủ, Kalidáx... bộ sách trải rộng qua nhiều thời kỳ rực rỡ của Sân khấu thế giới như thời đại Phục Hưng, Lãng mạn và Hiện đại... giới thiệu những kiệt tác chói sáng có sức sống xuyên qua nhiều thế kỷ của những nhà viết kịch kiệt xuất như Sếchxpia, Sinlơ, Molière, Coóc-nây, J.Gôt, Gôgôn, Ípxen, Mui-xê, Ghê-nan, B.Brêch, Sêkhốp, Bêc-két, Raxin, Jăng Anui, Camuy, Tào Ngụ... Nhiều tác phẩm ra đời từ hàng ngàn năm trước nhưng tư tưởng và nghệ thuật vẫn đồng hành với bạn đọc và khán giả hôm nay.

Tác phẩm của ba tác giả Sân khấu Việt Nam: Đào Tấn, Nguyễn Huy Tưởng, Nguyễn Đình Thi có mặt trong Tủ sách Kiệt tác Sân khấu thế giới đã đáp ứng đòi hỏi của đông đảo bạn đọc.

Nhà xuất bản Sân khấu cảm ơn Hội đồng tuyển chọn gồm các nhà Sân khấu học tiêu biểu và Công ty Minh Thành: Bộ Chỉ huy Quân sự TP Hồ Chí Minh đã giúp đỡ tận tình, trách nhiệm cao để Tủ sách kiệt tác kịp thời ra mắt bạn đọc trọn vẹn 100 cuốn trong năm 2006, chào mừng những sự kiện trọng đại của đất nước.

Xin trân trọng giới thiệu cùng bạn đọc

LỜI GIỚI THIỆU

Môlie (1622-1673) là một trong những nhà văn lỗi lạc nhất của chủ nghĩa cổ điển Pháp và của cả nền văn học Pháp. HÀi kịch của Môlie, từ ba thế kỷ nay vẫn được nhân dân Pháp và nhân dân thế giới ham thích và ca ngợi. Ngay từ khi Môlie còn sống, Boalô, nhà phê bình và nhà lý luận của chủ nghĩa cổ điển, đã nhận định rằng tên tuổi của Môlie là vinh quang lớn nhất của thế kỷ XVII. Các nhà văn Nga như Puskin, Gôgôn, Biêlinxki đánh giá rất cao mặt hiện thực sâu sắc trong sự nghiệp sáng tác của nhà viết HÀi kịch vĩ đại Pháp. Lép Tônxtôi gọi Môlie là “nhà hoạ sĩ giỏi nhất” của thời đại.

Môlie là người sáng lập nền HÀi kịch dân tộc Pháp. Ông đã hy sinh cả cuộc đời ông cho một loại hình văn học lúc ấy bị khinh miệt; Ông đã nâng cao nó lên, biến nó thành một loại văn có giá trị xã hội lớn lao, thành một vũ khí chiến đấu sắc bén, được đông đảo quần chúng yêu mến.

Ông đã lấy sức mạnh của cái cười khoẻ khoắn, đầy tinh thần lạc quan, yêu đời trong nhân dân, nâng cái “trò hề” bị khinh rẻ lên đến mức trào phúng sâu sắc, thâm trầm, thể hiện được khá đầy đủ xã hội Pháp thế kỷ XVII trong những bức tranh hiện thực đầy sinh lực.

Cùng với những nhà viết bi kịch nổi tiếng Cornây, Raxin, nhà thơ châm biếm và nhà lý luận của chủ nghĩa cổ điển Boalô, nhà viết ngụ ngôn lớn nhất trên thế giới La Fôngten, Môlie đã góp phần nâng nghệ thuật văn học và ngôn ngữ Pháp lên một trình độ cao hơn, so với những thế kỷ trước.

Từ đầu thế kỷ XVII, văn học Pháp bước vào một giai đoạn phát triển mới, sự hình thành của chủ nghĩa cổ điển. Văn học cổ điển Pháp đóng góp một phần quan trọng vào kho tàng văn học của nhân loại. Chủ nghĩa cổ điển Pháp ra đời và phát triển trong lòng nền quân chủ chuyên chế đã đạt tới mức huy hoàng không thấy ở bất cứ một nước nào ở châu Âu. Chủ nghĩa cổ điển Pháp là chủ nghĩa cổ điển điển hình của nền văn học cổ điển thế giới. Nó phát triển rực rỡ trong non một thế kỷ và có ảnh hưởng lâu dài đến nền văn học các nước châu Âu, như Anh, Đức, Nga...

Chủ nghĩa cổ điển tiếp tục văn học thời đại Phục hưng, đề cao triết học tự nhiên, đề cao lý trí, lấy nghệ thuật cổ đại Hy-lạp, La-mã làm mẫu mực sáng tác, đã giáng những đòn quyết liệt vào những tàn tích của thế giới quan phong kiến Trung cổ, nhất là vào triết lý kinh Viện và nhà thờ phản động; đồng thời, nhất là vào cuối thế kỷ, nó công kích chế độ chuyên chế, ngày càng chuyển thành một chế độ độc đoán, thối nát. Chủ nghĩa cổ điển là một trào lưu văn học mang những tính chất độc đáo, - sản phẩm của một thời đại nhà nước quân chủ chuyên chế đã dẹp tan được bọn lãnh chúa phong kiến để thống nhất quốc gia, một chế độ đã khuyến khích và ủng hộ sự phát triển kinh tế tư bản chủ nghĩa, nhưng lại ra tay đàn áp rất khốc liệt những phong trào nổi dậy của nông dân. Nó là sản phẩm của chế độ quân chủ chuyên chế, lúc mà chế độ này “mang tính chất là trung tâm văn minh, là kẻ đặt nền móng cho sự thống nhất dân tộc” (Mác).

Cuối thế kỷ XVI, nước Pháp lâm vào cảnh nội chiến kéo dài, ngăn trở việc thống nhất quốc gia. Các nhà vua đầu tiên của dòng Buôcbông đã dẹp được bọn vương hầu quý tộc cố bám lấy đặc quyền đặc lợi của chúng, hòng chia cắt đất nước thành những khu vực tự trị; chúng muốn kìm hãm nước Pháp trong cảnh chia xẻ lạc hậu và không từ một mưu mô nào, kể cả sự liên kết

với quân đội nước ngoài, để duy trì quyền lợi của chúng. Nhà nước quân chủ chuyên chế là một vũ khí của xã hội mới chống lại chủ nghĩa phong kiến cát cứ. Nó dựa trên lực lượng tiến bộ lúc bấy giờ, là giai cấp tư sản đang hình thành để tiêu diệt những lãnh chúa không chịu quy phục chính quyền trung ương. Hồng y giáo chủ Risorio, tể tướng của vua Lu-y XIII cho phá những thành trì phong kiến cát cứ để đề phòng những cuộc nổi loạn ở địa phương. Lúc ấy, giai cấp tư sản đang ở hình thái tiền tư bản chủ nghĩa; nó cần phải dựa vào chế độ quân chủ chuyên chế để bành trướng thế lực. Chính sách kinh tế của Hăngri IV, của Risorio, dưới triều Lu-y XIII và của Conbe dưới triều Lu-y XIV, khuyến khích nền kinh tế tư bản chủ nghĩa phát triển, nhất là về công nghiệp và thương mại. Nhiều công trường thủ công được xây dựng, nhiều công ty thương nghiệp, hàng hải được thành lập. Nhà nước quân chủ thế kỷ XVII đóng một vai trò tích cực trong sự nghiệp xây dựng những lực lượng tiến bộ (đặc biệt là tư bản công nghiệp) trong lòng chế độ phong kiến. Tuy vậy, chế độ phong kiến ấy vẫn ngăn trở và càng ngày càng ngăn trở những lực lượng mới phát triển và bao giờ cũng là một công cụ phục vụ bọn quý tộc đã quy phục nhà vua và được Lu-y XIV tập hợp lại quanh cung đình. Đó là một mâu thuẫn gay gắt của chế độ quân chủ chuyên chế; nó muốn giữ một thể quân bình giả tạo trong xã hội và muốn điều hoà những mâu thuẫn giữa các giai cấp. Bọn quý tộc hàng tỉnh ngày càng sa sút; chúng sống một cuộc đời ăn bám, thảm hại, “vô ích cho xã hội, cho gia đình và cho bản thân nữa, thường thường chẳng có nhà cửa, quần áo và cũng chẳng có mảy may tài đức”. Trái lại, bọn quý tộc đầu sỏ vây quanh nhà vua, sống xa hoa tại cung đình Verxay lộng lẫy. Chúng ăn chơi xa xỉ, sống những ngày tàn trong truy lạc, nhục nhã và được nhà nước coi là hạng vương tôn đứng hàng đầu trong xã hội, làm thành một bầu hào quang giả tạo cho “Vua mặt trời” (Đ. Chế độ quân chủ chuyên chế là một bộ máy quan liêu nặng nề dùng để đàn áp những tầng lớp dưới, nhất là những người nông dân bị bọn quý tộc trực tiếp bóc lột. Suốt thế kỷ XVII, những cuộc khởi nghĩa của nông dân, nhiều khi liên kết với những người thợ thủ công, nổ ra liên tiếp. Đời sống của nông dân ngày càng khốn đốn; ngoài tô tức nặng nề phải nộp cho bọn chúa đất, họ còn phải nộp nhiều thứ thuế hết sức vô lý, và còn chịu đựng những tai hoạ mới của hình thức bóc lột tư bản chủ nghĩa dần dần thâm nhập vào nông thôn lúc ấy. La Bruyere đã mô tả một cách hiện thực và chua xót những người nông dân sống ở cái “Đại thế kỷ” ấy như sau: “Người ta thấy nhan nhản ở ngoài đồng những con thú rừng, cả đực lẫn cái, đen đui, tái mét, nắng cháy xém, cặm cùi trên đồng ruộng; chúng ra sức đào xới, không hề mỏi mệt. Chúng kêu lên những tiếng ấp úng. Khi chúng đứng thẳng dậy thì ta thấy những khuôn mặt người. Ấy, chính những súc vật ấy là người thật. Đêm, chúng chui vào hang ăn miếng bánh mì đen, uống nước lã, ăn rễ cây mà sống” (Những tính cách).

Nói tóm lại, thế kỷ XVII là thế kỷ chứa chất rất nhiều mâu thuẫn. Nhà nước quân chủ muốn giữ “thể quân bình”, nhưng nó không thể đứng trên mọi giai cấp. Trước hết nó là công cụ đàn áp những tầng lớp nhân dân bị bóc lột. Nó phục vụ hai giai cấp, đều là những giai cấp bóc lột, nhưng lại có những mâu thuẫn gay gắt với nhau: giai cấp quý tộc phong kiến và giai cấp tư sản.

Giai cấp quý tộc trên bước đường suy vong, không còn thế lực gánh vác nhiệm vụ nặng nề là kiểm soát toàn bộ Nhà nước quân chủ; còn giai cấp tư sản, mới hình thành, chưa đủ lòng cánh để tạo nên một chính quyền bảo vệ quyền lợi của nó. “Vua mặt trời” Lu-y XIV, ngự trị ở cung đình Verxay, chính là đại biểu của bọn quý tộc và một phần nào cũng là ông vua của giai cấp tư sản. Sau này, khi Lu-y XIV đã chết, trong nhân dân Pháp có câu hát:

“Ông vua của những kẻ trưng thuế tô yên nghỉ nơi đây,

Ông vua của những người cho vay nặng lãi”

Văn học cổ điển chủ nghĩa ở Pháp đã phản ánh cái triều đại đầy mâu thuẫn ấy. Là sản phẩm của chế độ quân chủ chuyên chế, phần nhiều tác phẩm cổ điển, bi kịch và hài kịch, ô-pê-ra và ba-lê được sáng tác để trình diễn nơi cung đình, “mua vui” cho các ông hoàng, bà chúa. Những tác phẩm ấy được phân ra làm hai loại: loại “cao quý” như bi kịch, đưa lên sân khấu những “ông lớn”, coi như chỉ mình tầng lớp họ là những tình cảm lớn lao; còn loại “thấp kém”, như hài kịch, dùng để chế giễu thói hư tật xấu của những người tư sản, của nhân dân và có khi của những người quý tộc lớp dưới nữa. Bởi vậy, ở những loại hình cao quý, ngôn ngữ phải trang nghiêm, trịnh trọng, nhiều khi mang tính chất khoa trương, còn ngôn ngữ các vở hài kịch hay ngụ ngôn thường bị coi là “tầm thường”, “thô kệch”, “quê mùa”.

Văn học cổ điển phản ánh những tình cảm, khát vọng của tầng lớp thị dân và của quảng đại quần chúng. Nó không thể không diễn tả tư tưởng, đời sống của một dân tộc đang hình thành và lớn mạnh. Chính những nét đặc trưng này đã mang lại cho chủ nghĩa cổ điển một sức sống mạnh mẽ, một bộ mặt huy hoàng, những nét hiện thực sâu sắc. Một trong những thành tựu lớn nhất của chủ nghĩa cổ điển là tinh thần duy lý, bao trùm toàn bộ tác phẩm văn học, nghệ thuật thế kỷ XVII. Duy lý luận của Đêcactơ biểu hiện tư tưởng tiền tiến của bộ phận tư sản đang lên và tiến bộ, cần cù và táo bạo, nhiều tài năng và ham những chiến thắng. Tiếp tục sự nghiệp của thời đại Phục hưng, Đêcactơ coi lý trí như vị “quan toà tối cao” có thể phán đoán mọi giá trị.

Triết học duy lý công nhận lý trí của con người có thể nhận thức được sự vật và ca ngợi tinh thần phê phán cũng như sự tự do tư tưởng của con người. Nó là kẻ thù của triết học kinh viện và chủ nghĩa ngu dân của Nhà thờ lúc bấy giờ. Chính vì vậy mà Vaticăng đã kết án và cấm lưu hành tác phẩm triết học của ông năm 1663.

Quan niệm về cái đẹp của chủ nghĩa cổ điển chính là dựa trên duy lý luận: cách bố trí hợp lý, sáng sủa, khúc chiết, văn phong trong sáng, âm điệu nhịp nhàng, cân đối. Lý trí được ca ngợi như là mực thước của mọi tình cảm và hoạt động của con người. Dựa trên triết học duy lý, các nhà văn cổ điển ca ngợi đời sống tự nhiên và phản đối tất cả những cái gì giả tạo, ngăn trở sự phát triển tự nhiên của con người. Bi kịch của Raxin lên án những ông hoàng bà chúa độc ác, đầy dục vọng mờ ám, xấu xa. Đặc biệt hài kịch của Môlie và ngụ ngôn của La Fôngten công kích kịch liệt những thế lực phong kiến bóp nghẹt đời sống của con người và chế giễu bọn quý tộc dỏ hơi, ăn bám cùng tất cả cái nền “văn minh” rởm đời, giả tạo của chúng. Môlie và La Fôngten đã chịu nhiều ảnh hưởng của nhà triết học duy vật Gaxăngđi, người tiêu biểu nhất cho luồng tư tưởng tự do hồi thế kỷ XVII. Các nhà văn cổ điển tiếp tục bảo vệ chủ nghĩa nhân văn đã phát triển rực rỡ ở thế kỷ trước. Một số nhà văn cổ điển gần gũi với những tầng lớp nhân dân lao động và chiến đấu chống lại những thế lực đàn áp con người, gò bó cuộc sống, họ là kẻ thù của những bọn đạo đức giả, của bọn đại quý tộc trụy lạc, độc ác, độc đoán và vô liêm sỉ như Tactuyp, Đông Juăng - những nhân vật nổi tiếng trong hài kịch của Môlie.

Chủ nghĩa cổ điển là một giai đoạn phát triển quan trọng của lịch sử văn học Pháp. Nó gắn liền với truyền thống dân tộc, đưa văn học dân tộc lên một bước đường mới hẳn, chính bởi vì nó phản ánh cuộc đấu tranh của nhân dân Pháp trong công cuộc xây dựng quốc gia thống nhất

và trong sự hình thành dân tộc. Nó tiếp tục một cách xứng đáng chủ nghĩa nhân văn thời đại Phục hưng và chuẩn bị cho nền văn học Ánh sáng, đầy tính chiến đấu của giai cấp tư sản vào thế kỷ XVIII.

Tuy vậy, chủ nghĩa cổ điển cũng có những hạn chế nhất định của nó, cũng như triết học duy lý của Đêcactơ. Các nhà văn cổ điển mới xây dựng được những tính cách mà chưa đạt tới những điển hình của thời đại. Họ chưa nhận định được rõ rệt những hoàn cảnh lịch sử quy định tính cách nhân vật. Họ tưởng rằng lý trí của một số người có thể quyết định số phận của loài người. Vì vậy, quy luật tam duy nhất chẳng hạn, tuy có nâng cao lên một mức nghệ thuật kịch cổ điển, nhưng hạn chế việc giải quyết một cách thoả đáng những mâu thuẫn mà kịch đã đề ra khá sâu sắc. Nhiều vở hài kịch của Molière cũng không tránh khỏi những hạn chế ấy.

Molière là một trong những tên tuổi vinh quang nhất của chủ nghĩa cổ điển Pháp. Là một nhà viết hài kịch, một diễn viên, một nhà dàn cảnh, một nhà đạo diễn, ông đã suốt đời hy sinh tận tụy cho nghệ thuật chân chính, lấy cái cười để cải tạo xã hội. Lúc ông còn sống, tên tuổi ông là một sự đe dọa đáng sợ cho những thế lực phản động, cho Nhà Thờ lúc bấy giờ.

Jăng Baptixtơ Pôcơlanh tức Molière, sinh năm 1622 ở Pari, trong một gia đình tư sản làm hầu cận nhà vua. Sinh trưởng và lớn lên ở Pari, trong cung đình, ông biết tường tận đời sống của bọn quý tộc và những người tư sản giàu có. Từ 1636 đến 1641, ông học tại trường Clémông lúc ấy rất nổi tiếng. Bố ông là Jăng Pôcơlanh, định cho ông theo học luật và nối nghiệp cha làm hầu cận nhà vua trong cung đình, nhưng Molière lại có nhiệt tình với sân khấu. Ông ham mê kịch từ hồi còn nhỏ tuổi và làm quen với những diễn viên nổi tiếng lúc bấy giờ. Năm 1643, ông cùng với gia đình Bêgia và mấy người bạn xây dựng một đoàn kịch; những năm 1643-1644, đoàn kịch này di chuyển luôn trong các khu phố Pari mà cũng không nổi danh tiếng. Cuối năm 1645, đoàn kịch của Molière phải dời khỏi Pari đi diễn ở khắp nước Pháp.

Từ 1645 đến 1658 là thời gian Molière và các bạn đi biểu diễn khắp các tỉnh; đoàn kịch của ông sát nhập với đoàn kịch của Sácơ Đuy Frenơ một thời gian. Ông đã từng biểu diễn ở Tuludơ, Anbi, Năngtơ và ở nhiều nơi khác. Năm 1652, Lyông trở thành “đại bản doanh” của đoàn kịch Molière. Sau đó, đoàn xuống miền nam nước Pháp, lui tới Lãnggơđốc, Môngpeliê.

Trong thời gian chu du khắp nước ấy, đoàn kịch Molière đã diễn những vở của Cornây, Rôtoru, những vở mô phỏng của nước Ý, những vở kịch hề (phacxơ) dân gian và một ít vở do Molière viết.

Thời gian mười hai năm “lưu lạc giang hồ” ấy là thời gian chuẩn bị cho Molière một sự nghiệp sáng tác vĩ đại. Qua kinh nghiệm thực tế phong phú, Molière dần dần trở thành người lãnh đạo toàn đoàn kịch và tự xác định cho mình một đường lối nghệ thuật chân chính. Phong trào khởi nghĩa của nhân dân ở khắp nơi, nhất là trong vụ La Frôngđơ, có ảnh hưởng to lớn đến sự tạo thành nhân sinh quan và quan điểm nghệ thuật của ông. Ông đã được thấy tận mắt những sự thật xấu xa, tàn bạo của bọn quý tộc; ông đã học được ở nhân dân lòng yêu đời lành mạnh, thẳng thắn. Quan điểm nghệ thuật dân gian dần dần được mài giũa; những tác phẩm đầu tiên của Molière chính là lấy đề tài trong những câu chuyện khôi hài của nhân dân Pháp. Ông đã mang lại cho kịch hề dân gian những nét sáng tạo lớn, nâng nó dần lên thành hài kịch phong tục và hài kịch tính cách, có ý nghĩa xã hội sâu sắc, có tính chiến đấu sắc bén.

Đoàn kịch của Molière lúc này đã nổi danh khắp các tỉnh; danh tiếng vang về đến kinh đô. Vua Lu-y XIV cho mời đoàn kịch về Pari, dành cho đoàn điện Poti Buôcbông để biểu diễn.

Chính ở điện Poti Buôcbông, đoàn kịch Molière đã ra mắt trước cung đình năm 1658 và chinh phục được toàn thể công chúng với vở Những bà cầu kỳ rởm, diễn ngày 18 tháng mười một, năm 1659.

Từ đây, cuộc đời Molière bước vào một giai đoạn mới hẳn, giai đoạn sáng tác một sự nghiệp hài kịch vĩ đại. Những tác phẩm danh tiếng của ông ra đời liên tiếp, mỗi tác phẩm là một lời phê phán nghiêm khắc giai cấp quý tộc, Nhà Thờ, chế độ độc đoán đang bành trướng hay cả giai cấp tư sản nữa. Molière không những là một nhà tư tưởng sâu sắc, một nhà sáng tác thiên tài, một nghệ sĩ lão luyện, ông còn là một người tổ chức mẫu mực, vừa lãnh đạo sân khấu, vừa đào luyện những diễn viên xuất sắc.

Nhìn chung, từ những tác phẩm đầu tiên, khi trở lại Pari, đặc biệt là vở Những bà cầu kỳ rởm (1659) có tính chất một bản tuyên ngôn cho một sự nghiệp vô cùng dũng cảm, đến tác phẩm cuối cùng Người bệnh tưởng (1675), sáng tác của Molière đã gây những dư luận và nhiều cuộc tranh luận sôi nổi trong nền văn học cổ điển nửa sau thế kỷ XVII. Mỗi vở kịch của ông ra đời lại gây những sự phản ứng rất kịch liệt về phía Nhà Thờ và bọn quý tộc phản động. Cuộc đời Molière từ 1659 là một cuộc đời đấu tranh gan dạ chống lại Nhà Thờ, giai cấp quý tộc và cả nền “văn minh” của chúng. Chúng là những kẻ có thế lực nhất trong cung đình, chúng không từ một hành động đen tối, hèn hạ nào để đàn áp, đe dọa, vu khống ông. Có lần, chúng đòi thiêu sống ông.

Khi diễn vở Người bệnh tưởng lần thứ tư (1673), Molière đã kiệt sức trên sân khấu, về nhà được vài giờ thì ông chết. Nhà thờ, trước đây thường xuyên truy nã Molière, bây giờ ngăn cấm việc mai táng ông ở nghĩa địa Nhà Chung. Vợ ông phải quỳ gối trước nhà vua mới xin được chôn cất ông lúc ban đêm.

Molière chết đi, để lại cho chúng ta ngày nay gần bốn mươi tác phẩm. Các nhà nghiên cứu văn học thường chia sự nghiệp sáng tác của ông làm bốn thời kỳ: thời kỳ trước 1658, thời kỳ trẻ tuổi (1658-1663), thời kỳ chiến đấu (1664-1666) và thời kỳ chiến thắng (1667-1673).

Vở ra mắt lần đầu tiên có kết quả rực rỡ ở điện Poti Buôcbông đưa lên sân khấu những người học đòi quý tộc; họ sống một cuộc đời “cầu kỳ rởm”, huyênh hoang, khoa trương, trống rỗng. “Thật là buổi ra mắt đầu tiên xứng đáng”. Nó có một ý nghĩa lịch sử đặc biệt quan trọng; nó lên án nền “văn minh” quý tộc đã lỗi thời. Lúc ấy sau cuộc khởi loạn thất bại, - vụ La Frôngđơ, bọn quý tộc muốn tuyên truyền thứ văn hoá phản động của chúng trong các “xa-lông”.

Vở hài kịch của Molière đã vạch rõ những nguy hại của thứ văn hoá giả tạo ấy; đó chỉ là một sự ngu dốt, thô bỉ, một trở ngại to lớn cho xã hội. Molière đã tỏ rõ thái độ của ông đối với “sự khai hoá” của những kẻ quý tộc ấy.

Con đường chống đối lại xã hội phong kiến quý tộc đã được khẳng định trong vở hài kịch đầu tiên này.

Sau này, trong những tác phẩm lớn, Molière sẽ tiếp tục đi con đường vinh quang ấy, và mỗi ngày một thêm kiên quyết. Bởi vậy, ngay từ những buổi diễn đầu tiên, bọn quý tộc đã phản ứng lại rất mạnh mẽ. Người ta kể lại rằng buổi biểu diễn ấy, nhiều “bà cầu kỳ” có đến xem và sau đó

thành lập một nhóm phản kháng; vở kịch bị cấm diễn trong mười bốn ngày. Nhưng công chúng lại rất hoan nghênh, một cụ già hô to: “Môlie, dũng cảm lên! Vở hài kịch này hay lắm!”.

Năm 1662, Môlie cho diễn một vở kịch lớn, đã gây ra những cuộc tranh luận gay go, có thể ví như cuộc tranh chấp chung quanh Loxit của Cornây hay Ăngđrômac của Raxin, đó là vở Trường học làm vợ. Acnônfor nuôi một cô gái nghèo khó từ ngày cô còn nhỏ là Anhetx với ý định sẽ lấy cô làm vợ. Để Anhetx hoàn toàn thuộc về mình, Acnônfor giam cầm cô trong một gian buồng kín, không cho tiếp xúc với xã hội. Hắn dạy cô đọc một điều là phải tuân lệnh chồng; hắn muốn kìm hãm cô trong cảnh nô lệ. Nhưng một hôm, nhân lúc hắn về quê, Anhetx đã gặp Hôraxơ và hai bên yêu nhau. Mặc dù bị đe dọa, hai người vẫn cứ yêu nhau và vì một sự may mắn, họ thoát khỏi bàn tay ác nghiệt của Acnônfor và sẽ lấy nhau.

Trường học làm vợ bóc trần căn nguyên xã hội của chủ nghĩa ngu dân, của chính thể độc đoán cường bức và đàn áp con người. Môlie lên án gay gắt Nhà Thờ, chế độ chuyên chế và những kẻ tư sản có tính chất gia trưởng. Vở kịch được hoan nghênh nhiệt liệt và diễn không ngớt trên bảy mươi buổi. Nhưng bọn quý tộc lại rất căm ghét Môlie. Chúng công kích ông kịch liệt, kẻ thì kết tội ông không theo đúng quy tắc của Arixtôt, kẻ thì lên án ông đã xúc phạm đến Nhà Thờ; tên công tước Đơ Lafoiat định cho người hành hung nhà viết kịch. Và cũng từ đây, chúng tung ra nhiều điều vu cáo đòi tư của Môlie để bôi nhọ ông. Trong vở kịch, Acnônfor là một kẻ đầy dục vọng xấu xa, ích kỷ, một tên thống trị tàn bạo muốn dùng thế lực đồng tiền và thế lực huyền bí để áp chế và giam hãm một cô con gái ngây thơ trong vòng ngu tối. Nó ca ngợi một xã hội có giai cấp thống trị và những người bị trị, kẻ thống trị có toàn quyền quyết định, kẻ bị trị chỉ có một nhiệm vụ là mù quáng tuân lệnh. Nó thấy rằng xã hội chỉ có thể tồn tại với trật tự xã hội ấy và cơ sở xã hội phải xây dựng trên sự bất bình đẳng. Vở kịch Trường học làm vợ còn là một tiếng kêu gọi tha thiết giải phóng người phụ nữ; Môlie đã lên án kịch liệt những kẻ muốn biến người đàn bà thành nô lệ. Môlie dựa trên triết lý tự nhiên, đòi hỏi khôi phục quyền lợi tự nhiên của con người; ông muốn tình cảm được tự do phát triển, trong khi ông vạch trần chính sách ngu dân của Nhà Thờ, chính sách độc đoán của những kẻ thống trị lúc bấy giờ.

Bọn quý tộc cung đình đã mở những trận công kích gay gắt vào tác phẩm Trường học làm vợ. Môlie đã dũng cảm trả lời chúng bằng một số vở kịch ngắn, trong đó ông trình bày những quan điểm nghệ thuật tiến bộ của ông. Cuộc đấu tranh này đã tôi luyện cho ông ngòi bút sắc bén hơn nữa để đưa lên sân khấu những sự thật thối nát của thời đại.

Những năm 1664, 1665, 1666 Môlie lần lượt sáng tác ba vở kịch lớn nhất của ông là: Tactuyp, Đông Juăng và Kẻ ghét đời.

Tactuyp diễn lần đầu tiên tại Verxay ngày 12 tháng năm, 1664; phải đợi năm năm sau, vở kịch mới được phép diễn ngoài công chúng. Vở hài kịch vĩ đại này đã gây những cuộc bút chiến và tranh chấp sôi nổi chưa từng thấy. Trong bài tựa, về sau, Môlie viết: “Đây là một vở hài kịch đã gây nhiều dư luận và đã bị truy nã trong một thời gian dài”. Thực thế, lần này, ông bị bọn phản động, nhất là bọn cầm đầu Nhà Thờ, công kích dữ dội hơn những lần trước. Chúng đe dọa thiêu đốt tác phẩm và cả tác giả nữa. Anno Đôtorisơ dùng thế lực của mình để ngăn cấm diễn vở kịch ngoài công chúng. Ba tháng sau, tên thầy tu Piero Rulê đòi truy tố Môlie, “con quỷ đã cho ra một tác phẩm chế giễu toàn bộ Nhà Thờ”. Thế là cả một trận tấn công bắt đầu. Môlie được sự ủng hộ của những người bạn chí tình, đặc biệt là của Boalô, đã dũng cảm chống chọi

lại tất cả những lời vu khống, công kích của bọn phản động; cuối cùng vở Tactuyp được diễn ngoài công chúng năm 1669 và được hoan nghênh nhiệt liệt. Trong vở này, nhà văn đưa lên sân khấu một tên đạo đức giả, nấp dưới bóng Chúa để làm mọi điều xằng bậy đen tối nhất: lừa bịp Orgông, chiếm con gái và tán tỉnh vợ anh ta, đoạt gia tài và làm tan nát gia đình anh ta; Tactuyp còn là một tên gián điệp nguy hiểm đã lừa gạt Orgông để lấy những tài liệu chính trị bí mật.

Tactuyp mang một nội dung xã hội và một nội dung chính trị sâu sắc và tiến bộ. Trước hết, Molière đã kích đến tận cơ sở của tôn giáo, vạch mặt bọn Giêduyt, tay sai nguy hiểm nhất của chủ nghĩa phong kiến lúc bấy giờ. Nó có mặt ở đâu, là ở đấy có sự đổ vỡ, tan nát, rối loạn, nó làm cho con người trở thành ngu ngốc, mất hết nhân cách. Molière đã nhận định dứt khoát rằng, muốn cho gia đình, xã hội được yên vui, chỉ có một cách là đuổi cổ nó ra khỏi xã hội, phải loại trừ nó ra ngoài phạm vi cuộc sống. Không những Molière đã phá tôn giáo, ông còn lên án chế độ chuyên chế lúc bấy giờ. Hình ảnh Tactuyp chính là hình ảnh của sự đàn áp, của sức mạnh tàn khốc “muốn gì là quyết hung hăng đòi cho kỳ thoả mãn” (lời của Enmias, một nhân vật trong vở kịch). Từ một tên lưu manh, dần dần nó đã “làm chủ” gia đình Orgông; theo lời của Đamit, nó “lộng quyền chuyên chế”, việc gì cũng muốn nhúng tay điều khiển. Rõ ràng Tactuyp có những hành động độc đoán vô cùng tàn nhẫn. Cũng như Raxin công kích triều đại độc đoán Lu-y XIV qua nhân vật Nêrông trong bi kịch Britanniquyt, Molière qua nhân vật Tactuyp đã tố cáo tội ác của nền quân chủ chuyên chế đang ra sức bóp nghẹt đời sống của nhân dân lúc bấy giờ.

Sau Tactuyp, Molière sáng tác vở hài kịch lớn viết bằng văn xuôi, nhan đề Đông Juăng. Đông Juăng là một nhân vật truyền thuyết trong nhân dân Tây Ban Nha; nhiều nhà văn trước và sau Molière đã sáng tác về đề tài hấp dẫn ấy. Vở kịch của Molière đã vượt xa những tác phẩm của các nhà văn khác và họa nên một bức chân dung hoàn chỉnh, rất sinh động về tên đại quý tộc lưu manh và tàn ác ấy. Dưới ngòi bút của Molière, Đông Juăng hiện nguyên hình là một kẻ sống ăn bám, với một tâm hồn súc vật; cái vẻ hào hoa phong nhã bên ngoài chứa đựng một tâm hồn mục nát đến xương tuỷ; nó còn là một sức phá hoại, đi đến đâu gieo rắc tai hoạ, tang tóc đến đấy. Nó giẫm đạp lên tất cả tự do, hạnh phúc, tình yêu, gia đình, giáo huấn, tình cảm, lý tưởng.

Đối với nó, chỉ có một thể lực: đồng tiền. Nó là điển hình của chủ nghĩa hư vô, nó khinh miệt hết thảy, khinh rẻ cả xã hội, cả loài người. Sau nhân vật Iagô trong bi kịch Ôtenlô của Sêchxpia, Đông Juăng của Molière đánh dấu sự ra đời của chủ nghĩa cá nhân ích kỷ, hèn hạ. Mỗi bước chân nó đi đều để lại điêu tàn, than khóc và nước mắt. Trong vở Đông Juăng, Molière đã trình bày một cái “phong” xã hội rộng lớn và đã vạch trần nguyên nhân của những bất bình đẳng trong xã hội. Bằng một ngòi bút vô cùng tế nhị, ông đã công kích tôn giáo, công kích tất cả các cơ sở phong kiến đã đẻ ra con người khủng khiếp ấy. Đông Juăng là một nhân vật hết sức phức tạp; nó có những khía cạnh hấp dẫn của nó; tương tự như “Người cháu của Ramô” sau này, nó vừa đóng cái vai Đông Juăng của nó, vừa tự phủ định. Sau Đông Juăng, là vở hài kịch lớn Kẻ ghét đời. Kẻ ghét đời có một địa vị đặc biệt trong sự nghiệp sáng tác của Molière. Ông viết vở này giữa cuộc phong ba của đời ông, giữa lúc ông bị bọn thù địch tấn công từ mọi mặt. Kẻ ghét đời diễn lần đầu tiên ngày 4 tháng 6, năm 1666. Vừa ra đời, vở kịch đã được các nhà văn có tên tuổi hết sức ca ngợi; Boalô đánh giá nó là tác phẩm lớn nhất của Molière.

Trong vở này, Molière đưa lên sân khấu một người trung thực, dũng cảm: Anxextơ, “Kẻ ghét đời”. Anh ghét cay ghét đắng “toàn bộ thế giới”, anh oán thù cả xã hội cung đình, nhưng anh lại tha thiết yêu Xêlimen, một thiếu phụ quý tộc có đủ thói hư tật xấu của thời đại. Với Kẻ ghét đời, Molière đã

sáng tạo một tác phẩm không những có tính hiện thực sâu sắc và tố cáo toàn bộ xã hội phong kiến, nó còn mang tính chất trữ tình phong phú, diễn tả khát vọng tự do của nhà văn. Ông đã tổng hợp trong vở hài kịch này những nét châm biếm sâu cay và những tư tưởng thâm trầm của những vở hài kịch đã sáng tác trước đây. Trong mỗi vở trước, ông nhằm một khía cạnh của xã hội cung đình để công kích; trong vở này, ông công kích toàn diện xã hội “cung đình và thành thị”. Ông muốn đập tan nát cái xã hội bẩn thỉu đang tìm mọi thủ đoạn để vùi dập, tiêu diệt ông và những người yêu tự do. Anxextơ không phải là Môlie, nhưng qua Anxextơ ta thấy tấm lòng của Môlie, đầy công phẫn, đầy tính chiến đấu chống lại một xã hội đầy rẫy bất công, “đâu đâu cũng chỉ thấy xu nịnh... vụ lợi, phản bội, lừa lọc”. Trong Kẻ ghét đời, Môlie mô tả quá trình đấu tranh bi đát và tuyệt vọng của tự do chống cường quyền.

Anxextơ qua vở kịch, đã ném tất cả những mùi vị cay đắng của cuộc đời, công lý chịu khuất phục trước quyền thế; tài năng bị dập vùi; văn thơ cầu kỳ của bọn quý tộc, rỗng tuếch, giả dối, được người ta tán tụng. Thống trị cả cái xã hội cung đình ấy là sự lừa bịp, là sự nịnh hót trước mặt để bêu riếu nhau, làm hại nhau sau lưng, Anxextơ vốn là một người yêu đời, thiết tha với con người, tin tưởng vào sự cải tạo của con người, nhưng xã hội đã giết chết ở anh những mầm mống tốt đẹp ấy. Anh là “một tâm hồn hiếm có, một tâm hồn cao quý và dũng cảm” (lời Êliăng, một nhân vật trong vở kịch). Xã hội phong kiến thối nát không thể dung thứ hạng người khảng khái ấy. Kẻ ghét đời mô tả quá trình tan vỡ của lý tưởng tự do, ngọn lửa yêu đời dần dần bị dập tắt; cuối cùng Anxextơ chỉ còn một con đường là “căm ghét toàn thể xã hội, toàn thể loài người” và trốn ra một nơi hẻo lánh để mong sống một cuộc đời trong sạch. Môlie đã nhận thấy rõ rằng không thể hoà hoãn với trật tự xã hội hiện tại, với bọn thống trị bất lương, Anxextơ đơn độc chiến đấu, đó là nguồn gốc tấn bi kịch trong lòng Anxextơ.

Vở hài kịch triết lý này của Môlie cũng như nhiều hài kịch lớn khác của ông mang nhiều yếu tố bi kịch, tiếng cười ở đây pha lẫn vị chua chát; mỗi thất bại của Anxextơ là một lời tố cáo đanh cay xã hội chuyên chế đương thời.

Sau vở hài kịch Kẻ ghét đời, sáng tác của Môlie bước vào một giai đoạn mới. Một phần lớn các tác phẩm của ông chế giễu những người tư sản, đại diện cho tầng lớp tư sản lạc hậu nhất, hủ bại nhất, những kẻ muốn quý tộc hoá.: Trước đây, ông đã phê phán giai cấp tư sản trong một số vở kịch kể trên - Ngoài ra, ông tiếp tục công kích một số tàn tích của triết học kinh viện cổ hủ, một cản trở của khoa học, của sự tiến bộ lúc bấy giờ, nhất là bọn thầy thuốc gàn dở cố bám lấy những giáo điều đã lỗi thời. Một điều cần chú ý nữa, là trong giai đoạn sáng tác cuối cùng này, các nhân vật xuất thân từ quần chúng chiếm một địa vị quan trọng hơn trong những hài kịch trước đây.

Năm 1666, Môlie cho diễn vở Người thầy thuốc bất đắc dĩ, một vở Phacxơ (kịch hề) ba hồi, do một vở ông đã cho diễn thời kỳ biểu diễn ở các tỉnh nhỏ. Nhân vật Xganaren lại xuất hiện trên sân khấu và làm cho mọi người cười lăn cười bò. Mactin vì oán ghét chồng là Xganaren hay đánh đập mình, liền báo cho Giêrôngtơ đang đi tìm thầy thuốc chữa cho con gái hoá câm, biết Xganaren là một bậc danh y giấu tài. Thế là Xganaren, trước gậy của hai người đầy tớ của Giêrôngtơ, phải khoác áo dài và đội mũ nhọn của thầy thuốc, để đi chữa bệnh cho cô con gái giả câm, vì không lấy được người yêu. Đó là một hài kịch châm biếm thứ y học lạc hậu, tối tăm thời Trung cổ.

Năm 1668, Âmphitôriông, một vở kịch viết bằng thơ tự do, được diễn lần đầu tiên; cũng năm ấy, vở hài kịch Giorgiơ.Đăngdanh được biểu diễn trước ba nghìn khán giả, một số lượng phi thường ở thế kỷ XVII. Môlie viết về vở kịch này như sau: “Đề tài là một người nông dân đã lấy con gái một người quý tộc làm vợ và trong suốt vở hài kịch, bị trừng phạt vì dục vọng xấu

xa của mình". Ông công kích những kẻ còn mê muội với cái bả quý tộc mà tự phá huỷ hạnh phúc của mình. Hai tháng sau, vở Lão hà tiện ra đời; nhà văn chế giễu Acpagông, một kẻ điển hình của giai cấp tư sản thời kỳ tích lũy nguyên thủy, ích kỷ và tàn ác.

Trong vở Trưởng giả học làm sang (1670), Molière tiếp tục lên án những tội ác của giai cấp tư sản mê muội, đã dùng thủ đoạn gian ác để làm giàu. Mũi dùi chủ yếu của ông là công kích những kẻ muốn quay trở lại xã hội phong kiến quý tộc đã mục nát; qua nhân vật Juôcđanh, Molière tố cáo một nền "văn minh" đã sa đoạ, không còn chút sinh lực.

Một tác phẩm cần đặc biệt chú ý trong giai đoạn này là vở Những bà thông thái, diễn lần đầu năm 1672, một vở hài kịch lớn năm hồi bằng thơ; vở này đã được nhà văn bắt đầu viết trước đó bốn năm. Một lần nữa, ông công kích lễ lối sống khoa trương, giả tạo, xa rời thực tế.

Trong Những bà cầu kỳ rườm, ông đã chế giễu những kẻ say sưa với những câu thơ hoa tình trống rỗng, những tiểu thuyết công thức, gàn dở; ở đây, ông châm biếm cái thứ "triết học" u mê và cái thứ "khoa học" hình thức bịp đời của thế giới Trung cổ. Thay thế cho các cô Catôt và Mađơlông hời hợt, học đòi làm quý tộc, là những bà Phtiamanhtơ, Bêlidor và Acmăngđơ, "những bà thông thái", rườm đời, kiêu ngạo. Molière làm sống lại trên một phạm vi rộng lớn hơn, những nhân vật gàn dở ông đã đưa lên sân khấu trước đây mười ba năm.

Tác phẩm cuối cùng của Molière là Người bệnh tưởng (1673). Đây là lời công kích cuối cùng triết học kinh viện của Molière. Ông mang lên sân khấu làm trò hề một bọn cổ hủ, bọn thầy thuốc đại diện cho cái thứ khoa học giáo điều ngu dốt, sẵn sàng phản ứng lại sự tiến bộ. Tác phẩm này là một lời ca ngợi nồng nhiệt khoa học chân chính, đồng thời nó công kích những thói giả nhân giả nghĩa, lừa bịp, ích kỷ của quan hệ tư bản chủ nghĩa. Những buổi diễn đầu tiên Người bệnh tưởng được hoan nghênh nhiệt liệt chưa từng thấy. Nhưng đó cũng là những lần cuối cùng nhân dân Pari tiễn biệt nhà văn vĩ đại của mình.

Molière là một trong những nhà viết hài kịch lớn nhất của nhân loại. Ông đã dùng tiếng cười làm một vũ khí chống lại tất cả những cái gì đã lỗi thời mà còn cố bám lấy xã hội, ngăn cản cuộc sống mới phát triển. Cái cười của Molière là cái cười thẳng thắn, khoẻ mạnh, yêu đời và mang một nội dung tiến bộ.

Cũng như các nhà văn cổ điển khác, Molière quan niệm văn học có mục đích giáo dục con người. Bi kịch của Cornây là "trường học của những tâm hồn cao thượng", ngụ ngôn của La Fôngten có tính giáo huấn rõ rệt. Hài kịch của Molière nhằm "sửa chữa phong hoá bằng cái cười" (Castigat ridendo mores). Cái cười làm cho mọi người thấy được những cái gàn dở, xấu xa, lạc hậu khiến cho người ta hư hỏng, mù quáng hay tàn ác. Theo các nhà văn cổ điển, tác phẩm văn học có mục đích "mua vui" cho độc giả. Molière tự đặt cho ông nhiệm vụ "mua vui" cho quần chúng và cung đình. Một vở hài kịch làm cho quần chúng và cung đình vui thích là đã "đạt được mục đích". Muốn thế, nhà văn phải "mô tả theo tự nhiên". Molière viết: "Khi anh vẽ người, anh phải vẽ theo tự nhiên. Mọi người đều muốn rằng bức chân dung của anh giống như thật. Nếu anh không làm cho người xem nhận được ra những con người của thời đại mình, tức là anh chẳng làm cái gì hết". Quan niệm nghệ thuật của Molière tiếp tục triết lý tự nhiên của thế kỷ XVI. Ông chủ trương rằng nhà văn có thể lấy đề tài ở bất kỳ nguồn gốc nào, miễn là đề tài ấy phong phú. Ông đã vay mượn đề tài các vở hài kịch của ông trong văn học cổ đại Hy-lạp, La-mã, ở văn

học Phục hưng nước Ý, TâyBanNha, ở văn học dân gian Pháp. Nguồn đề tài lớn nhất, phong phú nhất của ông chính là cuộc sống của xã hội Pháp thế kỷ XVII, trong cung đình, nơi thành thị. Cuộc sống của Môlie ở khắp nước Pháp, đã cung cấp cho ông những nguyên liệu sinh động nhất để ông xây dựng sự nghiệp văn học. Ông đã trình bày trên sân khấu những con người của thời đại chỉ trừ nhà vua, còn tất cả các hạng người, từ những kẻ quý tộc đến các người tư sản, từ bác nông dân đến cô gái ở... đều được Môlie điều động lên sân khấu với tâm tư, tình cảm, cử chỉ, lời ăn tiếng nói của họ.

Môlie đứng ở hàng ngũ nhân dân và hàng ngũ những người tư sản tiền tiến để nhận xét, phân tích xã hội Pháp thế kỷ XVII. Trong hầu hết tác phẩm của ông, ông chia mũi dùi chủ yếu vào bọn quý tộc độc ác, uơu hèn, vào chế độ phong kiến hủ bại. Ngay trong một số tác phẩm chế giễu bọn tư sản giàu có, ông cũng nhằm công kích phong tục, tập quán của chế độ quý tộc lúc ấy. Ông đã kích khá mạnh vào những người tư sản thủ cựu, mê muội, muốn đi vào con đường quý tộc hoá. Ông tỏ lòng tin tưởng vào con người bình dân, có lương tri. Mỗi khi những vai như Đôrin (trong Tactuyp) Nicôn (trong Trưởng giả học làm sang) hay Toanet (trong Người bệnh tưởng) xuất hiện trên sân khấu, người xem thấy tin tưởng vào sự thắng lợi của lẽ phải và gây những tiếng cười lạnh mạnh.

Dựa trên lương tri của nhân dân và của tầng lớp tư sản tiến bộ nhất lúc bấy giờ, dựa trên triết lý tự nhiên, Môlie chống đối kịch liệt, không hoà hoãn với tất cả những cái giả tạo, phản tự nhiên, gàn dở, hủ bại. Bọn người muốn kéo lùi lịch sử trở lại cái quá khứ đen tối, đầy rẫy áp bức và đè nén thời Trung cổ, đó là bọn phong kiến quý tộc. Trong hài kịch của Môlie, ta thấy cả một thế giới lúc nhúc những bóng ma ấy, từ tên đại quý tộc mất hết nhân phẩm như Đông Juăng đến những vai vế hách dịch, ngông cuồng như Ôrôngtơ (trong Kẻ ghét đời), từ những mục già trơ trẽn, đến những bóng dáng thiếu não, như Đôrimen (trong Trưởng giả học làm sang). Môlie đã chỉ rõ, bằng những hình tượng muôn nghìn màu sắc ấy, chế độ quý tộc đang trên bước đường suy vong là kẻ thù chính của các lực lượng xã hội tiến bộ lúc bấy giờ.

Môlie đã công kích toàn bộ xã hội quý tộc. Ông tố cáo lối sống giả dối, cầu kỳ, bịp bợm và ngu dốt của nó. Trong một số vở kịch, như Những bà cầu kỳ rơm, Những bà thông thái... ông đánh một đòn quyết liệt vào ngôn ngữ, tình cảm, học thức... tức là vào cái nền văn minh phong kiến già cỗi, bạc nhược đã trở thành một trở ngại lớn trên con đường của lịch sử. Môlie coi tự nhiên là khuôn vàng thước ngọc để đo lường mọi giá trị. Ông đấu tranh cho cuộc sống tự nhiên thoải mái, cho tình cảm chân thật, cho chân lý và tự do. Ông công kích nghệ thuật rỗng tuếch của văn học quý tộc, với thứ ngôn ngữ kỳ quái, với lối sống yêu đương “platônich” giả tạo. Ông đã để cho Anxextơ hết lời mạt sát bài thơ nhạt nhẽo, trống rỗng của Ôrôngtơ và ca ngợi một bài dân ca đầy cảm xúc chân thành. Môlie đã góp phần đánh đổ những hoạt động của bọn quý tộc đang cố gắng giành vai trò lãnh đạo văn học, sau khi cuộc khởi loạn của chúng bị đánh bại vào giữa thế kỷ XVII.

Tôn giáo là lực lượng phản động nhất lúc bấy giờ. Môlie đã tố cáo những sự thật về Nhà Thờ trong nhiều tác phẩm. Mười điều “cách ngôn” mà Acnônơ bắt Anhetx học thuộc để hồng bắt nạt phải nhắm mắt sống cuộc đời nô lệ, chính là rút ra từ quyển Răn dạy Ôlanhpya của Thánh Grêgoarơ. Tactuyp dùng thể lực siêu hình để cướp đoạt Marian, quyển rũ Enmia, chiếm của cải của Orgông và làm cho con người trở thành mê muội, độc ác.

Chế độ quân chủ thế kỷ XVII là một chế độ độc đoán, một công cụ đàn áp nhân dân, tác phẩm của Molière cũng đôi khi tố cáo những tội ác của nó. Toàn bộ đời sống ăn bám, thối nát ở cung đình đã được mô tả trong nhiều vở hài kịch, tập trung nhất trong vở Kẻ ghét đời. Hằn thù nhau, siểm nịnh kẻ có quyền thế, tâm hồn mục ruỗng, đây là sự thật của xã hội thượng lưu thế kỷ XVII mà Molière đã phản ánh trong sáng tác của ông.

Nhiều tác phẩm của ông viết vào thời kỳ cuối cùng, tức là từ 1667, đưa lên sân khấu những người đại diện cho tầng lớp tư sản lạc hậu, đang nhấp nhóm trở thành quý tộc. Chính sách của các nhà vua Pháp từ cuối thế kỷ XVI, nhất là dưới thời Lu-y XIV, đã tạo nên một tầng lớp quý tộc mới, “quý tộc áo dài”. Molière đã công kích họ không thương xót. Đây là Giorgia Đàngđanh đã dại dột bỏ tiền ra mua một cô vợ quý phái để suốt đời phải quy lụy kẻ đã lường gạt mình, đây là lão Giuôđanh, vì quá khinh rẻ cái “lý lịch” tư sản của mình, và muốn được kết thân với bọn vương tôn công tử, nên đã bị bòn mót của cải và trở thành một cái quái thai, múa may quay cuồng trên cái lò-xo quý tộc. Và đằng sau những nhân vật tư sản ấy, là cái “phong” xã hội phong kiến ốm o, héo hắt, một xã hội đã mốc meo, chỉ chờ năm tháng để sụp đổ. Trong một số tác phẩm xuất sắc, như Trường học làm vợ, Lão hà tiện, Người bệnh tưởng, Molière trực tiếp đả kích quan hệ tư sản vô nhân đạo. Ở đây cái động cơ quý tộc nhường chỗ cho chủ nghĩa cá nhân tư sản ích kỷ. Chính những người tư sản Acnônfo, Acpagông, Acgăng đã gây ra biết bao lo âu, sợ hãi cho gia đình, vợ con. Họ chỉ nghĩ đến quyền lợi của họ, đến đồng tiền và thể xác họ. Molière một phần nào đã vạch ra được thể lực đen tối của đồng tiền, lên án sự tích lũy tư bản chủ nghĩa.

Tiếp tục chủ nghĩa nhân văn thời đại Phục hưng, các nhà văn cổ điển đã tỏ nhiều thiện cảm với những người xuất thân từ quần chúng lao động. La Fôngten thông cảm sâu sắc với sự nghèo khổ, tâm hồn trong sạch và ý chí tự do của người khốn cùng trong xã hội. Những bài ngụ ngôn Con sư tử và con chuột, Thần chết và bác tiểu phu, Người nông dân trên bờ sông Đanuyp là những bài thơ trữ tình, hay những bản anh hùng ca nho nhỏ ca ngợi tâm hồn, khí tiết người nông dân. Trong nhiều tác phẩm, Molière đã nêu cao vai trò của những người bình dân, đặc biệt là của những cô gái ở. Họ là những con người thẳng thắn, yêu đời, có lương tri; họ mang đến cho sân khấu những tiếng cười giòn giã, những nét vui tươi hồn nhiên. Họ là những người có mưu cơ; lắm khi, nhờ họ mà những sự thật đen tối được phơi bày, những mâu thuẫn gia đình được giải quyết. Họ sống “tự nhiên”, sống theo bản năng lành mạnh, thù địch với tất cả những cái giả dối, gò ép, máy móc. Chỉ một cái gạt tay của Nicôn cũng đủ làm cho những lý thuyết về “nghệ võ” của lão Giuôđanh sụp đổ; chỉ một mưu mẹo nhỏ của Toanet cũng đủ làm cho Acgăng tỉnh ngộ. Những người bình dân ấy có một tâm hồn vững chãi; họ bảo vệ quyền lợi chính đáng của những nam nữ thanh niên vừa đôi phải lứa. Họ đóng vai những bà mẹ hiền trong gia đình. Mỗi khi sân khấu đang tối sầm lại vì những hành động gàn dở, ương ngạnh của một ông bố hay của một bà mẹ, thì họ lại xuất hiện, chuyển tình huống bi đát trở thành hoàn cảnh vui nhộn. Họ là một nguồn sinh lực dồi dào, luôn luôn làm cho sân khấu sáng bừng và vang rộn tiếng cười. Là một nhà văn yêu đời, luôn luôn ca ngợi cuộc sống hồn nhiên, tươi vui, Molière còn là nhà thơ của tình yêu, của tuổi trẻ. Hầu hết các vở kịch của ông xây dựng trên vấn đề tình yêu; tình yêu là sức sống mạnh khỏe của toàn bộ sáng tác của ông. Có những mối tình thơ ngây, có những mối tình nồng thắm, có những mối tình đắm say; tình yêu đã nâng cao những nam nữ thanh niên lên trên những rác rưởi của xã hội. Vở kịch Kẻ ghét đời có những âm điệu trữ tình nồng nàn. Yêu cuộc đời, yêu con người, Molière bao giờ cũng đấu tranh cho sự thật

và cho cuộc sống. Chính lòng thiết tha với sự thật và cuộc sống ấy đã làm cho hài kịch của ông đến nay, ba trăm năm đã qua, vẫn còn đầy đủ sức hấp dẫn như xưa, và rất gần gũi quần chúng. “Cùng với La Fôngten, Môlie là nhà văn bình dân nhất” trong lịch sử văn học Pháp. “Nghệ thuật làm vui công chúng” trong tay nhà hài kịch vĩ đại ấy đã trở thành một nghệ thuật trào phúng xã hội, với nhiều màu sắc và cung bậc khác nhau.

Môlie dùng mọi hình thức hài hước để gây cười. Cái cười ở đây mang tính chất xã hội và triết lý. Mác nói rằng hài kịch là “giai đoạn tốt cùng của một hình thái đã lỗi thời của lịch sử thế giới”... “Như thế là để cho nhân loại vui vẻ mà ly khai quá khứ của mình”. Cái cười là vũ khí của kẻ mạnh, của xã hội đang lên dùng để chôn vùi xã hội già cỗi, mà tàn dư còn để lại hình bóng lỗ bịch, lạc lõng trong xã hội mới. Thế kỷ XVII là thế kỷ của những lực lượng sản xuất tư bản chủ nghĩa đã xuất hiện; giai cấp phong kiến đã trở thành một chướng ngại to lớn cho sự phát triển của xã hội. Môlie dùng tiếng cười để tiễn nó xuống mồ; ông đã đưa bọn quý tộc lên sân khấu để châm biếm, biến nó thành một hình tượng quái gở để cho mọi người chế giễu, khinh bỉ.

Sự nghiệp sáng tác của Môlie là một quá trình tiến triển của nghệ thuật xây dựng hài kịch. Nhìn chung, cái cười của Môlie có đủ cung bậc, từ cái cười nhẹ nhàng, đến cái cười thẳng thắn hay cái cười chua xót. Phần lớn hài kịch của Sêcxpia gây cho người đọc hay người xem nụ cười nhẹ nhàng, thơ mộng. Có thể nói kịch của Môlie đã tiến từ những vở nhỏ, gọi là “phacxo” đến hài kịch lớn, - hài kịch phong tục và hài kịch tính cách. Trong sự nghiệp của ông, “phacxo” chiếm một địa vị quan trọng. “Phacxo” tình bày trên sân khấu những cảnh đấm đá, loạn đả, những sự lầm lẫn, râu ông nọ cắm cằm bà kia, những cử chỉ hành động máy móc, những cuộc gặp gỡ bất ngờ, những sự hiểu lầm, những từ ngữ lủng lơ lảm nhảm, những động tác dờ dẩn, những bộ quần áo lỗ bịch, cả những bộ mặt ngây ngô dần dần độn nữa. Đó là cảnh lão Juốcđanh (trong Trưởng giả học làm sang) đã năm mươi tuổi đầu còn há hốc miệng mà hô: “Ô, I, Ô, I”, cảnh các thầy nhạc, thầy vũ, thầy triết nện nhau túi bụi, hay là cảnh lão hà tiện xót thương cho cái của “máu thịt” của lão ta. Những bà cầu kỳ rởm là “phacxo” có một hồi, trình bày nhiều cảnh trò hề như cảnh mấy cậu đầy tớ mặc giả quý tộc, miệng nói xoén xoét những câu văn cầu kỳ đặc quý tộc, hay cảnh các cậu nể những cái gậy của hai ông chủ. Càng về sau, kịch của Môlie càng mang tính châm biếm sâu sắc, tiếng cười ở đây có ý nghĩa xã hội và hài kịch của ông mang một nội dung tâm lý thâm trầm. Môlie đã tạo nên nhiều cảnh cười dở mếu dở. Không mấy vở hài kịch lớn của ông, như Trưởng học làm vợ, Tactuyp, Lão hà tiện, Người bệnh tưởng... không chứa đựng tính bi kịch, - những bi kịch gia đình, hay trong lòng nhân vật. Nhà thơ Anfrêđơ Muytxê đã thấy rằng hài kịch của Môlie “buồn bã và thâm trầm, đến phải khóc sau khi đã cười”. Nhận định của nhà thơ lãng mạn Muytxê không phải hoàn toàn vô lý. Buổi tối hôm ấy, La Cômêđi Frăngxedơ () diễn vở Kẻ ghét đời của Môlie, khán giả vắng ngắt; Muytxê lấy làm bất bình và mong ước Môlie trở lại luôn luôn trên sân khấu. Tuy mấy câu thơ nổi tiếng của Muytxê có thể gây một sự hiểu lầm về tính chất cơ bản của kịch Môlie - hài kịch thực sự, vui tươi khỏe khoắn - nhưng cũng phải thấy rằng nhiều khi hài kịch của ông đi bên miệng hố của bi kịch. Cuộc cãi lộn của hai bố con Acpagông để tranh nhau người yêu, thái độ trắng trợn của Bêlin khi tưởng chồng đã chết, cái “bài điệu văn” khủng khiếp của mẹ, cuộc chia tay của Anxextơ với Xêlimen, cảnh ông bố cho vay nặng lãi gặp gỡ kẻ đi vay phá gia chi tử chính là con trai mình, bấy nhiêu cảnh là bấy nhiêu vấn đề làm cho bất cứ ai có lương tri đều phải suy nghĩ

và đau xót. Những tiếng cười qua nước mắt ấy không ít trong sáng tác của Molière. Chính những lúc sân khấu sắp sửa trở nên nặng nề ngạt thở, là lúc xuất hiện những yếu tố “phacxo”; và nhiều khi hai yếu tố “phacxo” và hài kịch không tách rời nhau. Ngay những vở được coi là “phacxo thuần túy”, như Những bà cầu kỳ rởm hay Những ngón lừa bịp của Xcapanh cũng mang ý nghĩa xã hội sâu sắc. Cảnh Orgông chui xuống gầm bàn để nghe đức từ bi tán tỉnh vợ mình và nặng nề đòi cho kỳ được cái “ân huệ cụ thể”, hoặc là cảnh anh chàng Acgăng nằm thẳng cẳng để nghe bà vợ hiền tấu lên cái bài điệu văn thảm khốc... đã biểu hiện tài năng của Molière sử dụng “phacxo” và tình huống bi đát để gây những tiếng cười vừa thâm trầm vừa giòn giã. Những tấn bi kịch đầy rẫy trong xã hội Pháp thế kỷ XVII, được nhà văn lôi ra ánh sáng, dưới hình thức hài kịch, thấm nhuần tinh thần lạc quan và lòng tin tưởng vào sự tất thắng của lẽ phải, của chân lý. Molière còn sử dụng nhiều hình thức khác nhau, hài kịch - ba-lê, hài kịch âm nhạc, hài kịch ca múa, và ở loại nào, ông cũng tỏ rõ một tài năng vững chắc. “Molière là một sản phẩm của sự vĩnh cửu”; hài kịch của ông cho đến nay ở Pháp vẫn được diễn nhiều hơn bất cứ tác phẩm cổ điển nào khác, nhất là hai vở Tactuyp và Lão hà tiện. Nó vẫn có sức sống mạnh mẽ. Molière đã sử dụng thứ ngôn ngữ sinh động, cụ thể, đến nay vẫn còn sức hấp dẫn và tất cả mọi người đều hiểu được, tuy rằng từ đó đến nay, ba thế kỷ đã qua. Ông đã đóng góp một phần quan trọng vào công cuộc xây dựng ngôn ngữ dân tộc Pháp hiện đại. Thế kỷ XVII, Boalô có trách ông sử dụng ngôn ngữ “quá gần quần chúng”; La Bruyère muốn ông “tránh dùng tiếng lóng, tiếng khó hiểu và viết trong sạch”; ít lâu sau, Fênelông thấy ông “suy nghĩ giỏi nhưng nói tồi”. Sự thật, Molière đã nắm vững hơn ai hết nghệ thuật viết kịch, nhất là viết hài kịch. Ông đã để cho mỗi nhân vật của ông nói thứ ngôn ngữ của riêng mình, thứ ngôn ngữ của tầng lớp mình: cầu kỳ, hoa hòe hoa sỏi như “những bà thông thái”, giản dị chắc nịch như lời ăn tiếng nói của bà Giuôđanh, quê mùa, cụ thể, nhiều hình ảnh, có khi pha cả tiếng lóng hay tiếng địa phương như các cô sen, cậu nhỏ. Chính đó là một trong những khía cạnh của “chủ nghĩa hiện thực” của Molière, mà Jăngđơ Ber đã nói. Trong tay ông, ngôn ngữ trở thành một công cụ mềm dẻo để xây dựng các kiểu người điển hình của xã hội Pháp hồi thế kỷ XVII.

Molière là một nghệ sĩ chân chính đã có công lao xây dựng nền hài kịch dân tộc Pháp. Sau này, nhiều nhà viết kịch Pháp thuộc các khuynh hướng văn học khác nhau, như Loxagior Bômacse, Muixtê... đã chịu ảnh hưởng của ông khá sâu sắc. Ở Việt Nam, cách đây trên bốn chục năm, một số hài kịch của Molière đã được dịch ra tiếng Việt và được diễn ở sân khấu Hà Nội. Đông dương tạp chí từ năm 1914 đến 1917, đã đăng bản phỏng dịch các vở Trưởng giả học làm sang (lấy tên là Người phú hộ tập làm sang, sau đổi là Trưởng giả học làm sang), Tactuyp (lấy tên là Giả đạo đức), Lão hà tiện (lấy tên Người biển lận), Người bệnh tưởng (lấy tên là bệnh tưởng). Vở diễn đầu tiên là vở Người bệnh tưởng. Sau đó ít lâu, kịch nói Việt Nam ra đời; những vở kịch nói đầu tiên của ta, phần lớn là hài kịch, chịu ảnh hưởng của hài kịch Molière. Rõ ràng Molière đã in hình bóng trên sân khấu kịch Việt Nam những buổi đầu.

Văn học cổ điển, và cả hài kịch của Molière chú trọng phân tích tâm lý con người mà coi nhẹ hành động kịch, chú trọng mô tả những xung đột đầy kịch tính trong lòng nhân vật mà coi nhẹ những biến diễn của hoàn cảnh bên ngoài, - do ảnh hưởng của triết học duy lý. Hành động kịch của Molière thường được cấu tạo trên một sơ đồ đơn điệu, ít biến đổi sinh động, mạnh mẽ như hài kịch của Sêcxpia. Molière xây dựng những tính cách một đôi khi đi đến trừu tượng hoá thực tế; điều đó có tác hại đến sự thể hiện những mâu thuẫn xã hội. Phần nhiều những nhân vật tư

sản, như Orgông, Acgăng hay Acnônfo... ở phần kết thúc vở kịch “tĩnh ngộ” một cách quá dễ dàng.

Mâu thuẫn gay gắt trong vở Tactuyp được giải quyết bằng sự can thiệp của nhà vua anh minh và sáng suốt. Quả thật, ngay ở những tác phẩm xuất sắc nhất của Môlie, lòng căm thù chỉ âm ỉ cháy, mà chưa bốc lên thành những ngọn lửa. Khi sân khấu buông màn xuống, cái xã hội mà Môlie trình bày, sau những cơn biến động, trở lại yên tĩnh; gia đình lại yên vui, các cặp tình nhân lại yêu nhau; cuộc sống không tiến lên với một chất lượng mới.

Văn học cổ điển, với Cornây, Raxin, Môlie, La Fôngten, đã xây dựng chủ nghĩa hiện thực tâm lý và đã đóng góp một phần quan trọng vào công cuộc hình thành chủ nghĩa hiện thực trong văn học Pháp. Nó tiếp tục truyền thống đấu tranh chống cường quyền, chuẩn bị địa hạt hoạt động cho các nhà văn thế kỷ XVIII và báo hiệu chủ nghĩa hiện thực phê phán sẽ ra đời vào nửa đầu thế kỷ XIX, với ngọn cờ vinh quang của Stăngđan, Bandắc.

Môlie là một trong những nhà viết hài kịch lớn nhất của thế giới. Tác phẩm của ông khá quen thuộc với nhân dân các nước. Hiện nay, ở Pháp, ở Đức, ở Liên Xô v.v... người ta vẫn thường diễn những vở kịch danh tiếng của ông và những buổi diễn ấy được hoan nghênh nhiệt liệt. Tư tưởng và nghệ thuật của Môlie đến nay vẫn còn là những bài học lớn cho mọi người.

Ở Việt Nam, cách đây khoảng bốn mươi năm, đã có bốn năm vở được “diễn ra quốc âm”; những vở ấy không hẳn là những bản dịch nguyên bản của Môlie, mà là những bản phỏng dịch với ý định của người dịch là áp dụng những vở kịch ấy vào xã hội Việt Nam lúc bấy giờ. Hiện nay, do nhu cầu của một số trường Đại học, của một số lớp bổ túc văn hoá, của sân khấu Việt Nam và của xã hội, chúng tôi thấy cần thiết phải dịch một số hài kịch của Môlie để đáp ứng những nhu cầu trên. Các bạn học sinh, sinh viên, giáo viên, các bạn làm công tác nghệ thuật sân khấu, các bạn quan tâm đến vấn đề kịch nói, chắc chắn sẽ thấy ở Môlie những bài học quý báu.

Dịch một nhà văn lớn như Môlie, lại là một nhà viết hài kịch - là một công tác khó khăn. Chúng tôi nhằm mục đích chủ yếu là dịch sao cho đúng với nguyên văn của tác giả, cố gắng tôn trọng nguyên văn đến mức tối đa, để giới thiệu những kiến thức cần thiết với những bạn tìm hiểu hài kịch của Môlie. Nhân vật của Môlie rất sống động; mỗi lớp người nói thứ ngôn ngữ riêng của họ. Có nhiều cảnh nổi tiếng của ông gây cho người đọc, người xem những ấn tượng sâu sắc, không thể quên được. Nhiều tiếng Môlie dùng gây những tiếng cười rất tự nhiên và chứa đựng những ý nghĩa sâu xa. Nhiều câu nói của nhân vật trong tác phẩm của ông trở thành ngôn ngữ trong ngôn ngữ Pháp. Chúng tôi đã cố gắng lột tả một phần nghệ thuật viết hài kịch của tác giả, cố gắng dịch sát nguyên văn, mong giữ được một phần nào tính độc đáo của nhà văn cổ điển Pháp. Nhiều nhân vật quý tộc của ông nói năng cầu kỳ, dùng những danh từ lố lằng, lời văn trù tượng, khó hiểu trong câu chuyện - điều mà Môlie muốn phê phán -, chúng tôi cố sức dịch cho sát, để giữ lại không khí của xã hội cung đình thế kỷ XVII ở Pháp. Tất nhiên, muốn dịch được trung thành Môlie, phải có kinh nghiệm sân khấu, phải am hiểu nghệ thuật biểu diễn hài kịch, phải đã được xem những cuộc biểu diễn của các nghệ sĩ danh tiếng chuyên đóng kịch của Môlie. Về những điểm này, chúng tôi còn nhiều thiếu sót.

Trong sự nghiệp sáng tác của Môlie, gồm gần bốn chục vở hài kịch, chúng tôi chỉ lựa chọn một số vở nổi tiếng nhất của ông: Tactuyp, Đông Juăng, Kẻ ghét đời, Lão hà tiện, Trưởng giả

học làm sang, Người bệnh tưởng Những vở này nằm trong hai giai đoạn sáng tác cuối cùng của ông. Chúng tôi mong rằng những vở danh tiếng khác của ông sẽ lần lượt được dịch ra tiếng Việt để các bạn đọc được biết sâu sắc thêm về nghệ thuật hài kịch và quá trình sáng tác của ông.

Đỗ Đức Hiếu

CHÚ DẪN

Kẻ ghét đời diễn lần đầu tiên ngày 4 tháng sáu, 1666. Vở này vừa ra đời đã được các nhà phê bình nổi tiếng lúc đương thời đánh giá rất cao. Xuyblinhi tuyên bố đó là “một tuyệt tác không tác phẩm nào sánh kịp”; Rôbinê, Vidê cũng đã hết lời ca ngợi tác giả của nó. Tác phẩm mô tả những chân dung thực của thời đại, nên những người đương thời nhận thấy một cách dễ dàng trong nhân vật của Môlie những con người của cung đình lúc bấy giờ. Từ ba trăm năm nay, hài kịch Kẻ ghét đời vẫn được mọi người mến yêu và là một vở được diễn nhiều nhất ở Pháp, sau Tactuyp và Lão hà tiện.

Là một vở hài kịch triết lý, Kẻ ghét đời phản ánh sâu sắc thái độ của Môlie đối với chế độ xã hội lúc bấy giờ. Triết lý về sự sống toát lên từ toàn bộ vở kịch là khát vọng trở thành con người chân chính. Ông lên án những kẻ sống giả dối, ông kết tội một xã hội đầy lừa lọc, ông lột trần dưới những bức chân dung châm biếm sâu sắc những con người ăn bám, mục nát đến tận xương tuỷ, ông đập tan nát một xã hội đầy bất công, ở đó công lý bị dày xéo, đạo đức bị nguyền rủa. Ông ca ngợi lòng khảng khái, trong sạch, tính chiến đấu của Anxextơ.

Là một vở hài kịch trữ tình. Kẻ ghét đời nói lên nỗi niềm tâm sự sâu kín của Môlie; thời gian sáng tác này là thời gian cuộc đời Môlie đang qua những cơn sóng gió dữ dội, bọn phản động tìm mọi thủ đoạn hèn hạ để xỉ nhục ông. Những vụ kiện phi lý mà Anxextơ phải chịu gọi mọi người nghĩ đến những sự thực chua chát mà ông đang trải qua. Trong những lời nồng nhiệt, ông đã để cho Anxextơ, sau khi tố cáo xã hội là “một vực thẳm ở đó chiến thắng những tệ lậu”, mơ ước một cuộc đời tự do.

Là một vở hài kịch tổng hợp những vở hài kịch trước đó, Kẻ ghét đời trình bày toàn diện xã hội cung đình với trên hai mươi bức chân dung của đủ mọi hạng người quý tộc: hồng hách, nhu nhược, huênh hoang, ngạo mạn, loè loẹt, tâm hồn nghèo nàn, khô cạn, hay xỏ xiên, nham hiểm. Cái cảnh trứ danh, thường gọi là “cảnh các bức chân dung” chứng tỏ tài năng phong phú của Môlie; mỗi bức chân dung là một tính cách, và có thể là chủ đề của một vở hài kịch.

Cả một xã hội lúc nhúc những bóng ma ấy lần lượt điểm diện trên sân khấu và trở thành sức năng động của vở kịch thoát đầu tưởng như thiếu sôi nổi và quá trầm lặng. Và ở vở hài kịch này, Môlie đã gây một tình huống căng thẳng bằng cách đối lập cả cái lực lượng hủ bại, tàn ác ấy với một tâm hồn trung thực. Anxextơ là hình ảnh tập trung, trên một mức độ triết lý cao hơn, của những nhân vật của ông những thời kỳ sáng tác trước. Môlie tiếp tục công kích nền văn hoá quý tộc suy đồi và ca ngợi nền văn hoá nhân dân, giản dị, khoẻ mạnh, chân thành. “Cảnh bài xonnê” là một lời phủ định thứ văn minh giả tạo, mất hết sinh lực; bài dân ca “Tôi trả lại Pari hoàng đế” được đề ra như là tiêu chuẩn của cái đẹp.

Dù vở hài kịch Kẻ ghét đời có nhiều yếu tố bi kịch, nhưng nó vẫn là một vở hài kịch chân chính; ở đây không thiếu những tiếng cười hồn nhiên hay thẳng thắn; yếu tố “phac-xơ” cũng được sử dụng (“cảnh Đuyboa gặp Anxextơ”); nhưng cái cười nhiều khi sâu xa và mang một ý nghĩa thâm trầm, - cái cười lặng lẽ. Thế kỷ XVIII, Giăng: Giắcco Rutxô thấy rằng “Môlie không thể tha thứ được”, bởi vì ông đã mang lên sân khấu để chế giễu “một người ngay thẳng, chân thực, đáng kính phục, một người đạo đức chân chính”. Nhiều nhà nghiên cứu đã tìm hiểu xem cái cười trong vở hài kịch này ở chỗ nào. Người xem kịch hay người đọc kịch không cười và không chế giễu tính “ngay thẳng, chân thực” của Anxextơ. Mục đích của Môlie là chế giễu những tệ lậu của xã hội lúc bấy giờ. “Trước khi nói đến bản chất của vở hài kịch này, cần phải tìm xem mục

đích của tác giả là thế nào... Ông không muốn xây dựng một vở hài kịch có nhiều tình tiết, mà một vở kịch chỉ cốt để công kích những phong tục của thời đại. Vì thế nên ông đã chọn một người ghét đời làm nhân vật chính; ai cũng phải đồng ý rằng ông không thể chọn một nhân vật nào khác để có thể công kích loài người hơn là kẻ thù của loài người”.

Anxextơ là một người thù ghét “cả nhân loại”: ấy thế mà anh ta lại đi yêu một thiếu phụ quý tộc đỏng dặt, giả dối, nói xấu mọi người như ranh; mối tình của Anxextơ lại vô cùng chân thật và cao thượng, nồng nàn đắm thắm nữa. Đó là mâu thuẫn cơ bản trong tâm hồn Anxextơ Môlie đã phơi bày cái mâu thuẫn ấy và nói lên cái ảo tưởng của Anxextơ muốn cải tạo xã hội đã thối nát. Không phải vô tình mà Kẻ ghét đời còn có một nhan đề thứ hai Anh quàu quàu phải lòng gái. Trên mâu thuẫn ấy - kẻ ghét đời mà lại yêu một người có đủ tính xấu của cuộc đời - “Môlie đã xây dựng hành động của vở kịch. Vì lẽ đó Môlie là người đầu tiên đã nâng hài kịch lên một mức cao nhất có thể đạt tới. Bởi vậy Kẻ ghét đời không những là biểu hiện cao cả nhất của thiên tài Môlie mà còn là một niên hiệu lớn của lịch sử sân khấu Pháp”.

Vở Kẻ ghét đời đã được Vũ Đình Long mô phỏng để viết Người yếm thế (năm 1953-1954; chưa in thành sách). Theo tác giả, đây là vở đã được “Việt-Nam hoá”, theo “Le Misanthrope, tác phẩm bất hủ của Môlie”. Anxextơ trở thành An-Tư, Philanh trở thành Phi Linh và Xêlimen trở thành Lê Minh. “Kịch xảy ra tại Hà-Nội, trong thời tạm chiếm”. Hầu hết các tình tiết trong kịch của Môlie đều được Vũ Đình Long sử dụng. Song, vở kịch mô phỏng này nhạt nhẽo, thiếu sinh động: hoàn cảnh nước Pháp hồi thế kỷ XVII và hoàn cảnh nước Việt-Nam “thời tạm chiếm” khác nhau rất xa.

NHÂN VẬT

ANXEXTƠ: Người yêu Xêlimen

PHILANH: Bạn Anxextơ

ÔRÔNG: Người yêu Xêlimen

XÊLIMEN: Người yêu của Anxextơ

ÊLIĂNG: Em gái họ của Xêlimen

ACXINÔÊ: Bạn gái của Xêlimen

ACAXTƠ: Hầu tước

CLITĂNGĐRƠ: Hầu tước

BAXCƠ: Đầy tớ của Xêlimen

ĐUY BOA: Đầy tớ của Anxextơ

MỘT NGƯỜI LÍNH CỦA CÁC QUAN THỐNG CHẾ

(Cảnh ở Pari, trong nhà Xêlimen.)

HỒI I

LỚP 1

PHILANH, ANXEXTO'

PHILANH: Gì thế anh? Anh làm sao thế?

ANXEXTO' (Vấn ngòai): Xin anh để mặc tôi.

PHILANH: Nhưng sao anh lại lạ lùng...

ANXEXTO': Đã bảo anh để mặc tôi mà, còn anh thì đi mà giấu cái mặt đi.

PHILANH: Thì ít nhất cũng nghe người ta nói, đừng cáu gắt chứ.

ANXEXTO': Ấy, tôi chỉ thích cáu gắt, chẳng buồn nghe ngóng gì hết.

PHILANH: Đừng một cái là buồn bực ngay được, đổ ai mà hiểu nổi, tuy chúng ta là bạn thật đấy, nhưng tôi là người đầu tiên...

ANXEXTO' (Đứng phắt dậy): Tôi là bạn anh à? Anh xoá ngay cái khoản ấy trong sổ sách của anh đi. Trước đây tôi cũng tưởng thế. Nhưng thấy anh cư xử như vừa rồi, tôi tuyên bố thẳng với anh là từ nay chẳng còn bạn bè gì nữa. Tôi chẳng cầu cái thứ người đôi bại như thế thân thiết với tôi.

PHILANH: Anh Anxexto', thế anh cho tôi là người có tội lắm hay sao?

ANXEXTO': Hừ! Lẽ ra anh phải lấy làm xấu hổ đến chết mới phải. Hành động như thế thì không thể dung thứ được. Người tử tế, ai thấy thế mà không phẫn uất. Tôi thấy anh vồn vã mơn trớn, anh âu yếm một người, tưởng đầm ấm, nồng nàn nhất, rồi thì nào anh say sưa ôm hôn người ta mà ngọt ngào sẵn đón, nào thề thốt trung thành. Thế mà lúc tôi hỏi anh người ấy là ai thì đến tên người ta, anh cũng âm ừ không rõ. Người ta vừa đi khỏi, thế là hết, tình cảm tiêu tan, và nói với tôi thì anh coi người ấy như người dưng. Chao ôi! Tự hạ mình mà lừa dối lòng mình như thế, thật là xấu xa, hèn mạt, ô nhục. Tôi mà nhớ làm như thế thì sau đó cũng đến ân hận, treo cổ mà chết cho rồi.

PHILANH: Theo ý tôi thì cái tội ấy chẳng đến nỗi phải chết treo đâu, cái án anh khép cho tôi, xin van anh vui lòng cho tôi tự ân giảm đi một chút và khỏi vì thế mà phải chết treo anh nhé.

ANXEXTO': Đùa đến vô duyên!

PHILANH: Thế thực tình anh muốn người ta phải làm thế nào?

ANXEXTO': Tôi muốn người ta ăn ở phải cho thành thật, và đã là người trọng danh dự, thì khi thốt ra điều gì cũng phải tự lòng mình mà ra.

PHILANH: Thế khi có người đến vui mừng ôm hôn anh thì anh cũng phải đáp lại người ta như thế chứ, cũng phải ân cần như người ta đối với mình chứ. Người ta vồn vã tỏ tình, thề thốt với mình, thì mình cũng phải vồn vã thề thốt lại, chứ biết làm thế nào.

ANXEXTO': Không, bây giờ hạng người lịch thiệp các anh lắm kẻ có cái lối xã giao hèn mạt ấy, tôi không sao chịu nổi. Tôi không ghét gì hơn cái lối nhăn nhăn nhở nhở của những anh chàng luôn luôn thề nguyện tình nghĩa, những kẻ lúc nào cũng vờ vịt ôm chầm lấy mọi người, những kẻ ngọt xớt đầu miêng lưỡi, bạ ai cũng vồ vập vập, chẳng hề phân biệt người quân tử với kẻ tiểu nhân. Một người ân cần với anh, nào thề sống thề chết với anh là cố tri, là trung thành, là sốt sắng, là mến phục, thương yêu anh, rồi hết lời ca ngợi anh, nhưng đối với bất cứ kẻ hèn mạt nào hăn cũng làm như vậy thì hỏi như thế anh được cái gì. Không, không, một người có phẩm giá một tí không đời nào ưa được cái lối quý mến lang chạ ấy được. Mà cái thứ trọng vọng đặc biệt nhất cũng không có gì thú vị, khi đối với toàn thể bàn dân thiên hạ người ta cũng làm như vậy. Đã quý mến ai, tất phải căn cứ vào cái nết gì, chứ bạ ai cũng quý mến, thì cũng bằng không quý mến một ai hết. Anh, anh cũng tiêm nhiễm cái thói xấu của người đời, nên, hừ! Tôi không

thể bạn bè với anh được. Một người mà với bất cứ ai cũng niềm nở ân cần, chẳng phân biệt giá trị con người, thì tôi chả cần thứ người ấy. Tôi muốn người ta phải phân biệt tôi với kẻ khác. Tôi nói dứt khoát, ai đã là bạn của tất cả thiên hạ thì đừng là bạn của tôi.

PHILANH: Nhưng đã sống ở trong một xã hội lịch sự thì cũng phải khách sáo theo phép xã giao chứ?

ANXEXTO: Đã bảo không là không; phải thẳng tay đả phá cái lối buôn tình bán nghĩa giả dối và nhục nhã ấy đi. Tôi muốn người ta phải giữ nhân cách và trong bất cứ cuộc giao thiệp nào, ta nói câu chuyện gì cũng phải thật lòng thật dạ mà nói. Lòng ta có sao, ta nói vậy, không bao giờ nên dùng lời tán tụng vờ vịt để che đậy tình cảm của mình.

PHILANH: Lắm lúc thật thà quá lại hoá lố lăng, không ai chịu được, anh ạ. Có khi giấu những ý nghĩ thật của mình lại hoá hay nữa, mặc dù cái đó trái với quan niệm khắc khổ của anh về danh dự. Nếu cứ nói toạc ra với hàng nghìn người tất cả những điều mình nghĩ về người ta thì có tiện không, có lịch sự không! Nếu có người mình ghét hay chẳng ưa, mình có nên nói trắng ra với người ta không?

ANXEXTO: Nói chứ!

PHILANH: Sao! Thế anh đi nói với mẹ Êmili là đã bằng ấy tuổi đầu thì chẳng nên làm duyên làm dáng nữa hay sao? Là cái mặt bự phẩn của mẹ ta, ai cũng thấy là chướng hay sao?

ANXEXTO: Hẳn thế rồi!

PHILANH: Lại bảo với Đôrilat là hẳn ta đến hay quấy rầy mọi người, và ở trong cung đình, chẳng ai là không chán ngấy những câu chuyện hẳn khoe khoang về sự dũng cảm, về dòng dõi vẻ vang của hẳn hay sao?

ANXEXTO: Nhất định thế.

PHILANH: Anh cứ nói đùa.

ANXEXTO: Tôi chẳng đùa tí nào. Về khoản ấy, tôi sẽ không nể một ai hết. Đã chướng tai gai mắt lắm rồi; cả cung đình, cả thành thị, đâu tôi cũng chỉ thấy toàn những chuyện đến uất cả người lên được. Thấy thiên hạ ăn ở với nhau như thế, tôi bực bội tức giận vô cùng. Đâu đâu cũng rất một màu nịnh hót đê tiện, rất những chuyện bất bình trực lợi, phản bội, xảo trá. Tôi không thể chịu được nữa, tôi phát điên lên mất; tôi thấy tôi cần phải nói bốp vào mặt toàn thể loài người.

PHILANH: Cái kiểu tức giận pha màu triết lý của anh, cũng khá man rợ đấy. Thấy anh cứ tức tối như thế, tôi không sao nín cười được, tôi tưởng tượng hai chúng mình cũng được dạy dỗ như nhau, tôi tưởng tượng chúng mình giống hệt hai anh em trong vở kịch Trường học làm chồng mà....

ANXEXTO: Trời ơi, thôi, đừng có ví von nhạt nhẽo như thế.

PHILANH: Không, thực tình mà nói, anh phải bỏ cái thói mặt sát vô có ấy đi. Anh có làm gì đi nữa, thế gian này cũng chẳng thay đổi được đâu. Anh đã thiết tha muốn thành thật, thì tôi cũng thành thật thừa với anh là cái bệnh của anh đi đến đâu cũng làm trò cười cho thiên hạ. Anh bất bình với thói tục ngày nay đến thế thì chỉ tổ làm cho lắm người thấy anh lố bịch mà thôi.

ANXEXTO: Càng hay! Hừ! Càng hay! Tôi chỉ mong có thế. Đây là một dấu hiệu rất tốt cho tôi, và tôi rất vui mừng vì thế. Theo tôi, tất cả mọi người đều bị ỉn đến mức nếu họ cho tôi là người hiền thì tôi lại lấy làm bực mình.

PHILANH: Anh oán ghét loài người lắm thế!

ANXEXTO: Phải, tôi căm ghét một cách ghê tởm loài người.

PHILANH: Thế khắp thế gian này, anh ghét tất cả không trừ một mống nào hay sao? Trong thời đại chúng ta đây, còn có những người...

ANXEXTƠ: Không, tôi căm thù toàn thể loài người; tôi ghét tất cả mọi người. Kẻ thì độc ác bất nhân; kẻ thì dung túng bọn người độc ác, và không oán hờn mãnh liệt chúng như những tâm hồn đạo đức oán hờn thói xấu. Đây, cái thằng có việc kiện cáo với tôi, rành rành nó là một thằng lừa dối, thế mà người ta vẫn chiều ý, bao dung nó, thật là phi lý hết sức; dưới cái mặt nạ của nó, ai mà không biết thừa nó là một thằng phản trắc, ai mà không biết tổng nó là một con người như thế nào. Con mắt nó có đưa đẩy, miệng lưỡi nó có uốn dẻo như keo, thì cũng chỉ đánh lừa được những người xa lạ mới ở đâu đến. Cái thằng khố dây ấy, đáng lẽ phải vạch mặt chỉ tên nó ra, thế mà nó luồn lọt bản thủ thế nào cũng len chân được vào xã hội thượng lưu, chiếm được địa vị cao sang làm cho tài năng phải giận dữ, đạo đức phải tủi thẹn. Ở khắp nơi, dù nó có được tặng những danh hiệu đáng hổ thẹn đi nữa, nhưng có ai công nhận cái danh dự khốn nạn của nó đâu. Hề có ai bảo nó là một thằng bịp bợm, dê tiện, xỏ lá thì mọi người đều cho là phải, chẳng ai phản đối cả. Mặc dầu vậy, cái thằng giả nhân giả nghĩa ấy đi đâu cũng được trọng vọng. Người ta đon đả với nó, cười với nó, đâu nó cũng len chân vào được, và khi cần âm mưu gì để tranh chiếm địa vị, tức khắc nó thắng cả người lương thiện nhất. Hừ! thấy thiên hạ còn kiêng nể tội ác, tôi uất đến chết đi được, đôi khi tôi chợt có ý muốn trốn đi một nơi hẻo lánh nào, khỏi phải tiếp xúc với loài người.

PHILANH: Trời ơi! Ta chớ quá phiền lòng về phong hoá đời nay đến thế. Ta nên bao dung đôi chút đối với người đời. Ta chớ nên xét loài người quá đỗi khắt khe, ta nên nhìn tính xấu của con người dễ dãi đôi phần. Sống ở đời, có giữ đạo đức cũng một vừa hai phải thôi; đạo đức qua, có thể đáng chê trách. Lẽ phải toàn vẹn nhất, là tránh điều cực đoan; đạo đức cũng đến chừng mực nào thôi. Cái lối trần trần một mực chính trực như thời cổ xưa ấy, thời đại chúng ta và phong hoá ngày nay thấy chướng lắm, vì nó đòi hỏi con người phải hoàn hảo quá. Nhập sông tuỳ khúc, nhập gia tuỳ tục anh ạ, anh cứ khẳng khẳng muốn sửa đổi thói đời thì thật là một sự điên rồ có một không hai. Tôi cũng như anh, ngày nào tôi chẳng thấy vô số chuyện, nếu đi theo một hướng khác, thì có thể khác hơn; nhưng dù mỗi bước đi, tôi đều thấy việc trái ngược, chẳng hề ai thấy tôi tức tối như anh bao giờ. Con người thế nào thì tôi vui lòng nhận như thế ấy, và tập cho quen chịu đựng được những hành động của họ. Dù ở trong cung đình hay nơi thành thị, tính thản nhiên của tôi, so với tật giận dữ của anh, cũng chẳng kém phần triết lý.

ANXEXTƠ: Anh ạ, cái tính thản nhiên của anh lý luận cũng giỏi đấy, nhưng có phải bất cứ chuyện gì anh cũng giữ thản nhiên được không? Giả thử chẳng may có người bạn nào lừa phản anh, hay có thể bày mưu đặt kế chiếm đoạt của cải của anh, hoặc là đặt điều phao tiếng xấu cho anh, thì tôi hỏi anh, anh cũng không tức giận à?

PHILANH: Đúng thế, anh thấy người ta xấu xa thì anh kéo nheo, còn tôi, tôi cho đó là bản chất loài người. Thấy một người quý quyết, bất công, vụ lợi, tôi cũng chẳng hề khó chịu, chẳng khác nào tôi thấy những con điều hâu khát máu, những con khỉ quái ác, hay những con chó sói hung dữ.

ANXEXTƠ: Thế ra, nếu tôi có bị lừa dối phản bội, xâu xé, cướp của thì tôi cũng không... Hừ! Đã lý sự phi lý đến nước ấy thì tôi cũng chẳng rườm rà làm gì.

PHILANH: Nói thật, anh cứ im lặng là hơn; trong cái vụ kiện này, với đối phương, anh hãy kêu la ít hơn, anh phải để mắt vào một chút mới được.

ANXEXTƠ: Chẳng để mắt tí nào cả, đã nhất định là nhất định.

PHILANH: Thế anh muốn ai, ai chạy chọt cho anh?

ANXEXTƠ: Tôi muốn ai à? Lẽ phải, chính nghĩa của tôi, công lý.

PHILANH: Anh không đến thăm quan toà nào hay sao?

ANXEXTƠ: Không. Thế trong vụ kiện này, tôi có điều gì sai trái hay ám muội à?

PHILANH: Tôi đồng ý thế, nhưng sự vận động của đối phương đáng ngại lắm, vả lại...

ANXEXTƠ: Không, tôi đã quyết định không cầu cạnh một ai, một là tôi trái, hai là tôi phải.

PHILANH: Anh đừng tin thế!

ANXEXTƠ: Nhất định không đi đâu hết.

PHILANH: Đối thủ của anh mạnh thế lắm đấy và có thể, bằng vây cánh, làm cho...

ANXEXTƠ: Không cần.

PHILANH: Anh sẽ làm.

ANXEXTƠ: Được, tôi cũng muốn xem kết quả ra sao.

PHILANH: Nhưng...

ANXEXTƠ: Tôi sẽ hả lòng hả dạ mà thua kiện.

PHILANH: Nhưng mà...

ANXEXTƠ: Để tôi xem, trong việc này, người ta có khá đủ trơ tráo, khá đủ hiểm độc, thối tha, đến mức xử oan cho tôi trước con mắt của toàn thể nhân loại hay không.

PHILANH: Người đâu mà lạ lùng!

ANXEXTƠ: Dù có thua thiệt đến bao nhiêu, tôi cũng muốn thua kiện vì một sự việc đẹp đẽ mà!

PHILANH: Anh Anxextơ ạ, người ta mà nghe thấy anh ăn nói thế, người ta cười cho thật đấy.

ANXEXTƠ: Đứa nào cười thì mặc xác nó.

PHILANH: Việc gì anh cũng muốn cho chính trực một cách chính xác, cái ngay thẳng toàn vẹn mà anh tự giam hãm vào đấy, anh có tìm thấy ở người mà anh yêu không? Vì hình như anh và loài người bất hoà ghê gớm với nhau như thế, nên tôi, tôi lấy làm lạ rằng mặc dù cái gì của loài người, anh cũng có thể thấy là ghê tởm, thế mà anh lại đi lấy ở trong loài người cái làm cho con mắt của anh say đắm. Điều làm cho tôi lạ lùng hơn nữa là việc lựa chọn kỳ dị của trái tim anh. Cô Êliăngghen thật, có cảm tình với anh, bà Acxinôê thận trọng, âu yếm anh, thế mà tâm hồn anh chẳng đoái hoài đến nguyện vọng của họ, lại bị ràng buộc bởi cô Xêlîmen giả dối, tính đã đom đóm lại hay gièm pha, rõ ra còn người mắc phải những tập quán của thời đại. Tại sao anh sẵn mối thù với những tập quán ấy mà anh lại có thể chịu đựng được người đẹp có những tập quán ấy? Hay là ở một người yêu kiều như thế thì đó không còn là tính xấu nữa? Hay là anh không thấy? Hay là anh tha thứ?

ANXEXTƠ: Không. Mối tình tôi đối với người thiếu phụ goá ấy không làm cho tôi mờ mắt, đến nỗi không thấy những tính xấu của cô ấy đâu. Dù cô ấy có làm tôi say đắm thế nào chẳng nữa, tôi vẫn là người đầu tiên để nhận thấy cũng như để lên án những tính hư tật xấu của cô ấy. Nhưng biết thế, dù tôi có làm gì chẳng nữa, tôi cũng xin thú thật chỗ yếu của tôi: cô ấy có tài làm tôi ưa thích. Thấy tính xấu thì thấy đấy, trách thì trách đấy, nhưng không làm sao được, mặc dầu có giận, nhưng vẫn cứ yêu. Về kiểu diêm của cô ấy dũng mãnh nhất, và chắc chắn là tình yêu nồng nhiệt của tôi sẽ gột rửa được những thói hư của thời đại trong tâm hồn cô ta.

PHILANH: Được như thế thì công của anh không phải là nhỏ. Anh có tin rằng anh được cô ấy yêu không?

ANXEXTƠ: À, có chứ! Nếu tôi không tin thì tôi đã chả yêu.

PHILANH: Nhưng nếu cô ấy đã tỏ ra là yêu anh thì tại sao anh vẫn cứ phiền não vì những người tình địch của anh?

ANXEXTƠ: Vì một trái tim đã yêu tha thiết thì muốn người yêu hoàn toàn là của mình. Tôi đến đây chỉ là có ý định nói với cô ấy tất cả những điều mà mối tình của tôi muốn tôi nói về điều đó.

PHILANH: Theo ý tôi, nếu chỉ có việc tỏ ý muốn là được, thì tôi sẽ hết lòng thương yêu cô em họ

Êliăng của Xêlimen. Lòng cô ấy quý anh, cô ấy lại trung hậu, chân thành. Việc lựa chọn như thế hợp với tính tình anh hơn.

ANXEXTƠ: Đúng thế, ngày nào lý trí của tôi cũng bảo tôi như vậy. Nhưng lý trí đâu có quy định được tình yêu.

PHILANH: Tôi rất sợ cho mối tình của anh, niềm hy vọng của anh bây giờ sẽ có thể...

LỚP 2

ÔRÔNG, ANXEXTƠ, PHILANH

ÔRÔNG: Tôi vừa được ở dưới nhà cho biết cô Êliăng đã ra phố sắm sửa, cả cô Xêlimen nữa. Nhưng thấy người nhà bảo ngài có đây, tôi mới lên để đem tấm lòng chân thành thưa với ngài rằng tôi kính mến ngài không thể tưởng tượng được, và vì thế, nên từ lâu nay tôi vẫn nhiệt liệt ước ao được kết bạn với ngài. Vâng, lòng tôi vốn trọng đức tài, tôi khát khao mỗi tình bạn sẽ kết chặt đôi ta. Thiết nghĩ một người bạn sốt sắng, lại thuộc dòng quý tộc như tôi, chắc không đến nỗi bị từ chối. (Nói với Anxextơ.) Thưa ngài, tôi hầu chuyện ngài đây ạ. (Lúc ấy Anxextơ ra vẻ đang mơ màng hình như không nghe thấy Ôrông nói với mình.)

ANXEXTƠ: Thưa ngài, tôi ấy ạ?

ÔRÔNG: Vâng. Hay là lời tôi nói làm phật ý ngài?

ANXEXTƠ: Không phải, nhưng tôi ngạc nhiên quá, tôi đâu dám nghĩ đến vinh dự ấy.

ÔRÔNG: Lòng tôi kính mến ngài không đáng khiến ngài ngạc nhiên mới phải. Cả thế gian này, ai cũng phải kính mến ngài.

ANXEXTƠ: Thưa ngài...

ÔRÔNG: Ngài là người đức tài lừng lẫy, cứ kể tài đức ấy thì Nhà nước chẳng có gì xứng đáng với ngài.

ANXEXTƠ: Thưa ngài...

ÔRÔNG: Vâng, theo thiên ý thì ngài đáng quý hơn tất cả những cái gì lớn nhất của Nhà nước.

ANXEXTƠ: Thưa ngài...

ÔRÔNG: Tôi nói dối thì trời vật chết. Và để xác minh tình cảm của tôi, thưa ngài, xin ngài hãy cho tôi được cởi mở, ôm hôn ngài và kết bạn với ngài. Nào, xin ngài đưa tay đây, ngài hứa đi, đôi ta kết bạn chứ?

ANXEXTƠ: Thưa ngài...

ÔRÔNG: Thế nào! Ngài không ưng à?

ANXEXTƠ: Thưa ngài, điều ngài muốn thật quá vinh dự cho tôi. Nhưng tình bạn đòi hỏi phải kín đáo hơn một chút. Muốn bạ lúc nào cũng nói đến tình bạn thì chỉ là bôi nhọ tiếng đó. Muốn gắn bó với ai thì phải sáng suốt lựa chọn. Trước khi kết bạn, chúng ta phải hiểu nhau hơn. Tính tình chúng ta có thể làm cho ta phải hối hận sau này.

ÔRÔNG: Trời ơi! Ngài ăn nói rõ ra con người đức hạnh, tôi lại càng thêm lòng quý trọng. Thôi thì đành để cho thời gian gắn bó đôi ta. Nhưng lúc này thì tôi xin dâng cả đời tôi cho ngài. Bao giờ ngài cần đến việc gì trong triều thì xin thưa với ngài rằng đối với tôi, Hoàng thượng cũng có biệt nhãn đôi chút. Đức vua tin nghe tôi. Nói thật với ngài, việc gì Hoàng thượng cũng hết sức nghe tôi. Nói vắn tắt lại thì tôi hoàn toàn là của ngài. Ngài là người kiến thức tuyệt vời, nên hôm nay, để bắt đầu mối tình nghĩa gắn bó keo sơn này, tôi xin trình ngài một bài xon-nê tôi mới làm và để xem có nên đưa ra công chúng không.

ANXEXTƠ: Thưa ngài, tôi không đủ tư cách để quyết định việc ấy đâu, xin ngài miễn cho.

ÔRÔNG: Tại sao ạ?

ANXEXTƠ: Tôi có tính xấu là hay nói quá thẳng.

ÔRÔNG: Ấy, tôi lại đòi hỏi điều ấy, tôi đến xin ý kiến thành thực của ngài, nếu ngài lại dối tôi,

giấu giếm tôi điều gì, thì tôi khổ tâm lắm.

ANXEXTƠ: Thưa ngài, nếu ngài muốn vậy thì xin vâng.

ÔRÔNG (Đoản ca): Đây là một bài đoản ca. Hy vọng. Đây là một phu nhân đã nhóm cho lòng tôi đôi chút hy vọng. Hy vọng... Đây không phải là những câu thơ hùng tráng, nhưng là những vần thơ nhẹ nhàng, tình tứ, đắm đuối. (Cứ mỗi lần nói, Ôrông lại nhìn Anxextơ.)

ANXEXTƠ: Ta sẽ thấy rõ.

ÔRÔNG: Hy vọng... Không biết là lời thơ, ngài có cho là sáng sủa, dung dị không, và ngài có hài lòng về cách lựa chọn danh từ không.

ANXEXTƠ: Ta nghe xem đã.

ÔRÔNG: Vội lại, xin ngài biết cho rằng, tôi làm mất có mười lăm phút.

ANXEXTƠ: Kìa, thưa ngài, thời gian không quan hệ gì đến việc này.

ÔRÔNG (Đọc): Đành thế, nàng ơi, niềm hy vọng. Một thời xoa dịu nỗi thương đau. Philit nàng ơi, buồn một nỗi Hy vọng suông tình, ích gì đâu.

PHILANH: Mới nghe đoạn này, tôi đã thấy say mê.

ANXEXTƠ (Nói khẽ): Sao? Anh có gan bảo là hay à?

ÔRÔNG: Nàng đã thương tôi chút ít rồi. Nhưng thà đừng thế, thế nàng ơi, Bận lòng nàng hỡi làm chi thế? Nếu chỉ cho tôi hy vọng thôi.

PHILANH: Trời! Những lời diễn tả, sao mà tình tứ thế!

ANXEXTƠ (Nói khẽ): Hừ, đồ dung túng dê hèn, anh khen những cái ngu độn ấy à?

ÔRÔNG: Nếu phải, nàng ơi, chờ muôn thuở, Mà đài gương chẳng đoái dấu bèo, Thì đành một chết cho xong nợ, Nàng cạn lời khuyên cũng chẳng xiêu. Philit, nàng ơi, vừa tuyệt vọng, Mà lại vừa hy vọng nàng yêu.

PHILANH: Hạ kết như thế mới xinh, mới tình, mới tuyệt diệu !

ANXEXTƠ (Nói khẽ): Hạ kết cái thổ tả, đồ quỷ tha ma bắt! Ước gì cậu cũng hạ xuống đi một cái cho vỡ mũi ra.

PHILANH: Tôi chưa bao giờ được nghe những câu thơ đặt khéo như thế !

ANXEXTƠ: Hừ!

ÔRÔNG: Ngài quá khen, có lẽ ngài tưởng rằng...

PHILANH: Không, tôi có quá khen đâu...

ANXEXTƠ (nói khẽ): Đồ tráo trở, thế anh làm cái trò gì đấy?

ÔRÔNG (Nói với Anxextơ): Kìa, còn ngài, ngài biết chúng mình đã thoả thuận thế nào rồi kia mà, xin ngài cứ nói thẳng.

ANXEXTƠ: Thưa ngài, việc này nói ra thì khó quá, xưa nay vẫn thế. Ai chả thích người ta khen mình có tài văn chương. Nhưng một hôm, khi được xem thơ của một anh chàng - tôi chả nói tên làm gì - tôi bảo anh ta rằng một người lịch sự bao giờ cũng phải nén cái tật ngứa ngáy làm văn lại, phải biết kìm hãm lại cái thú phô trương những trò cười như thế, và cái thói sính đem khoe khoang tác phẩm của mình chỉ tổ làm trò hề cho thiên hạ.

ÔRÔNG: Có phải như thế là ngài có ý muốn tuyên bố rằng tôi đã lầm khi tôi muốn...

ANXEXTƠ: Tôi không nói thế. Tôi, thì tôi muốn bảo anh ta rằng một bài văn nhạt làm người ta

chán ngấy, rằng chỉ một cái tật yếu ấy đủ làm cho người ta mất danh tiếng, rằng dù ta có vô vàn đức tốt đầy, nhưng người đời bao giờ cũng chỉ thấy những mặt xấu mà thôi.

ÔRÔNG: Có phải ngài cho rằng bài thơ của tôi hỏng bét không?

ANXEXTƠ: Tôi không nói thế; nhưng để cho anh ta thôi đừng viết lách nữa, tôi vạch mắt cho anh ta thấy rằng, ở thời đại chúng ta, sự thèm khát ấy đã làm hại biết bao nhiêu người đứng đắn.

ÔRÔNG: Có phải tôi viết không ra gì không? Có phải tôi giống những người ấy không?

ANXEXTƠ: Tôi không nói thế. Nhưng, cuối cùng tôi bảo anh ta: “Ngài cứ ngựa ngáy thơ với thần để làm gì kia chứ? Ai bắt ngài in tác phẩm ra kia chứ? Một quyển sách dở ra đời, nếu là của những anh chàng khốn khó in ra để kiếm miếng ăn thì người ta có thể tha thứ được. Xin nói thực tình với ngài, ngài hãy chống lại những cảm dỗ của ngài, ngài giấu biệt đi, đừng cho thiên hạ biết công việc của ngài. Dù có ai thôi thúc ngài đi nữa, thì ngài cũng chớ làm mất cái danh của người quý phái nơi cung đình, để đi chuốc lấy cái tiếng là một tác giả lỗ lã, khốn khổ, ở tay một gã chủ nhà in tham lợi”. Đấy, tôi cố sức giảng giải cho anh ta hiểu như thế.

ÔRÔNG: Được, khá lắm, tôi tưởng đã hiểu ý ngài. Nhưng trong bài thơ của tôi, tôi có thể biết có những điều gì...

ANXEXTƠ: Thật tình, nhét nó vào ngăn kéo là tốt. Ngài đã rập theo những khuôn sáo hết sức dở. Lời thơ của ngài chẳng tự nhiên tí nào. Một thời xoa dịu nỗi thương đau, là cái quái gì? Hy vọng suông tình ích gì đâu, là cái chết tiệt gì? Lại câu: Bận lòng nàng hơi làm chi thế, Nếu chỉ cho tôi hy vọng thôi! Và câu: Philit, nàng ơi, vừa tuyệt vọng, Mà lại vừa hy vọng nàng yêu là nghĩa lý gì? Cái phong cách bóng bẩy ấy, mà người ta thường khoa trương, chẳng tốt đẹp, chẳng chân thật gì đâu. Chỉ là lối chơi chữ, chỉ là giả tạo hoàn toàn. Lời lẽ của tự nhiên không hề như thế. Cái ưa thích tời tộ của thời đại làm tôi đến khiếp. Ông cha ta ngày xưa thô lậu thật, nhưng còn biết thưởng thức hơn người đời nay. Thứ văn chương bây giờ mà người ta tán tụng, tôi cũng chẳng ưa bằng cái dân ca cũ sau đây, xin đọc ngài nghe:

Dù Hoàng đế ban cho tôi

Thành Pa-ri tráng lệ,

Mà tôi phải xa rời

Cô bạn tôi yêu quý

Thì tôi sẽ bảo Người:

“Trả Pa-ri Hoàng đế

Tôi yêu nàng khôn xiết kể,

Tôi yêu nàng hơn cả Pa-ri”.

Văn thì không phong phú, giọng văn thì cổ, nhưng ngài chả thấy là còn hơn tất cả những thứ hoa hòe hoa sỏi làm người hiểu biết phải phàn nàn đấy ư? Ngài chả thấy trong bài dân ca này, tình cảm chân thành tự bộc lộ đấy ư?

Dù Hoàng đế ban cho tôi

Thành Pa-ri tráng lệ,

Mà tôi phải xa rời

Cô bạn tôi yêu quý

Thì tôi sẽ bảo Người:

“Trả Pa-ri Hoàng đế

Tôi yêu nàng khôn xiết kể

Tôi yêu nàng hơn cả Pa-ri”.

Đấy, ngài xem, một tấm lòng tha thiết yêu đương nói ra như thế đấy. (Nói với Philanh.) Vâng, anh cứ việc cười, mặc những bậc tài hoa của anh, tôi vẫn thích những vần thơ ấy hơn những thứ phù hoa, những thứ hào nhoáng bề ngoài, làm cho ai cũng phải kêu.

ÔRÔNG: Còn tôi, tôi quả quyết với ngài rằng bài thơ của tôi rất hay.

ANXEXTƠ: Ngài có những lý lẽ của ngài để thấy như vậy. Nhưng xin ngài cho tôi có lý lẽ của tôi để miễn chịu khuất phục lý lẽ của ngài.

ÔRÔNG: Những người khác thấy hay, thế là được.

ANXEXTƠ: Người ta khéo vờ đấy thôi, môn này thì tôi xin chịu.

ÔRÔNG: Ngài tưởng ngài sành sỏi lắm sao?

ANXEXTƠ: Nếu tôi khen thơ ngài thì có lẽ tôi còn sành sỏi hơn.

ÔRÔNG: Tôi chẳng cần ngài khen thơ tôi.

ANXEXTƠ: Thưa ngài, tất nhiên ngài không cần được tôi khen.

ÔRÔNG: Thì ngài thử theo tài riêng, làm một bài thơ cũng về đề tài ấy xem sao.

ANXEXTƠ: Làm những câu thơ khổ ấy thì tôi có thể làm được, thế mới tai hại. Nhưng tôi sẽ tránh không đưa cho mọi người xem.

ÔRÔNG: Lời lẽ có vẻ quả quyết lắm, và sự tự mãn ấy...

ANXEXTƠ: Nếu ngài muốn được phỉnh nịnh, thì ngài tìm nơi khác hơn là nơi này.

ÔRÔNG: Này anh chàng vô danh tiểu tốt kia, chớ có ngạo nghễ như thế với tay này.

ANXEXTƠ: Thưa ngài đại nhân, tôi có ngạo nghễ cũng là đúng mức.

PHILANH (Đứng chắn giữa hai người): Ấy, xin hai ngài, thế là quá lắm rồi, thôi, hãy gác chuyện ấy lại, tôi xin.

ÔRÔNG: À, tôi lầm, phải, đúng thế, tôi xin rút lui. Thưa ngài, xin kính cẩn chào ngài.

ANXEXTƠ: Còn tôi, thưa ngài, xin trân trọng chào ngài.

LỚP 3

PHILANH, ANXEXTƠ

PHILANH: Đấy nhé, anh xem đấy, chỉ vì quá thật mà muốn chuốc lấy chuyện rắc rối đấy. Tôi đã biết lão Ôrông muốn được người ta khen, nên mới...

ANXEXTƠ: Đừng nói với tôi nữa.

PHILANH: Nhưng...

ANXEXTƠ: Tuyệt giao rồi.

PHILANH: Thế thì quá lắm...

ANXEXTƠ: Để mặc tôi mà.

PHILANH: Nếu tôi...

ANXEXTƠ: Anh chớ nói nữa.

PHILANH: Sao lại thế!...

ANXEXTƠ: Không nghe gì hết.

PHILANH: Nhưng...

ANXEXTƠ: Còn nói nữa à?

PHILANH: Người ta xúc phạm ...

ANXEXTƠ: Ồ! Trời ơi! Quá lắm, chớ theo tôi ra ngoài.

PHILANH: Anh coi thường tôi, tôi sẽ không rời anh.

HỒI II

LỚP 1

ANXEXTO', XÊLIMEN

ANXEXTO': Thưa bà, bà có muốn tôi nói trắng ra với bà không? những cử chỉ của bà tôi không được hài lòng lắm. Thấy những cử chỉ ấy, lòng tôi căm giận. Tôi thấy rằng chúng ta phải đoạn tuyệt với nhau. Phải, nếu tôi nói khác là tôi lừa dối bà. Chồng hay chầy, nhất định thể nào cũng phải cùng nhau đoạn tuyệt. Dù tôi có hứa với bà nghìn lần là không xa nhau, tôi biết chắc là tôi cũng không thể nào làm được.

XÊLIMEN: Thế ra ông đưa em về nhà để ông sinh sự với em đấy phải không?

ANXEXTO': Tôi không sinh sự tí nào, nhưng thưa bà, bạ ai bà cũng quá vồn vã, cởi mở. Có lắm người say mê bà quá, lúc nào cũng thấy quẩn lấy bà, lòng tôi không sao chịu nổi.

XÊLIMEN: Người ta say mê em mà ông buộc tội em hay sao? Em cấm thể nào được mọi người thấy em dễ thương? Thế người ta tìm hết cách đến thăm em thì em phải lấy gậy mà đuổi người ta đi hay sao?

ANXEXTO': Không, thưa bà, đâu có phải cầm gậy mà đuổi, nhưng để đáp lại ý nguyện của họ, bà đừng quá dễ dãi, quá âu yếm như thế. Tôi cũng biết, mỗi bước đi là mỗi bước bà có sức quyến rũ lòng người. Nhưng cách bà tiếp đãi làm cho những kẻ say mê bà đi không dứt kia. Bà quá niềm nở nên những kẻ quy phục bà mới chết mê chết mệt. Bà làm cho họ chứa chan hy vọng nên họ mới quẩn quýt lấy bà. Nếu bà đừng ân cần quá, chắc là lắm kẻ chẳng mon men tới. Nhưng thưa bà, xin bà cho tôi biết tại sao cái anh chàng Clităngđrơ của bà lại được diễm phúc bà ưa thích như vậy. Bà quý hẳn vì đức hạnh cao quý gì, trọng hẳn vì tài gì? Hay là tại vì hẳn có móng tay ngón út dài mà bà quý hẳn như vậy? Hay là vì hẳn có bộ tóc giả màu vàng tơ mà bà với tất cả phái đẹp, say đắm hẳn? Hay là vì hẳn đeo những tấm viền ren to tướng nơi ống quần mà bà yêu hẳn? Cái mớ ruy-băng của hẳn làm bà mê hay sao? Hay là cái quần rộng thùng thình của hẳn làm bà ưa hẳn vì hẳn đã trở thành nô lệ của bà. Hay là cái tiếng cười, cái giọng óc của hẳn làm lòng bà xúc động?

XÊLIMEN: Ông khéo đa nghi, oan cho ông ấy quá! Ông không biết rõ tại sao em nể ông ấy, và trong vụ kiện của em, ông ấy đã hứa với em là sẽ gởi gắm cho tất cả bạn bè của ông ấy hay sao?

ANXEXTO': Thưa bà, bà hãy nên thua kiện với một niềm chung thủy, và chớ nể vì một kẻ tình địch làm gai mắt tôi.

XÊLIMEN: Thế ra ông ghen với cả thế gian này.

ANXEXTO': Là vì cả thế gian này được bà tiếp đãi ân cần.

XÊLIMEN: Chính vì thế mà ông phải dụ dỗ cơn hẳn học, đối với ai em cũng niềm nở cả kia mà. Giá mà ông thấy em chăm chú ân cần riêng một người thì ông khó chịu mới là phải.

ANXEXTO': Bà cứ trách tôi quá ghen, nhưng thử hỏi tôi được hơn tất cả bọn họ cái gì, thưa bà?

XÊLIMEN: Cái hạnh phúc được biết là mình được yêu.

ANXEXTO': Nhưng tấm lòng nồng cháy này biết lấy lẽ gì mà tin được?

XÊLIMEN: Em tưởng rằng em đã nói thật với ông như thế, một lời thổ lộ ấy là đủ lắm rồi.

ANXEXTO': Nhưng ai bảo đảm cho tôi rằng đồng thời bà lại không nói những lời như thế với những kẻ khác?

XÊLIMEN: Người yêu mà ăn nói mới tình tứ chưa: và như vậy ông coi em là con người hay đao để. Được, đã thế thì để ông khỏi băn khoăn, em xin cải chính tất cả những lời em đã nói; và sẽ chỉ còn có chính ông lừa dối được ông mà thôi: như thế ông bằng lòng nhé.

ANXEXTƠ: Trời đất! Sao tôi cứ phải yêu bà. Ồ! Giả thử tôi lấy lại được trái tim từ tay bà thì tôi sẽ cảm tạ Trời về cái hạnh phúc lớn ấy. Chẳng giấu gì bà, tôi đã cố hết sức dứt cho dứt mối tình ghê gớm, nhưng những cố gắng lớn nhất của tôi đến nay đều vô hiệu, hẳn là vì tôi nặng nợ, nên tôi mới yêu bà đến thế.

XÊLIMEN: Đúng thế, tình yêu của ông đối với em thật là có một không hai.

ANXEXTƠ: Vâng, về chuyện đó, tôi dám thách cả trần gian. Mối tình của tôi không thể nào quan niệm được, thưa bà, chưa từng bao giờ có một người nào tôi yêu.

XÊLIMEN: Chính thế, cái lối yêu hoàn toàn mới, bởi vì ông yêu người ta để mà sinh sự với người ta. Mối tình nồng nàn của ông chỉ biểu lộ ra bằng toàn những lời gắt gỏng; chả đời nào lại thấy thứ tình yêu cầu kính đến thế bao giờ.

ANXEXTƠ: Nó có còn bực bội nữa hay không là chỉ do ở bà thôi. Ta hãy dứt hết những mối bất hoà, ta hãy thật tình với nhau để...

LỚP 2

XÊLIMEN, ANXEXTƠ, BAXCƠ

XÊLIMEN: Cái gì thế?

BAXCƠ: Có ông Acaxtơ ở dưới nhà đấy ạ.

XÊLIMEN: Được, mời ông ấy lên.

LỚP 3

XÊLIMEN, ANXEXTƠ, BAXCƠ

ANXEXTƠ: Hừ! Không bao giờ có thể nói chuyện riêng được với bà một lúc hay sao? Lúc nào cũng thấy bà sẵn sàng đón tiếp khách khứa. Không một lần nào bà có thể nói thác rằng bà đi vắng được ư?

XÊLIMEN: Ông muốn em bị lôi thôi với ông ấy hay sao?

ANXEXTƠ: Bà vồ vập người ta làm tôi chẳng vui lòng.

XÊLIMEN: Nếu ông ta biết rằng em tiếp ông ấy mà lấy làm phiền thì ông ta là người không bao giờ tha thứ cho em điều đó.

ANXEXTƠ: Điều đó có can gì mà bà phải ngại ngùng như vậy?

XÊLIMEN: Trời ơi! Được lòng những người như thế là rất cần. Em không hiểu bọn họ làm cách nào mà lại có quyền ăn to nói lớn trong cung đình. Bất cứ câu chuyện gì cũng thấy họ xen vào được, họ chẳng giúp được gì, nhưng họ có thể làm hại mình. Dù mình có chỗ khác nương tựa, cũng chẳng bao giờ nên méch lòng những người to mồm ấy.

ANXEXTƠ: Muốn gì thì gì, muốn sao thì sao, bao giờ bà cũng có đủ lý lẽ để tiếp đãi tất cả mọi người và những lời rào đón của bà...

LỚP 4

BAXCƠ, ANXEXTƠ, XÊLIMEN.

BAXCƠ: Thừa bà, lại ông Clităngđơ đẩy ạ.

ANXEXTƠ: Biết ngay mà. (Anxextơ tỏ ý muốn ra về.)

XÊLIMEN: Ông đi đâu thế?

ANXEXTƠ: Tôi về.

XÊLIMEN: Ông ở lại đã.

ANXEXTƠ: Để làm gì?

XÊLIMEN: Ông ở lại.

ANXEXTƠ: Không thể được.

XÊLIMEN: Em muốn ông ở lại.

ANXEXTƠ: Vô ích, những thứ trò chuyện ấy chỉ làm tôi khó chịu, bà chớ bắt tôi phải chịu đựng nhiều quá.

XÊLIMEN: Em muốn ông ở lại, em muốn thế kia mà.

ANXEXTƠ: Không, không thể được.

XÊLIMEN: Thế thì hoàn toàn tùy ý ông, ông đi đi, ông về đi.

LỚP 5

ÊLIĂNG, PHILANH, ACAXTƠ, CLITĂNGĐRƠ, ANXEXTƠ, XÊLIMEN, BAXCƠ .

ÊLIĂNG: Đây có hai vị hầu tước cùng lên với chúng em, chị đã được báo rồi chứ?

XÊLIMEN: Đã. (Nói với Baxcơ.) Mang đủ ghế ra đây. (Nói với Anxextơ.). Ông chưa về ă?

ANXEXTƠ: Chưa. Vì, thưa bà, tôi muốn hôm nay bà bày tỏ rõ bà yêu bọn họ hay yêu tôi.

XÊLIMEN: Ông im đi.

ANXEXTƠ: Hôm nay bà sẽ tự bày tỏ.

XÊLIMEN: Ông mất trí rồi.

ANXEXTƠ: Chẳng mất tí nào. Bà sẽ nói minh bạch.

XÊLIMEN: Trời ơi!

ANXEXTƠ: Bà sẽ chọn một phía.

XÊLIMEN: Ông nói đùa chắc.

ANXEXTƠ: Không, bà sẽ lựa chọn; tôi đã quá nhẫn nại rồi.

CLITĂNGĐRƠ: Gớm! Thưa bà, tôi vừa ở điện Lơ Luvrơ về, ở đấy gã Clêông trong buổi chiều sáng nay thật là quá ư lỗ bịch. Sao hắn ta chẳng có ông bạn nào làm phúc mở mắt cho hắn về bộ điệu của hắn ta nhỉ?

XÊLIMEN: Nói cho đúng, ở nơi xã giao anh chàng ấy thật rất lỗ, đi đâu anh chàng cũng có dáng điệu chướng mắt, và kể một thời gian không gặp mặt là y như lúc gặp lại càng thấy anh ta lỗ lã hơn.

ACAXTƠ: Gớm! Nói đến hạng người lỗ lã thì tôi vừa phải chịu đựng một anh chàng làm ta ốm xác nhất hạng, anh chàng Đamông, anh chàng ba hoa, xin các ngài miễn thứ, cứ giữ mình hàng giờ ở ngoài kiệu, dưới trời nắng chang chang.

XÊLIMEN: Con người hay nói lạ, lúc nào cũng chỉ biết mỗi một nghề tràng giang đại hải mà chẳng có nghĩa lý gì. Chuyện anh ta nói thì có bao giờ ai hiểu đâu, nghe ra chỉ rặt những tiếng oang oang.

ÊLIĂNG (nói với Philanh): Mở màn khá đấy, câu chuyện bói xấu người kể đã khá giòn rồi.

CLITĂNGĐRƠ: Thưa bà, còn cái anh chàng Timăng nữa, tính nết mới hay chứ.

XÊLIMEN: Con người ấy là một sự bí mật từ đầu đến chân, gặp ai thì hốt hoảng lướt mắt nhìn qua, và chẳng có việc gì mà lúc nào cũng bận rộn; động nói thì nhẩn nhẩn nhí nhí, điều bộ làm ai cũng bức mình, lúc nào cũng ngắt câu chuyện và khe khẽ rĩ tai mình để nói một điều bí mật, mà nào có gì là bí mật. Một cái tơ cái tóc cũng làm thành một chuyện ly kỳ và đến câu chào cũng ghé vào tai người ta mà nói.

ACAXTƠ: Thưa bà, thế còn ông Gêrândơ?

XÊLIMEN: Ồ, nói chuyện buồn như trấu cấn! Chẳng bao giờ dứt khỏi được những ông lớn. Lúc nào ông ta cũng chơi với xã hội đại thượng lưu, mở mồm chỉ rặt những quận công, hoàng thân hay quận chúa. Đầu óc chứa đầy những chức vị, trò chuyện toàn những ngựa xe với chó săn, nói với các bậc quyền quý bậc nhất thì bác bác tôi tôi; cái tiếng “ngài”, ông ta đã xoá bỏ từ đời nào rồi.

CLITĂNGĐRƠ: Thấy nói ông ta thân với bà Bêlidor nhất.

XÊLIMEN: Đàn bà đâu mà đầu óc nghèo nàn, chuyện trò khô khan. Bà ấy mà đến chơi thì là một cực hình cho tôi. Luôn luôn mướn mồ hôi mới tìm ra được một chuyện gì nói với bà ta. Bà ấy nặn chẳng ra câu, nên động chuyện với bà ta là y như cạn lời. Để khỏi phải câm miệng hến nhìn nhau, thôi thì đành đem những chuyện nước ốc ra nói vậy, nhưng chẳng ăn thua gì, hết mưa lại nắng, hết nóng lại lạnh, nói với bà ta được đến thể là hết ráo cả chuyện. Người khó chịu đến nước ấy mà lại ngồi dai đến kinh khủng. Hết hỏi giờ lại ngập ngừng ngập dài mà bà ta cứ ngồi ỳ ra như tượng gỗ.

ACAXTƠ: Thế bà thấy ông Ađraxtơ thế nào?

XÊLIMEN: Ồ, kiêu ngạo tột bậc! Một người toàn thân là tự mãn. Tài đức của ông ta không bao giờ thoả mãn với Cung đình; ngày nào ông ta cũng chỉ mỗi nghề nguyên rửa Cung đình. Cung đình có ban quyền tước bổng lộc gì, ông ta đều bảo như thế là bất công với ông ta.

CLITĂNGĐRƠ: Nhưng còn anh chàng Clêông trẻ tuổi, bây giờ những bậc tao nhã nhất chỗ chúng ta ai cũng lui tới, bà nghĩ thế nào?

XÊLIMEN: Đúng là nhờ người đầu bếp của anh ta mà anh ta thành có giá trị, người ta lui tới cũng là để thăm bàn tiệc của anh ta.

ÊLIĂNG: Ông ấy chăm lo bày dọn những món tuyệt ngon.

XÊLIMEN: Vâng. Nhưng giá anh ta đừng tự bày mình ra thì hơn; con người xuân ngọc của anh ta, theo tôi, là một món rất tồi, làm hỏng tất cả những bữa tiệc anh ta thiết đãi.

PHILANH: Nhưng ông bác của Clêông là ông Đamit được người ta trọng vọng lắm, thưa bà, bà nghĩ sao?

XÊLIMEN: Ông ấy là chỗ bạn bè của tôi.

PHILANH: Tôi thấy ông ấy là một người lịch thiệp và có vẻ hiểu biết lắm.

XÊLIMEN: Vâng, nhưng ông ấy muốn tỏ ra người tinh khôn quá, đến bậc mình lên được. Ông ấy lúc nào cũng khoa trương; bất cứ trong câu chuyện gì cũng thấy ông ta khổ công tìm kiếm những lời ý nhị mà nói. Từ khi ông ta yên trí mình là người sành sỏi, thì ông ta đã thành hết sức khó tính, chẳng vừa ý cái gì. Bất cứ ai viết gì, ông ta cũng muốn bới ra khuyết điểm; ông ta tưởng rằng kẻ tài hoa thì không khen ngợi ai, rằng có chê bai mới là thông thái, rằng chỉ có kẻ ngu dốt mới tán phục và tán thưởng. Ông ta tưởng rằng không tán thành tí gì trong các tác phẩm thời nay là đứng trên hết thảy mọi người khác. Ngay cả đến những câu trò chuyện, ông ta cũng chỉ trích, ông ta không thềm hạ cổ nói những câu chuyện quá tầm thường; ông ta khoanh hai tay đứng ở trên cái tài ba của mình mà thương hại nhìn xuống tất cả những chuyện người ta nói.

ACAXTƠ: Gớm chưa! Bức chân dung ấy mới hết làm sao!

CLITĂNGĐRƠ: Bà mô tả người đời thật tuyệt!

ANXEXTƠ: Nào! Các ông bạn Cung đình, cứ nói nữa đi, cứ hăng hái lên! Các ngài chẳng tha một ai và ai cũng đến lượt cả. Nhưng bất cứ gặp một người nào cũng thấy các ngài hấp tấp tiến đến, tay bắt mặt mừng và các ngài ôm hôn phỉnh phờ người ta để cho lời thề thốt thêm phần mặn mà.

CLITĂNGĐRƠ: Tại sao lại gây sự với chúng tôi? Nếu câu chuyện trò ở đây chương tai ngài thì ngài trách phu nhân đây mới phải.

ANXEXTƠ: Trời! Không! Tôi trách là trách các ngài. Các ngài có cười phỉnh thêm vào thì mới nảy ra những lời bới xấu như thế. Cái thói châm biếm của bà ấy lúc nào cũng được nuôi dưỡng trong cái không khí phỉnh nịnh tội lỗi của các ngài; giá mà bà ấy thấy không có ai tán thưởng

thì hẳn bà ấy chẳng thấy thú gì trong việc bài bác mọi người. Cho hay hễ thấy người đời sa vào thói tệ thì bao giờ cũng phải trách phưởng nịnh hót.

PHILANH: Nhưng tại sao ngài lại hăng hái bênh vực những người ấy như thế, chính ngài có lẽ cũng lên án những điều mà họ chê trách?

XÊLIMEN: Phải chăng vì ông thấy cần phải phản đối? Hay vì ông không muốn theo ý kiến chung của mọi người, hay vì trời sinh ra ông để phản đối, nên ở đâu ông cũng lên tiếng phản đối? Không bao giờ ông ấy chịu được ý kiến của người khác, bao giờ ông ấy cũng khư khư ôm lấy cái tư tưởng đối lập. Có lẽ ông nghĩ rằng mình hoá tầm thường, nếu có ai thấy ông đồng ý kiến với người nào. Ông say sưa với cái vinh dự phản đối ấy, đến nỗi lắm khi ông quay vũ khí chống lại chính mình, và ngay ý kiến thật của ông cũng bị ông đánh đổ, nếu ông thấy ở miệng người khác nói ra.

ANXEXTƠ: Thưa bà, những kẻ chế giễu đang ở phía bà, bà có thể quay mũi dùi châm biếm về phía tôi.

PHILANH: Khốn, nhưng sự thật, bất cứ người ta nói gì là anh cũng nổi xung lên, và dù người ta khen hay người ta chê, anh cũng không chịu nổi.

ANXEXTƠ: Trời đất ơi! Bởi vì người đời có nói đúng bao giờ, bởi vì lúc nào bức tức với họ cũng là phải cả, bởi vì trong bất cứ việc gì tôi cũng thấy họ hoặc là những kẻ tán dương nhắm nhĩ, hoặc là những kẻ bài bác liều lĩnh.

XÊLIMEN: Nhưng...

ANXEXTƠ: Không, thưa bà, không, dù có phải chết, tôi cũng nói, bà có những thích thú tôi không thể chịu nổi. Ở đây, người ta sai lầm mà nuôi dưỡng trong lòng bà những thói xấu mà người ta chê bai ở bà.

CLITĂNGĐRƠ: Về phần tôi, tôi không biết thế nào; nhưng tôi công khai thừa nhận rằng đến nay, tôi tin là phu nhân chẳng có một nét xấu nào cả.

ACAXTƠ: Tôi thấy phu nhân là một người kiêu diễm, dễ thương, còn những nét xấu thì mắt tôi chẳng nhận ra.

ANXEXTƠ: Ấy thế mà mắt tôi nhận thấy hết những nét xấu ấy; tôi chẳng hề giấu giếm, bà ấy biết là tôi vẫn không quên trách bà ấy đấy. Càng yêu nhau tha thiết càng không nên phỉn nịnh nhau. Tình yêu trong sạch nảy sinh ra ở chỗ không tha thứ cái gì hết. Vào địa vị tôi thì tôi sẽ tổng cổ cả bọn người theo đuổi hèn mạt kia đi, bọn người phục tùng mọi ý kiến của tôi, bọn người nhu nhược, phụ họa, tán dương những cái lỗi lằng của tôi.

XÊLIMEN: Thôi, nếu mọi người phải theo ý kiến ngài thì yêu thực sự, tất phải vứt bỏ những lời dăm thắm và mắng nhiếc người yêu thậm tệ mới thật là làm vinh dự tốt bụng cho tình yêu.

ÊLIĂNG: Thói thường thì tình yêu ít khi theo được những quy tắc ấy; ta thấy người yêu bao giờ cũng ca ngợi người mình đã chọn. Tình yêu say mê làm cho người ta chẳng thấy ở người yêu cái gì đáng chê trách, cái gì ở người yêu cũng trở thành dễ thương cả. Những khuyết điểm cũng được coi là những cái toàn thiện toàn mỹ, người ta đặt cho nó những cái tên rất hay. Cô gái xanh lợt thì ví như bông hoa nhài trắng muốt; đen đến phát sợ thì gọi là đen giòn dễ thương; gầy như cò hương thì là thân hình thanh tú ung dung; béo tròn trũng trục thì khen phương phi đường bệ, cẩu thả lười thôi lốc thốc thì gọi bằng cái tên nhan sắc hồn nhiên; to như hộ pháp thì mắt coi như một vị nữ thần, lùn tịt thì là vũ trụ thu nhỏ của những kỳ diệu thiên nhiên; kiêu căng hoá ra tâm hồn đáng bậc vương hậu, xảo quyết gọi là tinh anh, dằn dợn là hiền hậu, ba hoa thiên địa là vui tính dễ thương, căm như hến là e lệ thẹn thùng. Đấy, người tình quá say mê, yêu người, yêu đến cả những khuyết điểm của người yêu.

ANXEXTƠ: Còn tôi, tôi vẫn chủ trương rằng tôi..

XÊLIMEN: Thôi, hãy ngắt câu chuyện ấy lại, ta ra bách bộ ngoài hành lang. Thế nào, các ngài về

ư?

CLITĂNGĐRƠ VÀ ACAXTƠ: Thưa bà, không ạ.

ANXEXTƠ: Thế ra bà sợ các ngài ấy ra về lắm nhỉ? Thưa các ngài, các ngài muốn về lúc nào cứ việc về, tôi nói trước là chỉ khi nào các ngài đi rồi, tôi mới về sau.

ACAXTƠ: Trừ phi khi nào phu nhân thấy phiền, còn suốt ngày hôm nay không cái gì kéo được tôi đi nơi khác.

CLITĂNGĐRƠ: Còn tôi thì miễn là tôi có mặt phiên chiều buổi tối, tôi không còn việc gì khác đáng lưu tâm.

XÊLIMEN (Nói với Anxextơ): Chắc là ông nói bông.

ANXEXTƠ: Không, không nói bông một tí nào. Để xem có phải bà muốn tôi ra về không.

LỚP 6

BAXƠ, ANXEXTƠ, XÊLIMEN, ÊLIĂNG, ACAXTƠ, PHILANH, CLITĂNGĐRƠ.

BAXƠ (Nói với Anxextơ): Bấm ngài, có một người ở ngoài kia, muốn hầu chuyện ngài, anh ta nói có việc không thể trì hoãn được.

ANXEXTƠ: Bảo là tôi không có chuyện gì gấp đến thế.

BAXƠ: Anh ta mặc một cái áo choàng đuôi tôm, có thêu vàng nữa.

XÊLIMEN (Nói với Anxextơ): Ông thử ra xem, hay ông cho gọi vào đây.

ANXEXTƠ (Nói với người lính đang đi vào): Có việc gì thế bác? Bác vào trong này.

LỚP 7

NGƯỜI LÍNH, ANXEXTƠ, XÊLIMEN, ÊLIĂNG, ACAXTƠ, PHILANH, CLITĂNGĐRƠ.

NGƯỜI LÍNH: Bẩm ngài, tôi có vài lời cần thưa với ngài.

ANXEXTƠ: Có việc gì, bác có thể cứ nói to lên cho tôi biết.

NGƯỜI LÍNH: Thưa ngài, tôi được lệnh các quan thống chế cho mời ngài đến gặp ngay các người.

ANXEXTƠ: A? Tôi ấy à?

NGƯỜI LÍNH: Chính ngài.

ANXEXTƠ: Có việc gì?

PHILANH: Đó là cái việc lố bịch giữa Ôrông với anh.

XÊLIMEN: Là thế nào?

PHILANH: Ôrông và ông đây vừa có chuyện xích mích với nhau vì mấy câu thơ gì đó mà ông đây không tán thưởng; người ta muốn dập tắt câu chuyện ngay từ đầu.

ANXEXTƠ: Tôi, tôi sẽ không đời nào chịu chiều đời một cách hèn nhát.

PHILANH: Nhưng phải theo lệnh chứ, kìa, anh sửa soạn đi.

ANXEXTƠ: Giữa chúng tôi, người ta muốn hoà giải ra làm sao? Lệnh của các ngài ấy có sẽ bắt tôi tôi phải nhận những câu thơ đã gây xích mích ấy là hay không? Tôi sẽ không nói trái lại điều tôi đã nói, thơ ấy rất tồi.

PHILANH: Nhưng với một thái độ nhẹ nhàng hơn...

ANXEXTƠ: Tôi sẽ không nhượng bộ tí nào hết, thơ ấy là thơ thổ tả.

PHILANH: Anh phải tỏ ra khoan nhượng. Thôi, anh đi đi.

ANXEXTƠ: Tôi sẽ đi, nhưng không gì có quyền lực bắt tôi phải nói trái lại điều tôi đã nói.

PHILANH: Anh cứ đi xem thử.

ANXEXTƠ: Trừ phi có mệnh lệnh của Hoàng thượng bắt tôi phải công nhận những câu thơ đã gây ra vụ này là hay, còn thì, trời ạ! bao giờ tôi cũng bảo là rất dở, kẻ đã làm những câu thơ ấy đáng đem treo cổ! (Nói với Clităngđrơ và Acaxtơ đang cười.) Hừ! Thưa các ngài, tôi tưởng tôi chẳng đáng cười đến thế.

XÊLIMEN: Thôi, ông đi mau đến đó đi.

ANXEXTƠ: Thưa bà, tôi đi đây, sau đó tôi sẽ trở lại ngay để giải quyết nốt câu chuyện của chúng ta.

HỒI III

LỚP 1

CLITĂNGĐRƠ, ACAXTƠ.

CLITĂNGĐRƠ: Thừa hầu tước thân yêu, đệ thấy huynh có vẻ mãi nguyên lắm, việc gì cũng lấy làm đẹp lòng, chẳng việc gì làm huynh lo ngại. Nếu huynh không quá mắt thì, thực bụng, huynh có tin là huynh có nhiều lý lẽ để làm ra vẻ sung sướng thế không?

ACAXTƠ: Hừ! Mỗi khi đệ tự xét mình thì đệ chẳng tìm đâu ra được cái gì làm cho đệ buồn phiền cả. Đệ có của này, tuổi đệ còn trẻ này, lại dòng dõi một gia đình có thể gọi là quý tộc. Với tước vị mà dòng họ dành cho, đệ tưởng chẳng có mấy nhiệm vụ mà đệ không gánh vác nổi. Về lòng dũng cảm, chẳng phải nói khoe, đệ có thiếu đâu. Mọi người đã có lần thấy đệ bảo vệ danh dự một cách khá cương quyết và gan dạ đấy. Đệ là người thông minh ý nhị, lại biết thưởng thức cái đẹp. Đệ phán đoán không cần suy nghĩ, chuyện gì cũng nói năng đâu ra đấy. Đệ say mê những sáng tạo mới, bởi vậy ở kịch trường, đệ tỏ ra là người am hiểu tất cả, đệ quyết đoán như bậc thầy, chỗ nào đáng được khen “Hay!” là đệ hoan hô ầm lên. Đệ lại khá khéo tay, vẻ người dễ coi, mặt mày sáng sủa, nhất là hàm răng đẹp, thân hình thanh tao. Còn về cách ăn mặc thì chẳng phải là quá tự khen, dễ thường ai dám sánh được với đệ. Đệ thấy ai ai cũng yêu mến đệ, phái đẹp thì mê đệ không để đâu cho hết. Hoàng thượng cũng nể vì. Thừa hầu tước, được như thế, đệ tưởng dù ở đâu đi nữa, người ta cũng có hể tự hài lòng về mình.

CLITĂNGĐRƠ: Vâng, nhưng huynh có thể dễ dàng chinh phục được tình yêu ở những nơi khác thì tại sao lại đến nơi này mà thở ngắn than dài vô ích như thế?

ACAXTƠ: Đệ ấy à? Hừ! Xin nhớ đệ chẳng phải là cái thứ người chịu đựng được thái độ lãnh đạm của một mỹ nhân. Chỉ những kẻ hẩm hiu, những kẻ bất tài mới đêm ngày đắm say những người đẹp kiêu kỳ mới mê mết phủ phục dưới chân họ và chịu muôn vàn cay đắng, mới phải dùng đến những lời than vãn khóc lóc, mới chịu van nài đeo đẳng để cầu xin lấy cái mà người ta không bố thí cho kẻ bất tài. Còn những hạng như đệ đây, thừa hầu tước, không phải sinh ra để chờ đợi van xin tình yêu. Đệ nghĩ rằng dẫu người phụ nữ nào có quý giá bao nhiêu thì, nhờ ơn trời, kẻ này cũng chẳng thua kém, và muốn có vinh dự chiếm được một trái tim như trái tim đệ đây, cũng chẳng có lý nào họ cứ dễ dàng mà chiếm được đâu. Ít nhất, đánh đồng ra hai bên cũng đều phải lo bày tỏ nỗi lòng như nhau mới được.

CLITĂNGĐRƠ: Thừa hầu tước, vậy huynh cho rằng ở nơi đây, huynh đã vừa mắt người đẹp?

ACAXTƠ: Thừa hầu tước, đệ có nhiều lý do nghĩ như vậy.

CLITĂNGĐRƠ: Huynh hãy nghe đệ, chớ lầm như thế nữa: huynh tự dối mình và mù quáng quá.

ACAXTƠ: Đúng là thế, đệ tự dối mình và mù quáng.

CLITĂNGĐRƠ: Nhưng vì sao mà huynh tin là huynh có điểm phúc ấy?

ACAXTƠ: Đệ tự dối mình.

CLITĂNGĐRƠ: Huynh dựa vào đâu?

ACAXTƠ: Đệ mù quáng.

CLITĂNGĐRƠ: Huynh có chứng cứ gì chắc chắn không?

ACAXTƠ: Đã bảo đệ lầm mà.

CLITĂNGĐRƠ: Nàng Xêlimen đã tử thi thốt với huynh rồi hay sao?

ACAXTƠ: Không, người ta ruồng rẫy đệ.

CLITĂNGĐRƠ: Xin huynh hãy trả lời cho đệ được biết.

ACAXTƠ: Người ta xua đuổi đệ.

CLITĂNGĐRƠ: Huynh đừng đùa nữa, nàng hứa hẹn với huynh những gì, huynh nói đi.

ACAXTƠ: Đệ là thằng bị hất hủi, huynh mới là người tốt số. Người ta ghét bỏ đệ, có ngày đệ đến phải treo cổ tự tử mất!

CLITĂNGĐRƠ: Thôi, xin huynh, hai chúng ta hãy thoả thuận với nhau một điều để cho khỏi vướng nhau. Hai chúng ta, ai là người có chứng cứ chắc chắn được Xêlimen yêu thì người kia sẽ phải rút lui nhường chỗ cho người đắc thế để anh ta khỏi phải chạm trán một kẻ tình địch cừu đeo đẳng mãi.

ACAXTƠ: A! Trời ơi! Huynh nói vậy đệ rất hài lòng, đệ rất vui lòng theo ý kiến huynh, nhưng, suyt!

LỚP 2

XÊLIMEN, ACAXTƠ, CLITĂNGĐRƠ.

XÊLIMEN: Vẫn còn ở đây kìa à?

CLITĂNGĐRƠ: Ái tình giữ chân chúng tôi.

XÊLIMEN: Tôi vừa nghe dưới kia có tiếng xe đi vào, các ngài có biết là ai không?

CLITĂNGĐRƠ: Không ạ.

LỚP 3

BAXCƠ, XÊLIMEN, ACAXTƠ, CLITĂNGĐRƠ.

BAXCƠ: Bấm bà, bà Acxinôê lên thăm bà.

XÊLIMEN: Bà ta muốn gì?

BAXCƠ: Cô Êliăng đang nói chuyện với bà ấy ở dưới nhà.

ACAXTƠ: Ở đâu bà ấy cũng làm ra vẻ chín chắn, mẫu mực, hết sức ngoan đạo...

XÊLIMEN: Vâng, vâng, hoàn toàn giả dối; trong thâm tâm thì vẫn thích cái xã hội thượng lưu; lúc nào bà ta cũng chăm chú câu lấy một ông nhân tình, nhưng nào có ăn thua gì. Thấy ai được nhiều người theo đuổi, bà ta nhìn bằng con mắt ghen ghét. Tài sắc kém, bị mọi người bỏ chông chờ một mình, bà ta lúc nào cũng hằn học với cái thời đại mù quáng này. Bà ta khoác lấy bộ áo đức hạnh giả dối, mà người ta thừa biết là để che giấu cảnh cô quạnh khủng khiếp của mình. Và để cứu vớt danh dự cho nỗi vô duyên của mình, bà ta lên án vẻ duyên dáng yêu kiều lôi cuốn của người khác, mà bà ta không có. Thế mà giả thử có được một đức tình lang thì bà ta sung sướng lắm đấy, thậm chí bà ta đi mê cả đến Anxextơ nữa kia! Thấy anh chàng sẵn đón tôi, bà ta uất ức, cho là tôi đánh cắp tình yêu của bà ta, rồi không che đậy giấu giếm được, đi đâu bà ta cũng ngấm ngầm gây sự với tôi. Nói cho cùng, tôi chẳng thấy ai rõ đại đến thế bao giờ. Người đâu mà ngang chướng vô lý lạ lùng. Và...

LỚP 4

ACXINÔÊ, XÊLIMEN, CLITĂNGĐRƠ, ACAXTƠ.

XÊLIMEN: Trời ơi! Sao lại may mắn được bà quá bộ đến chơi thế này? Thưa bà, chả giấu gì bà, em đương mong nhớ bà.

ACXINÔÊ: Tôi đến để thưa với bà một câu chuyện.

XÊLIMEN: Trời ơi, được gặp bà, em sung sướng quá.

(Clităngđrơ và Acaxtơ vừa đi vào vừa cười.)

ACXINÔÊ: Họ ra về đúng lúc quá.

XÊLIMEN: Chúng ta ngồi xuống đây chứ?

ACXINÔÊ: Thưa bà, chả cần đâu ạ. Chỗ chị em với nhau, cần tỏ tình thân với nhau, nhất là khi có những chuyện hệ trọng bức nhất đối với chúng ta, mà hệ trọng hơn hết là vấn đề danh dự và cách ăn ở lịch thiệp. Cho nên, hôm nay tôi đến hầu bà một câu chuyện liên quan đến danh dự của bà, chỉ là để tỏ lòng tha thiết của tôi đối với bà. Hôm qua tôi có đến chơi mấy nơi có tiếng là đứng đắn bậc nhất; người ta bàn chuyện về bà. Thưa bà, có điều không hay là người ta chẳng khen gì cái lối sống âm ỉ của bà. Cái đám khách khứa tới lui đây, cái vẻ lẳng lơ gây lắm tai tiếng của bà, nhiều người đã mạt sát quá nặng, tôi cũng chả muốn nghe. Bà có thể đoán biết tôi đứng về phía nào. Tôi hết sức bênh vực bà, tôi viên đến tấm lòng thành thực của bà, tôi muốn đứng ra bảo đảm cho bà. Nhưng bà đã biết, ở đời có những việc không sao bào chữa nổi mặc dù mình hết sức muốn bào chữa đấy. Cho nên tôi bắt buộc phải công nhận rằng lối sống của bà có hại cho bà, rằng nó chẳng hay ho gì trong cái xã hội quý phái này, rằng đâu đâu người ta cũng bàn ra tán vào, chẳng có chuyện xấu xa gì mà người ta không thêu dệt, rằng nếu bà muốn, thì bà sẽ có thể ăn ở làm cho người ta bớt dị nghị đi nhiều. Không phải tôi cho là bà đã làm gì phạm đến tiết hạnh người phụ nữ đâu, trời phù hộ, tôi không hề có ý nghĩ ấy. Nhưng cái bóng dáng tội lỗi cũng dễ làm cho người ta tin rằng mình tội lỗi, và chỉ biết sống tốt cho mình thôi thì quả là chưa đủ. Thưa bà, tôi tin rằng bà là người quá hiểu biết lẽ phải, bà sẽ chẳng coi thường những lời tôi thưa với bà, và bà sẽ cho rằng tôi có nói ra, cũng là vì thăm lo đến lợi ích của bà.

XÊLIMEN: Thưa bà, em xin đa tạ bà chị, những lời dạy bảo như thế, em xin cảm ơn, đâu có dám giận. Và để bà tin lòng cảm kích của em, ngay đây, em xin kể một câu chuyện có liên quan đến danh dự của bà. Bà đã vì tấm lòng thân thiết với em mà kể lại cho em nghe những lời đồn đại về em, thì, để theo tấm gương tốt của bà, em cũng xin thưa với bà câu chuyện người ta đàm tiếu về bà. Ngày nọ, em đến chơi một nơi kia, em thấy mấy vị rất mực tài đức đang nói chuyện thế nào là một đời sống đức hạnh. Thế là người ta nói ngay đến bà. Người ta cho rằng cái đức hạnh và cái lòng sùng đạo quá âm ỉ của bà không phải là một mẫu mực tốt lắm: cái vẻ trang nghiêm giả tạo bên ngoài, những lời thuyết giáo dài dằng dặc về đạo đức và danh dự, cái vẻ mặt bà cau có, với những tiếng bà la hét khi nghe thấy một lời vụng về khờ dại của một người trông trắng ngay thật, cái lối tự đánh giá quá cao của bà, cái con mắt thương hại bà nhìn mọi người, những lời dạy đời luôn luôn trên miệng, cách phê phán gay gắt những việc trong trắng vô tội; tất cả những cái ấy, thưa bà, xin nói thật với bà, mọi người đều đồng thanh chỉ trích. Họ nói: "Thử hỏi cái vẻ mặt khiêm tốn ấy, cái bề ngoài đoan trang ấy có ích lợi gì, khi tất cả mọi sự khác đều trái ngược lại cả? Bà ta cầu kinh thật đúng giờ khắc hết sức đầy, nhưng bà ta lại đánh kẻ ăn người làm và không trả tiền công cho họ. ở những nơi mộ đạo thì bà ta tỏ ra sùng đạo lắm, nhưng bà ta lại trát phấn và làm đóm; bà ta cho che đậy những bức họa loã lồ, nhưng bà ta lại yêu những cái thiết thực ra tuồng kia". Cứ ai nói gì, em lại chống đỡ hộ bà, em quả quyết rằng đó chỉ là những lời nói xấu. Nhưng tất cả mọi người đều làm em phải bó tay, họ kết luận rằng bà đừng nên quá săn sóc đến việc của người khác để lo cho việc mình tí nữa thì tốt hơn, và trước khi nghĩ đến kết tội kẻ khác, phải chịu khó nhìn kỹ mình xem sao; muốn sửa chữa tội

lỗi cho người thì mình phải mầu mực đủ điều, và chẳng nếu có cần thì cứ nên để cho những người đã được trời trao trách nhiệm cho làm việc ấy. Thưa bà, em cũng tin rằng bà là người quá hiểu biết lẽ phải, bà sẽ chẳng coi thường những lời em thưa với bà, và bà sẽ cho rằng em có nói ra, cũng là vì em thăm lo đến lợi ích của bà.

ACXINÔÊ: Thật không ngờ tôi góp với bà câu chuyện ấy mà bà lại trả miếng như thế. Thưa bà, nghe lời bà nói chua cay, tôi thấy rằng tấm lòng chân thực của tôi đã làm bà phật ý.

XÊLIMEN: Thưa bà, đâu có, giá mà chúng mình khôn ngoan thì nên đặt thành lệ khuyên răn lẫn nhau như thế này. Nếu thành tâm với nhau thì mỗi người chúng mình có thể đỡ quá mù quáng về mình. Cái này thì chỉ tùy ở bà, ta có thể từ nay cứ thành thực tiếp tục chuyện trò cùng nhau, bà bảo em những lời người ta bình phẩm em, em mách bà những điều người ta bình phẩm bà.

ACXINÔÊ: Hừ! Thưa bà, về bà thì tôi chẳng nghe thấy nói gì hết; người ta chê trách là chê trách tôi kia.

XÊLIMEN: Thưa bà, em nghĩ bất cứ cái gì người ta cũng có thể khen và cũng có thể chê được. Và ai cũng có lý, tùy theo tuổi tác và tùy theo sở thích. Đời người ta, có thời thích làm duyên làm dáng, có thời thích làm ra mặt tiết hạnh, một cách có tính toán, khi tuổi thanh xuân đã tàn, như thế để che đậy những cái vô duyên đáng thương. Em không bảo rằng rồi một ngày kia em không theo bước chân bà đâu, tuổi già đến thì cái gì mà sẽ chẳng đến, nhưng thưa bà, lẽ dĩ nhiên, tuổi hai mươi không phải là tuổi làm mặt đạo mạo.

ACXINÔÊ: Bà quá tự phụ về cái ưu thế rất mong manh của bà, bà khoe khoang cái tuổi trẻ của bà ăm ỉ ghê gớm quá. Người ta có thể nhiều tuổi hơn bà thật đấy, nhưng đó không phải là một việc đáng để bà hợm mình đến thế. Thưa bà, tôi không hiểu sao bà lại có thể giận dữ mà công kích tôi đến như vậy.

XÊLIMEN: Thưa bà, còn em thì cũng không hiểu tại sao, ở đâu, bà cũng lồng lộn lên đối với em. Tại sao những sự phiền muộn của bà, bà cứ đổ lên đầu em? Em biết làm thế nào, khi người ta không đoái hoài đến bà, khi người ta quyến luyến em, khi ngày nào người ta cũng đến tỏ bày với em những lời cầu ước mà bà không muốn cho em được nhận; Ừ, em biết làm thế nào chứ, có phải lỗi ở em đâu. Nào em có ngăn đón yếm oanh đâu, bà cứ việc tự do thả mồi mà bắt lấy.

ACXINÔÊ: Hừ! Bà tưởng là vì bà oanh yến dập dìu mà người ta đâm bực mình với bà hay sao? Chúng ta thừa biết thời buổi này, quyến rũ cái bọn đó cũng chẳng phải là khó khăn gì. Để bà cho rằng bà có thể làm cho người ta tưởng do tài đức mà bà thu hút được bọn họ đến đây, và người ta yêu bà bằng một mối tình đúng đắn đó ư? Họ tán tỉnh bà vì đức hạnh đó ư? Không phải vì những lời lẽ băng quơ mà người ta mù quáng; người đời có phải dễ lừa bịp được đâu. Tôi thấy lắm người được cả tài lẫn sắc mà chẳng giữ được những người yêu ở nhà mình, đủ rõ chẳng vốn vĩa chiều chuộng họ thì họ cũng chẳng bám lấy mình làm gì, chẳng có ma nào chỉ mê đôi mắt đẹp của mình, có đi thì phải có lại, thế thôi. Vậy xin bà chớ vội phổng mũi kiêu căng với những vinh diệu của một thắng lợi chẳng lấy gì làm to tát lắm đâu... Xin bà bớt hợm về tài sắc của bà, chớ nhìn người bằng nửa con mắt. Chúng tôi mà muốn ganh đua với bà thì chúng tôi cứ việc làm như người khác, chẳng phải e ngại giữ gìn gì, thế là có vô khối kẻ dập dìu.

XÊLIMEN: Thưa bà, thì bà cứ có đi, xem thế nào. Bà cứ cố đem cái bí quyết quý báu ấy ra mà làm cho người ta yêu, và đừng...

ACXINÔÊ: Thưa bà, ta hãy ngắt câu chuyện này lại, cứ nói tiếp thì rồi chúng ta đi xa quá đấy. Nếu tôi không phải chờ cái xe ngựa của tôi thì tôi đã xin kiếu bà rồi.

XÊLIMEN: Thưa bà, bà cứ nán lại, đến bao giờ cũng được, và cũng chẳng việc gì phải vội vàng, nhưng để bà khỏi mệt nhọc vì cách tiếp chuyện của tôi, tôi xin để người khác hầu chuyện bà tốt hơn. Ông đây tình cờ vừa đến có lẽ sẽ tiếp chuyện bà hay hơn tôi. Ông Anxextơ, tôi mắc bận viết gấp một bức thư, xin mời ông tiếp chuyện bà đây giúp tôi, chắc bà cũng vui lòng tha thứ sự khiếm nhã cho tôi.

LỚP 5

ANXEXTO', ACXINÔÊ.

ACXINÔÊ: Đây, thưa ông, bà ấy muốn tôi hầu chuyện ông, trong khi tôi còn đợi xe đến đón. Bà ấy làm như vậy là đã dành cho tôi một cơ hội đẹp đẽ quá. Bởi vì ai cũng yêu quý những người tài cao đức cả. Tài đức của ông chắc hẳn có sức lôi cuốn huyền bí, nên lòng tôi thấy thiết tha với tất cả những lợi ích của ông. Tôi ước mong Cung đình sẽ có biệt nhãn đối với ông, sẽ đối xử với ông công minh hơn, xứng đáng với ông hơn, ông nên kêu lên Cung đình. Và ngày nào tôi còn thấy người ta chưa làm gì cho ông thì ngày ấy tôi còn bức tức.

ANXEXTO' - Thưa bà, tôi ấy ạ? Dựa vào đâu mà tôi có quyền đòi hỏi như vậy? Có ai thấy tôi giúp được việc gì hữu ích cho quốc gia? Thưa bà, xin bà cho biết tôi đã làm được việc gì hiển hách để kêu ca ở Cung đình rằng tôi chả được ban ân sủng gì.

ACXINÔÊ: Có phải là tất cả mọi người được Triều đình ban ân huệ đều đã làm nên công trạng lẫy lừng đâu! Phải có thời cơ và phải có quyền vị; tài đức của ông mà chúng tôi vẫn thấy, đáng lẽ phải...

ANXEXTO': Thôi, xin hãy gác tài đức của tôi lại. Cung đình hơi đâu mà bận tâm đến câu chuyện ấy. Mà cũng không có sức đâu mà đi đào bới tìm ra tài đức của mọi người.

ACXINÔÊ: Tài đức lẫy lừng thì chả phải đào bới cũng tự lộ ra. Nhiều nơi người ta đã hết sức ca ngợi tài đức của ông. Riêng tôi, tôi biết ở hai nơi rất đáng dẫn, mới hôm qua, có những người uy tín lớn đã ngợi khen ông.

ANXEXTO': Thưa bà, ngày nay người ta ngợi khen tất cả thiên hạ; ở thời đại này, tất cả đều như cá mè một lứa. Cái gì cũng là tài đức, chẳng cái gì thua kém cái gì, nên được người ta khen, đâu có phải là một vinh dự. Đến phát ngấy lên vì khen. Người ta tọng lời khen đầy họng, người ta vút lời khen ngập đầu! Thằng hầu buồng của tôi cũng được nêu tên trên mặt báo đấy.

ACXINÔÊ: Riêng tôi, tôi mong rằng ông sẽ nhận một chức vụ gì ở Triều đình, như thế mọi người mới biết ông và chú ý đến ông. Ông chỉ cần tỏ ý lưu tâm đến một chút là tôi có thể giúp ông vận động công việc. Trong tay tôi, tôi có lắm người có thể nhờ cậy, họ sẽ hết lòng mở hầu ông một con đường khá êm ái.

ANXEXTO': Thưa bà, bà muốn tôi theo con đường ấy để làm gì? Cái tính tôi bẩm sinh không muốn cho tôi đi vào con đường ấy. Trời sinh ra tôi đã không phú cho tôi một tâm hồn có thể thích hợp với không khí nơi cung đình. Tôi thấy tôi chẳng đủ những tư cách cần thiết để thành đạt và làm nên sự nghiệp ở nơi ấy. Tôi có mỗi cái tài là thật thà và thẳng thắn; tôi chẳng biết dùng lời nói để lừa dối. Mà ai không có tài che giấu những ý nghĩ của mình thì không nên ở lâu tại đây. Sống ở ngoài cung đình, tất nhiên không được hưởng những vinh dự của cung đình, nhưng mất những quyền lợi ấy thì tránh được cái nạn đóng những vai hết sức khờ dại, buồn cười, đỡ phải khen ngợi thờ với thần của ông này ông nọ, đỡ phải nịnh nọt bà này bà khác, đỡ phải chịu đựng những ngài hầu tước rơm, trí óc nông cạn.

ACXINÔÊ: Thôi, ông đã chẳng thích thì chả nói chuyện cung đình nữa; nhưng về đường tình ái của ông, tôi lấy làm phàn nàn cho ông quá. Tôi xin nói thẳng với ông việc này, tôi mong ước rằng giả ông tìm nơi khác mà gởi gắm tình yêu thì hơn. Ông xứng đáng được hưởng một cuộc tình duyên tốt đẹp hơn, người ông say mê không xứng với ông chút nào.

ANXEXTO': Thưa bà, bà nói vậy, không biết bà có nhớ người ấy là bạn của bà không?

ACXINÔÊ: Có chứ ạ; nhưng quả thật lương tâm cắn rứt, không để cho tôi cứ yên xem người ta xử tệ với ông mãi; tình cảnh của ông làm tôi khổ tâm vô cùng, tôi xin nói để ông biết là người ta phụ tình ông.

ANXEXTƠ: Thưa bà, như thế là bà có lòng tốt với tôi, và những lời bà mách bảo ấy, một người tình nhân nhất định phải biết ơn.

ACXINÔÊ: Vâng, dù bà ấy là bạn thân của tôi thật đấy, nhưng tôi nói thẳng, bà ấy chẳng xứng đáng với tấm tình của một người hào nhĩ, bà ấy âu yếm ông là âu yếm vờ vĩnh thôi.

ANXEXTƠ: Thưa bà, có thể như thế: lòng người có phải cái bánh đậu mà bóc ra xem được, nhưng tôi thiết nghĩ bà chẳng nên gieo cái ngờ vực ấy vào lòng tôi.

ACXINÔÊ: Nếu ông không muốn tỉnh ngộ thì thôi, tôi chả nói gì nữa, việc này cũng chẳng khó gì.

ANXEXTƠ: Không; nhưng về vở diễn này, dù người ta có nói gì cho ta nghe thì những ý ngờ vực cũng khiến ta khổ tâm hơn hết cả. Tôi thì tôi muốn người ta chỉ cho tôi biết những cái mà người ta có thể cho tôi trông thấy rõ ràng.

ACXINÔÊ: Thì vâng! Nói thế cũng đủ, ông sẽ được thấy rõ về việc này. Vâng, tôi muốn chính mắt ông được thấy tất cả. Ông chỉ việc đi cùng tôi đến nhà tôi, tôi sẽ đưa ông một tang chứng trung thực về tấm lòng không trung thực của người ông yêu. Và nếu lòng ông có thể xiêu vì người khác thì cũng có thể có người an ủi ông được.

HỒI IV

LỚP 1

ÊLIĂNG, PHILANH.

PHILANH: Hừ, chưa từng bao giờ thấy người nào bất kham đến thế; việc hoà giải khó khăn vô cùng mới đi đến kết quả. Người ta đã xoay hết mặt này mặt khác, nhưng không tài nào chuyển được ông ta. Chắc là các ngài nhà ta chưa bao giờ phân xử vụ xích mích nào kỳ quặc như thế. Ông ta nói: “Không, thưa các ngài, tôi không thể nói khác một tí nào. Tôi đồng ý tất cả, trừ có một việc ấy. Ông ấy bức tức nổi gì kia chứ, ông ấy định bảo tôi thế nào? Viết văn dở là mất cả danh dự hay sao? Ông ấy cẩu vớ với tôi, nhưng ý kiến của tôi thì hại gì đến ông ấy? Người ta vẫn có thể là người phong nhã mà cứ làm thơ dở như thường, điều ấy không phạm gì đến danh dự hết. Tôi công nhận ông ấy là một người phong nhã về mọi phương diện, một người quý tộc, một người tài ba đức hạnh, gì cũng được, nhưng một tác gia rất kém cỏi. Nếu các ngài muốn thì tôi khen ngợi lối sinh hoạt, cách ăn tiêu của ông ấy, ông ấy cưỡi ngựa giỏi, bắn súng giỏi, kiếm thuật cao cường, khiêu vũ tài tình, nhưng bảo tôi khen thơ hay thì xin bái. Khi mà người ta không có cái may mắn làm được thơ hay thì đừng có mơ tưởng làm thơ nữa, trừ phi nếu không làm thì bị xử tử”. Sau cùng, nói mãi, hoà giải mãi, ông ta cố gắng lắm mới nói được một câu này mà ông ta cho là đã dịu ngọt lắm: “Thưa ngài, tôi phiền lòng vì mình khó tính quá; vì lòng quý mến ngài, tôi rất muốn lúc bấy giờ nhận thấy thơ của ngài hay hơn”, thế là hai người ôm lấy nhau và người ta vội vàng kết thúc vụ kiện.

ÊLIĂNG: Ông ta có những hành động kỳ lạ quá, nhưng xin thú thực, tôi thấy đặc biệt kính phục tính chân thật mà ông ấy tự hào, tự nó có cái gì cao thượng và dũng cảm. Ở thời đại chúng ta, đó là một thứ đạo đức hiếm có, tôi chỉ mong ước ai cũng được như ông ấy.

PHILANH: Còn tôi, càng ngẫm nghĩ, tôi càng lạ lùng thấy ông ta cứ chìm đắm vào mối tình yêu kia. Trời đã phú cho ông ta tính tình như thế, tôi không hiểu làm sao ông ta lại đi yêu với đương; tôi càng không hiểu tại sao ông ta say mê được một người như cô chị họ của bà.

ÊLIĂNG: Thế mới biết người ta yêu nhau không phải bao giờ cũng phải tâm đầu ý hợp; những lý lẽ cho rằng tình yêu là sự cảm thông của tâm hồn, trong trường hợp này, chẳng đúng chút nào.

PHILANH: Nhưng cứ xét sự việc bên ngoài, bà có tin là người ta yêu ông ấy không?

ÊLIĂNG: Cái đó thì khó biết đấy. Làm thế nào mà đoán được Xêlimen có thật yêu không? Ngay chị ấy cũng không biết chắc là thế nào; có khi yêu đấy, nhưng cũng chẳng hay, có khi tưởng rằng yêu mà kỳ thực chẳng có gì.

PHILANH: Tôi nghĩ rằng ông bạn của chúng ta gần bà ấy thì sẽ gặp nhiều nỗi khổ đấy chứ chẳng không. Nói thật, nếu lòng ông ấy như lòng tôi thì ông ấy đã kén ngay nơi khác mà gửi gắm tấm tình. Thưa bà, nếu biết chọn thì ông ấy nên để tâm đến lòng hạ cổ của bà mới đúng.

ÊLIĂNG: Còn tôi, tôi chẳng màu mè gì, tôi tưởng về những chuyện như thế, cứ nên thật lòng là phải. Tôi không phản đối gì mối tình của ông ta. Trái lại tôi hết sức quan tâm đến nó. Giả thử mình tôi có quyền quyết định thì chính tôi sẽ tác thành cho ông ta với người ông ta yêu, - nhưng việc gì mà chẳng có thể xảy ra, - nếu trong cuộc tình duyên này có điều gì trắc trở, nếu người ta yêu một kẻ khác thì tôi cũng có thể nhận lấy tấm tình của ông ta; sự từ chối của người kia chẳng làm tôi bận tâm chút nào.

PHILANH: Còn về phần tôi, thưa bà, bà có thiện cảm với ông ta, tôi cũng chẳng phản đối gì. Ông ta có thể kể lại với bà những lời tôi đã nói với ông ta về chuyện đó. Nhưng, nếu có vì hai người ấy thành hôn với nhau, mà bà không thể nhận được mối tình của Anxextơ thì tôi sẽ cố gắng xin lấy cái ân huệ công nhiên mà bà có lòng tốt ban cho ông ta: khi nào ông ta từ chối mối tình của bà thì, thưa bà, tôi sẽ lấy làm sung sướng được thấy cái hạnh phúc đó lại rơi vào tôi.

ÊLIĂNG: Ông Philanh cứ nói đùa.

PHILANH: Thưa bà, không, đây là cả một tấm lòng chân thành, tôi đợi dịp để có thể đường hoàng nói như vậy, và tôi thiết tha mong dịp ấy chóng đến.

LỚP 2

ANXEXTO', ÊLIĂNG, PHILANH.

ANXEXTO': Trời ơi! Thưa bà, xin bà báo thù cho tôi một sự nhục mạ làm tan nát cả tấm lòng chung thủy của tôi.

ÊLIĂNG: Cái gì thế ạ? Có việc gì mà ông xúc động thế?

ANXEXTO': Một việc mà cứ nghĩ đến là chết đi được, một việc khủng khiếp, dù cả vũ trụ này sụp đổ cũng không làm cho tôi đau đớn bằng. Thế là hết... Mối tình... Tôi không thể nói lên được.

ÊLIĂNG: Xin ông hãy cố gắng nhớ lại...

ANXEXTO': Trời cao đất dày ơi! Làm sao một nhan sắc mỹ miều như thế lại có được những cái xấu xa hèn hạ nhất trần đời như thế.

ÊLIĂNG: Nhưng mà, ai có thể khiến ông...?

ANXEXTO': Trời ơi! Thế là sụp đổ tất cả, tôi bị... người ta phản bội tôi, người ta giết tôi! Xêlimen... có thể nào tin được không? Xêlimen lừa dối tôi, Xêlimen chỉ là một con người phụ bạc.

ÊLIĂNG: Ông có chứng cứ gì xác đáng không mà tin như thế?

PHILANH: Hay chỉ là một sự ngờ vực không đâu, hay anh ghen bóng ghen gió...

ANXEXTO': Trời! Chao ôi! Thưa ngài, ngài hãy cứ biết lấy việc của ngài. Còn chứng cứ nào chắc chắn hơn về sự phản bội, khi chính con người ấy đã viết sự phản bội thành lời, tôi có ở trong túi tôi đây này. Vâng, thưa ngài, một bức thư viết cho Ôrông, thật rõ ràng là tôi bị ruồng bỏ, rõ ràng là một sự xỉ nhục cho con người ấy. Viết cho Ôrông, người mà tôi tưởng Xêlimen lẩn tránh mọi sự ân cần, người mà tôi coi thường nhất trong bọn tình địch của tôi.

PHILANH: Bề ngoài của một bức thư có thể lừa dối ta và có khi cũng chẳng đến nỗi tội lỗi quá như ta tưởng.

ANXEXTO': Thưa ngài, lại một lần nữa, xin ngài mặc tôi, ngài cứ lo việc của ngài thôi.

ÊLIĂNG: Ông nên bớt nóng nảy, coi việc xúc phạm...

ANXEXTO': Thưa bà, đó là nhờ nơi bà. Bây giờ là lúc tôi cầu khẩn đến bà để có thể qua cơn đau đớn ghê gớm này. Bà hãy trả thù cho tôi, trả thù người chị bạc bẽo, bất lương ấy, người đã hèn mạt phản bội một mối tình nồng nàn, chung thủy. Bà hãy trả thù cho tôi cái hành vi ghê tởm này.

ÊLIĂNG: Tôi, tôi trả thù cho ông, trả thù thế nào?

ANXEXTO': Bằng cách nhận tấm lòng của tôi. Thưa bà, xin bà nhận lấy thay cho kẻ bạc tình kia. Chỉ có thế tôi mới rửa được mối thù này. Tôi muốn trừng phạt con người ấy bằng những tình cảm chân thành, bằng mối tình sâu xa, bằng sự ân cần trân trọng với những bốn phận sốt sắng và lòng phụng sự chuyên cần mà tôi sẽ nhiệt tâm dâng lên bà.

ÊLIĂNG: Tôi thấy ông đau khổ như thế này, tôi lấy làm ái ngại quá, và tôi cũng chẳng dám chê tấm tình của ông đâu. Nhưng có lẽ câu chuyện chả đến nỗi to tát thế, và rồi ông cũng có thể sẽ quên ý định báo thù kia. Khi kẻ xúc phạm ta là một người đẹp đầy vẻ quyến rũ thì ta rắp lòng ý định trả thù, nhưng rồi ta sẽ chẳng bao giờ thực hiện. Dù ta có lý do chính đáng nhất để đoạn tuyệt chẳng nữa, kẻ tội phạm yêu dấu kia cũng không mấy chốc sẽ trở thành vô tội. Bao nhiêu đau khổ mà ta muốn người yêu phải chịu sẽ tan thành mây khói; xưa nay ai chả biết nỗi hờn giận của một kẻ si tình là thế nào.

ANXEXTƠ: Không, không, thưa bà không, tội ấy là tội tày trời, không đời nào tôi bỏ qua, tôi nhất định đoạn tuyệt, không gì thay đổi được ý định của tôi, tôi mà còn yêu lại cái con người ấy thì tôi phải tự trừng phạt mình. Người ta đã đến kia: trông thấy mặt, tôi càng thêm tức giận. Tôi sẽ kết án nghiêm khắc cái hành vi bất nhân bất nghĩa kia làm cho người ta phải nhục nhã, rồi tôi xin dâng bà trái tim đã giữ sạch những nỗi dằn đuổi vì cái vẻ mỹ miều lừa dối kia.

LỚP 3

XÊLIMEN, ANXEXTO'

ANXEXTO': Trời! Tôi có thể nào nén được cơn tức giận này không?

XÊLIMEN: Chà! Có chuyện gì mà tinh thần ông rối loạn thế? Ông thở dài não nuột, và nhìn em hằm hằm thế kia, là nghĩa lý gì?

ANXEXTO': Nghĩa là tất cả những việc ghê tởm mà một con người có thể làm, không thể nào bì được với những hành vi bội bạc của bà. Dù là số mệnh, hay quỷ sứ, hay trời đất trong cơn phần nộ cũng chưa từng tạo nên cái gì độc ác như bà bao giờ.

XÊLIMEN: Sao mà ngọt ngào, dễ nghe quá thế!

ANXEXTO': Bà chớ có đùa, không phải là lúc cười nữa đâu. Bà nên xấu hổ mới phải, bà đáng xấu hổ lắm; bà phụ bạc tôi, tôi có tang chứng rành rành. Đây, tinh thần tôi rối loạn là vì thế đấy, không phải vô cớ mà tôi lo ngại cho mối tình này. Từ trước, tôi vẫn luôn luôn ngờ vực, nhưng người ta cho những điều ngờ vực đó là đáng ghét. Tôi đã đoán trước được cái tai biến mà ngày nay tôi đã thấy. Mặc dù bà dụng công, bà khéo giả dối, linh tính cũng đã báo cho tôi biết trước cái điều tôi phải coi chừng. Nhưng bà chớ tưởng tôi sẽ ngồi yên mà chịu cái nhục này đâu. Tôi sẽ báo thù. Tôi biết rằng trong yêu đương, không có thể lực nào cưỡng ép được con mắt người ta, rằng ở đâu tình yêu cũng nảy nở không phụ thuộc vào cái gì hết, rằng không đời nào người ta dùng bạo lực mà chiếm được lòng người, và ai thì cũng có quyền tự do chọn người yêu. Vì thế nên nếu bà không đem những lời giả dối ra nói với tôi thì tôi đâu có lý do gì mà oán trách. Nếu ngay từ đầu, bà từ chối tình tôi, thì tôi chỉ có quyền oán hờn số mệnh thôi. Nhưng bà đã đáp lại tình tôi bằng một sự hoan nghênh lừa dối, đó là một sự phản bội, một sự lừa lọc đáng chịu những trừng phạt ghê gớm nhất; cho nên tôi thấy có quyền căm giận đủ điều. Vâng, vâng, sau một sự xúc phạm như thế này, bà nên liệu, tôi không tự chủ được nữa, điên dại hoàn toàn. Bằng một dao đâm trúng trái tim bà đã ám hại tôi, tôi không còn đủ sáng suốt để kìm hãm được oán hờn. Tôi tự buông theo cơn giận chính đáng lôi kéo, tôi không đảm bảo được tôi sẽ làm những gì đây.

XÊLIMEN: Thưa ông, vì đâu mà ông giận dữ như thế? Ông loạn trí rồi sao?

ANXEXTO': Phải, phải, tôi loạn trí đấy; loạn trí khổ thân tôi thế, từ cái ngày tôi trông thấy bà, là ngày tôi đã uống một liều thuốc độc giết người, mà tôi say mê cái nhan sắc quyến rũ, bội bạc, mà tôi tưởng tìm được một tấm lòng thành thực đôi chút.

XÊLIMEN: Ông oán trách sự bội bạc nào kia chứ?

ANXEXTO': Hừ! Con người xanh vỏ đỏ lòng, khéo vờ vĩnh thật! Nhưng đây, sẵn sàng tang chứng để bà không nói gì được nữa. Bà hãy nhìn đây, chữ bà chứ còn chữ ai. Bức thư này được phát hiện, đã vạch ra sự phản bội của bà. Chứng cứ rành rành ra đấy, bà còn chối cãi gì được nữa.

XÊLIMEN: Vậy ra ông loạn trí vì cái này ư?

ANXEXTO': Nhìn thư này mà bà không hổ thẹn sao?

XÊLIMEN: Vì lẽ gì mà tôi phải hổ thẹn?

ANXEXTO': Sao? Bà vừa giả dối vừa táo tợn à? Vì không có chữ ký nên bà không nhận là của bà à?

XÊLIMEN: Chính tay tôi viết, sao tôi lại không nhận?

ANXEXTO': Vậy bà có thể cứ trơ trơ nhìn bức thư tố cáo tội của bà đối với tôi mà không xấu hổ sao?

XÊLIMEN: Thưa, quả thực ông là một người hết sức kỳ quặc.

ANXEXTO: Sao? Bà cả gan không coi tang chứng rành rành này vào đầu cả? Bà tỏ tình với Ôrông mà không có gì xúc phạm đến tôi, không có gì làm bà hổ thẹn sao?

XÊLIMEN: Sao lại Ôrông? Ai bảo là thư này viết cho ông ta?

ANXEXTO: Thì những người vừa đưa thư cho tôi hôm nay chứ ai. Nhưng được rồi, coi như thư viết cho một anh chàng nào khác nữa, thì tôi không oán trách được bà sao? Như thế thì bà kém phần tội lỗi đối với tôi sao?

XÊLIMEN: Vậy, nếu thư viết cho một bạn gái thì có phạm gì đến ông không, có tội lỗi gì không?

ANXEXTO: À, khéo xoay dấy, chống chế tài tình đấy! Xin thú thực, tôi không ngờ đến cái mẹo này, thế là tôi tin hắn rồi đấy. Bà dám giở những mảnh khoé thô bạo ấy à? Bà tưởng thiên hạ đui mù cả sao? Nào, thử xem bà định biện bạch cho những lời dối trá sờ sờ ra đấy bằng cách nào. Bà bảo viết cho một người bạn gái mà lại dùng tất cả những tiếng âu yếm nồng nàn như thế à? Để che đậy một việc bội nghĩa, bà hãy sắp đặt thế nào cho ổn với những lời thư tôi sắp đọc đây xem thử...

XÊLIMEN: Tôi, tôi không ưng thế. Ông dùng cái lối áp bức và dám nói thẳng vào mặt tôi như vậy thật đến buồn cười.

ANXEXTO: Không, không, xin bà chớ nóng, bà hãy chịu khó một tí giảng giải cho tôi nghe những lời này.

XÊLIMEN: Không, tôi chẳng giảng giải gì cả, đã thế này thì ông muốn nghĩ sao mặc ông, tôi cũng chẳng quan tâm lắm.

ANXEXTO: Thôi, tôi van bà, bà hãy vạch tôi thấy thư này có thể gửi cho một người bạn gái được, tôi sẽ lấy làm mãn nguyện.

XÊLIMEN: Không, thư gửi cho Ôrông đấy, tôi muốn người ta tin thế. Ông ta theo đuổi săn đón tôi, tôi rất hài lòng; ông ấy nói gì tôi cũng ưa, tôi mến ông ấy. Ông muốn nghĩ thế nào tôi cũng đồng ý. Ông muốn làm gì thì làm. Ông hãy có thái độ dứt khoát đi, đừng do dự gì, ông đừng làm tôi nhức đầu nữa.

ANXEXTO: Trời, có chuyện gì cay độc hơn thế này không? Có bao giờ một trái tim bị giày vò thế này không? Sao? Tôi hờn giận nàng chính đáng, tôi đến đây để tránh.nàng, ấy thế mà bây giờ hoá ra nàng lại gây sự với tôi. Người ta làm tôi đau đớn ê chề, nghi ngờ đến cùng cực, người ta để mặc tôi muốn tin gì thì tin, người ta lấy làm tự hào về tất cả mọi chuyện. ấy thế mà lòng tôi còn hèn dòn, không dứt tung được xiềng xích, không dũng cảm khinh rẻ được con người bạc tình mà tôi cứ đắm cứ say! Ôi con người phụ bạc kia, sao mà người khéo biết lợi dụng cái yếu đuối cùng cực của ta để chống lại ta và khéo lợi dụng đến cả mối tình bằng bột và oan nghiệt nảy nở từ đôi mắt phản bội kia! Thì ít ra bà cũng phải tự bào chữa về cái tội làm tôi đau đớn và thôi đừng giả vờ ra mặt có tội với tôi nữa chứ! Nếu có thể thì bà hãy làm cho bức thư này trở thành vô tội đi, tình yêu tha thiết của tôi sẵn sàng giúp bà làm việc đó. Bà hãy cố gắng làm ra vẻ chung thủy, rồi tôi, tôi cố gắng tin là bà chung thủy.

XÊLIMEN: Thôi, ông ghen quá hoá điên rồi, ông chả xứng đáng với tình yêu của em đối với ông đâu. Em muốn hỏi ai có thể bắt em phải tự hạ mình dùng cách giả vờ hèn mạt ấy, và tại sao, nếu em yêu người khác, em lại không nói thẳng ra được. Sao? Cái việc em tỏ bày rõ lòng em chẳng đủ bênh vực em đối với mọi nỗi nghi ngờ của ông ư? Những nghi ngờ kia có nghĩa gì bên cạnh sự đảm bảo ấy? Nghi ngờ em chẳng là xỉ nhục em ư? Phụ nữ chúng em khi phải thú nhận mình yêu là sự cực chẳng đã. Danh dự phụ nữ không cho phép chúng em thổ lộ. Vậy khi người yêu thấy chúng em đã vì ai mà vượt qua mối trở ngại to lớn ấy, há nên cứ vô tội vạ ngờ vực lời son sắt đó chẳng? Chúng em đã phải phấn đấu nhiều mới nói lên được, vậy mà còn không tin lòng chúng em thì chẳng là tội lỗi hay sao? Đấy, ngờ vực em như vậy thực đáng cho em nổi giận; ông chẳng xứng được quý trọng tí nào. Em là một đứa đại dốt, giận mình sao lại quá chất

phác, vẫn cứ còn giữ đôi chút tình thương ông. Đáng lẽ em phải dành mối tình yêu mến đó cho người khác, và phải oán trách ông mới đúng.

ANXEXTƠ: Hừ! Con người phụ bạc, lòng tôi say đắm bà thực là kỳ lạ. Hẳn bà lừa dối tôi với những lời ngon ngọt này, nhưng thôi, không cần, đành theo số kiếp; lòng tôi sẵn sàng tin lời chung thủy của bà. Tôi muốn xem đến cùng lòng bà sẽ ra sao, xem bà có tâm địa đen tối lừa dối tôi không.

XÊLIMEN: Không, ông không yêu tôi như người ta đáng phải yêu.

ANXEXTƠ: Trời ơi! Chẳng gì so sánh được với mối tình cực kỳ say đắm của tôi và nhiệt liệt muốn phô ra cho mọi người đều thấy, thậm chí ước mong bà gặp những sự chẳng hay. Vâng, tôi muốn chẳng ai thấy bà khả dĩ hết, muốn bà chịu một số phận thật cực khổ, muốn bà sinh ra chẳng có gì hết, chẳng có địa vị, chẳng là quý tộc, chẳng có của cải, để tôi có thể hy sinh tất cả, ra tay dẹp tan nỗi bất công của số mệnh để ngày nay tôi có vinh dự và niềm sung sướng được dâng bà tất cả mọi thứ do tình yêu của tôi cống hiến.

XÊLIMEN: Mong muốn điều tốt cho tôi, mà như thế, kể cũng kỳ! Cầu trời cứu vớt tôi khỏi phải để ông... Kìa ông Duy Boia kìa, nét mặt trông đến buồn cười...

LỚP 4

ĐUY BOA, XÊLIMEN, ANXEXTƠ.

ANXEXTƠ: Sao lại quần áo thế kia, và hốt hoảng thế kia? Có chuyện gì thế?

ĐUY BOA: Bấm ngài...

ANXEXTƠ: Thế nào?

ĐUY BOA: Thật là lắm chuyện khó hiểu ạ.

ANXEXTƠ: Cái gì?

ĐUY BOA: Bấm ngài, việc của ta hỏng hết cả rồi ạ.

ANXEXTƠ: Gì chứ?

ĐUY BOA: Cháu nói to có được không?

ANXEXTƠ: Được, nói đi, mau lên.

ĐUY BOA: Nhớ có ai nghe thấy...

ANXEXTƠ: Chà! Ờ à mãi! Có nói đi không nào?

ĐUY BOA: Bấm ngài, ngài phải rút lui đi thôi.

ANXEXTƠ: Thế nào?

ĐUY BOA: Phải đánh bài chuồn, không kèn không trống.

ANXEXTƠ: Nhưng tại sao chứ?

ĐUY BOA: Cháu bảo phải bỏ đất này mà đi.

ANXEXTƠ: Tại sao kia?

ĐUY BOA: Bấm ngài, phải đi thôi, không chào ai hết cả.

ANXEXTƠ: Vì có gì anh lại nói năng như thế chứ?

ĐUY BOA: Bấm ngài, vì có rằng phải cuốn gói mà đi.

ANXEXTƠ: Chà! Đồ chết tiệt, nói cho rõ ràng đi, không lại vớ đầu bậy giờ.

ĐUY BOA: Bấm ngài, có một người quần áo đen ngòm, mặt mày dữ tợn, vào tận trong bếp nhà ta đưa một tờ giấy, chữ viết nguệch ngoạc có họa quỷ mới đọc được. Cháu chắc là về việc kiện tụng của ngài chứ chẳng không. Nhưng đến quỷ sứ nhà trời cũng không nom ra chữ gì.

ANXEXTƠ: Ừ thế thì sao? Đồ khỉ, thế tờ giấy ấy dính dáng gì đến việc anh bảo phải ra đi?

ĐUY BOA: Bấm ngài, là tại vì một tờ sau thì có ông gì vẫn thường đến chơi nhà, vội vội vàng vàng đến tìm ngài, ông ấy không thấy ngài mà lại biết rằng cháu hầu ngài rất tận tâm nên khế bảo cháu đi thừa với ngài... Để cháu nghĩ, tên ông ấy là gì nhỉ?

ANXEXTƠ: Con khỉ! Mặc tên ông ấy, ông ấy bảo gì thì nói đi.

ĐUY BOA: Thôi được, ông ấy là một ông bạn của ngài. Ông ấy bảo ngài gặp cơn nguy biến, không thể ở đây được, ở đây thì có thể bị bắt.

ANXEXTƠ: Sao nhỉ? Ông ấy không bảo anh rõ việc thế nào à?

ĐUY BOA: Không ạ, ông ấy bảo lấy giấy mực, ông ấy viết mấy chữ, ngài cứ đọc, chắc sẽ biết tất

cả chuyện bí mật này.

ANXEXTO: Thế thì đưa giấy đây.

XÊLIMEN: Có ẩn tình gì trong chuyện này thế nhỉ?

ANXEXTO: Chẳng biết nữa, tôi cũng nóng lòng muốn biết rõ. Thế nào, xong chưa, đồ chết tiệt!

ĐUỠY BOA (sau khi tìm mãi không thấy): Chết rồi, bẩm ngài, cháu để quên trên bàn của ngài.

ANXEXTO: Thật, tao chỉ muốn...

XÊLIMEN: Ông chớ nóng, ông phải chạy ngay về thu xếp việc rắc rối này đi.

ANXEXTO: Mặc dù tôi dụng công đến đâu, hình như số phận cũng cứ nhất định ngăn cản không cho tôi nói chuyện với bà. Nhưng, thưa bà, để khuất phục cái số phận ấy, xin bà cho tôi được gặp lại chiều hôm nay.

HỒI V

LỚP 1

ANXEXTO', PHILANH.

ANXEXTO': Tôi bảo là tôi đã nhất quyết như thế rồi.

PHILANH: Nhưng dù việc ấy thất bại như thế nào, việc gì anh phải...

ANXEXTO': Không, anh làm gì, anh lý luận thế nào để thuyết tôi cũng vô ích, tôi đã nói thì không gì lay chuyển nổi. Cái thời đại chúng ta sống đầy dẫy những sự đồi bại. Tôi muốn tuyệt giao với loài người. Sao! Kẻ địch của tôi trong vụ kiện này, rành rành là trái với danh dự, với sự chính trực, với liêm sỉ, với pháp luật, đầu đầu người ta cũng nói ầm lên rằng tôi có chính nghĩa; tôi yên lòng tin tưởng ở lẽ phải của tôi. Thế nhưng kết quả lại trái ngược: công lý ở về phía tôi mà tôi thua kiện! Một thằng phản bội mà người ta thừa biết câu chuyện ám muội của nó, lại thắng cuộc trong cái vụ gian trá bất nhân này! Tất cả lòng chân thật chịu thua sự phản bội của nó! Nó cắt cổ tôi mà nó vẫn là có lý. Cái lối đạo đức vờ vịt của nó có sức mạnh đánh đổ sụp pháp luật và xoay cả công lý. Nó làm cho tội của nó được biểu dương bằng một nghị án. Tôi bị thiệt thòi, như thế chưa đủ, thằng xỏ lá lại trang trí gán cho tôi một quyển sách ghê tởm hiện lưu hành trong công chúng. Quyển sách ấy, chỉ đọc thôi, cũng đã đáng tội rồi, một quyển sách đáng xử cực hình, thế mà thằng tráo trở có gan bảo tôi là tác giả! Ấy thế là thằng Ôrông rì rầm lên tiếng và nham hiểm cố bênh vực ngón bíp bọm ấy. Nó mang danh một người hoà nhã được vì nể trong cung đình, tôi đối với nó có mỗi một tội là thật thà ngay thẳng; chỉ vì nó nôn nóng bắt ép tôi phải cho ý kiến về mấy câu thơ của nó; chỉ vì tôi nghĩ thế nào, nói thế ấy, chẳng muốn lừa dối nó, lừa dối sự thật, thế là nó vào hùa buộc cho tôi một cái tội tưởng tượng. Bây giờ nó trở thành kẻ thù không đội trời chung với tôi, chẳng bao giờ nó gạt bỏ được mỗi hiềm trong lòng đối với tôi chỉ vì mỗi chuyện là tôi đã không cho bài thơ của nó là hay! Chà! Người đời, dựa cớ nào cũng một giuộc như thế tuốt! Thói hư vinh khiến chúng làm những việc như thế! Tín nghĩa, đạo đức, công lý, danh dự của chúng là như thế đấy! Thôi, người ta tạo ra cho mình bấy nhiêu nỗi khổ nhục là quá lắm rồi, liệu mà ra khỏi nơi rừng rậm, nơi tử địa này đi. Bầy phản phúc! Các người sống với nhau như lang sói, đừng hòng ta sống chung với các người bao giờ nữa.

PHILANH: Ý định ấy của anh tôi thấy là hơi hấp tấp đấy. Việc đâu đã đến nỗi như anh nói: đối phương dám gán cho anh tội ấy, nhưng đã không có đủ tín nhiệm để làm cho anh bị bắt; lời vu oan không đứng vững, ngược lại có thể làm hại cho chính hẳn.

ANXEXTO': Nó ấy à? Nó thì nó sợ gì tai tiếng. Nó được phép làm một thằng xỏ lá ra mặt kia mà; việc này chẳng làm hại gì đến tín nhiệm của nó mà trái lại, rồi ngày mai ấy, nó sẽ lại được đặc thể hơn cho mà xem.

PHILANH: Dẫu sao người ta cũng không tin cái việc nó vu cáo anh. Về mặt này, anh chẳng có gì đáng ngại. Còn về vụ án, anh có thể kêu lên trên, anh có thể xin xét lại cũng dễ thôi, và, để chống lại bản án,...

ANXEXTO': Không, tôi muốn cứ để y nguyên thế này. Toà án có kết tội tôi bất công đến đâu, tôi cũng không muốn người ta phá án: rõ ràng ai cũng thấy lẽ phải bị xâm phạm, tôi muốn rằng bản án này sẽ mãi mãi là một dấu vết nhơ bẩn, một bằng chứng hùng hồn cho hậu thế biết tâm địa độc ác của những người trong thời đại chúng ta. Có thể là tôi sẽ mất hai vạn quan, nhưng với hai vạn quan, tôi có quyền lãng mạ sự bất công của loài người, tôi có thể nuôi trong lòng mỗi thù muôn thuở với loài người.

PHILANH: Nhưng rút lại thì...

ANXEXTO': Nhưng rút lại thì anh đừng nhọc lòng vô ích nữa. Anh còn nói gì với tôi được chứ? Anh có gan nhìn thẳng mặt tôi mà biện hộ cho những việc xấu xa sờ sờ ra đấy không?

PHILANH: Không, mọi điều anh nói, tôi đều thấy là đúng. Trong việc gì người ta cũng kéo bè kéo cánh, chỉ biết có quyền lợi ích kỷ, ngày nay chỉ có mưu lừa chước dối là thắng, con người ta

đáng lẽ phải như thế khác kia. Nhưng có phải vì người đời xử sự kém công minh mà mình nên xa lánh họ không? Người đời có thói xấu, chúng ta mới có đất để thực hành triết lý của ta. Có thể mới sử dụng được đạo đức một cách hay nhất. Còn nếu như cái gì cũng chính trực cả, ai ai cũng chân thực, công bằng và thuần hậu thì phần lớn đạo đức sẽ trở thành vô dụng, bởi vì công dụng của đạo đức là giúp ta dễ dàng chịu đựng được sự bất công của người khác. Và cũng như một tâm hồn cao cả...

ANXEXTƠ: Anh ạ, tôi biết là anh ăn nói hay nhất đời! Lúc nào anh cũng lý luận thao thao bất tuyệt. Nhưng anh sẽ phí thì giờ và phí những lời đẹp đẽ của anh. Lẽ phải muốn cho tôi rút lui, cái đó có lợi cho tôi. Tôi không làm chủ được lời nói; tôi sẽ không chịu trách nhiệm về những lời tôi có thể nói ra, tôi sẽ tự chuốc lấy hàng trăm việc rắc rối. Anh để mặc tôi đợi Xêlimen, đừng bàn luận gì thêm nữa. Tôi đến đây là có ý định riêng, bà ấy phải chiều theo ý đó, tôi cốt xem bà ấy có thật yêu tôi không, dịp này là dịp tôi có thể biết chắc chắn.

PHILANH: Ta hãy lên phòng Êliăng đợi bà ấy đến.

ANXEXTƠ: Không, tâm thần tôi bây giờ rối như tơ vò, anh cứ việc lên thăm, anh mặc tôi một mình ngồi đợi ở cái xó tối tăm này với nỗi đau thương ảm đạm của tôi.

PHILANH: Ngồi đợi với tâm trạng ấy thì cũng kỳ thật, để tôi mời Êliăng xuống.

LỚP 2

ÔRÔNG, XÊLIMEN, ANXEXTƠ.

ÔRÔNG: Vâng, thưa bà, bà phải quyết định xem có thể gắn bó với tôi trong mối tơ duyên đầm ấm đó không. Xin bà nói quyết cho một lời: khi đã yêu thì người ta không muốn người yêu đắn đo. Nếu đài gương soi đến dấu bèo thì bà chớ nên dùng dằng, bà bày tỏ cho tôi được rõ. Và để có một bằng chứng thì tôi xin bà từ nay chớ để cho Anxextơ theo đuổi nữa. Thưa bà, bà phải vì mối tình của tôi mà dứt bỏ hẳn ta và từ ngày hôm nay, bà phải cấm cửa hẳn.

XÊLIMEN: Vì có gì ông lại tức tối với ông ấy đến thế, trước đây em vẫn thấy ông ca tụng tài đức của ông ấy luôn kia mà?

ÔRÔNG: Thưa bà, chẳng cần phải phân trần. Điều cần biết là lòng bà thế nào kia. Xin bà hãy chọn một trong hai chúng tôi, tôi chỉ đợi bà quyết định để tôi quyết định.

ANXEXTƠ (Từ nãy lánh mặt ở một xó, bây giờ bước ra): Vâng, ngài đây nói rất đúng; thưa bà, bà phải chọn. Việc ngài đây đòi hỏi cũng là nguyện vọng của tôi. Tôi cũng nóng lòng như thế, cũng băn khoăn như thế, nên tôi mới đến đây. Tôi muốn biết rõ lòng bà. Không thể trì hoãn được nữa; bây giờ là lúc bà phải bộc lộ rõ ra.

ÔRÔNG: Thưa ngài, tôi không hề muốn mối tình phiền nhiễu của tôi quấy rầy hạnh phúc của ngài.

ANXEXTƠ: Thưa ngài, dù ghen hay không ghen, tôi không hề muốn cùng ngài chia sẻ tấm lòng của bà đây.

ÔRÔNG: Nếu bà đây thương yêu ngài hơn tôi...

ANXEXTƠ: Nếu bà đây có chút đỉnh cảm tình với ngài...

ÔRÔNG: Thì tôi thề từ nay không mơ tưởng gì nữa.

ANXEXTƠ: Thì tôi thề không bao giờ nhìn mặt bà ấy nữa.

ÔRÔNG: Thưa bà, xin bà cứ nói đi, chớ nề hà gì.

ANXEXTƠ: Thưa bà, bà cứ tỏ bày, chớ có ngại.

ÔRÔNG: Bà cứ việc bảo lòng bà nghiêng về phía nào.

ANXEXTƠ: Bà cứ việc nói thẳng bà chọn ai giữa hai chúng tôi.

ÔRÔNG: Sao? Hình như việc lựa chọn này làm bà phiền lòng.

ANXEXTƠ: Sao? Bà vẫn còn dùng dằng và hình như còn phân vân.

XÊLIMEN: Trời! Ai lại vật nài vô lý thế này, sao cả hai ông cùng như chẳng còn biết lẽ phải nữa! Tôi có thể quyết định ngay bây giờ, lòng tôi không còn phân vân nữa. Chắc chắn là tôi không còn lưỡng lự giữa hai ông nữa, tôi có thể lựa chọn rất nhanh chóng. Nhưng, thật ra, tôi vô cùng khổ tâm phải thổ lộ trước mặt hai ông: tôi thấy nói như thế thật là méch lòng, ai lại nói điều ấy trước mặt thiên hạ bao giờ. Lòng tôi thế nào, cứ trong ý tứ mà suy, chẳng cần bắt nhau phải nói trắng ra, mà chỉ cần những bằng chứng nhẹ nhàng hơn cũng đủ để người đeo đuổi biết mình chẳng được yêu.

ÔRÔNG: Không, không, một lời nói chân thực không làm tôi sợ hãi; về phần tôi, tôi ưng nghe một lời như thế.

ANXEXTƠ: Còn tôi, tôi đòi hỏi như thế. Tôi còn dám xin bà nói toang ra, tôi không hề muốn bà dè dặt chút nào. Bà vốn là người muốn được lòng tất cả mọi người, nhưng không thể đùa cợt

được nữa, không thể lờ mờ được nữa: bà phải bày tỏ cho mình bạch, nếu không thì tôi đành phải coi sự từ chối không nói của bà như một bản án quyết. Về phần tôi, tôi sẽ tự giải thích tại sao bà yên lặng, và những điều không hay tôi nghĩ về cơ sự này, tôi sẽ dứt khoát coi là đúng.

ÔRÔNG: Thưa ngài, tôi rất đồng cảm với nỗi tức giận của ngài, tôi cũng muốn nói với bà đây như ngài.

XÊLIMEN: Tính nết các ông lạ lùng quá, làm tôi rất khó chịu. Các ông đòi như vậy, hỏi còn có nghĩa lý gì, mà tôi chẳng đã thưa với các ông vì có gì tôi không tiện nói ra hay sao? Đây, cô Elliăng xuống đây, tôi nhờ cô ấy đứng ra phân xử việc này.

LỚP 3

ÊLIĂNG, PHILANH, XÊLIMEN, ÔRÔNG, ANXEXTƠ.

XÊLIMEN: Cô ạ, người ta như về bè với nhau để ức hiếp chị. Cả hai người cùng nóng nảy muốn chị phải nói rõ ràng chị chọn ai, bắt chị nói toạc lòng chị ra và cấm một trong hai người không được đeo đuổi chị. Cô cho biết có đời thuở nào lại có chuyện như thế không.

ÊLIĂNG: Chị đừng hỏi ý kiến em về việc này, có lẽ chị hỏi không đúng chỗ, bởi vì em tán thành những người nói thẳng ý nghĩ của mình.

ÔRÔNG: Thưa bà, bà cố chống đỡ không chịu nói, nhưng vô hiệu.

ANXEXTƠ: Chẳng ai bên vực ý nghĩ loang quanh của bà.

ÔRÔNG: Bà phải nói, phải nói, bà phải buông cán cân đi.

ANXEXTƠ: Bà chỉ có việc cứ tiếp tục yên lặng.

ÔRÔNG: Tôi chỉ xin một tiếng để cho xong chuyện tranh cãi này.

ANXEXTƠ: Còn tôi, nếu bà không nói thì tôi khắc sẽ hiểu.

LỚP 4

ACAXTƠ, CLITĂNGĐRƠ, ACXINÔÊ, PHILANH, ÊLIĂNG, ÔRÔNG, XÊLIMEN, ANXEXTƠ.

ACAXTƠ: Thưa bà hai anh em chúng tôi đến để mong được cùng bà nói cho minh bạch một câu chuyện nhỏ, xin bà đừng phiền lòng.

CLITĂNGĐRƠ: Thưa các ngài, may quá, các ngài cũng có ở đây, các ngài cũng liên quan đến việc này.

ACXINÔÊ: Thưa bà, có lẽ bà thấy tôi, bà cũng ngạc nhiên, nhưng vì các ông đây mà tôi phải đến: cả hai ông cũng tới gặp tôi và phàn nàn với tôi về một việc mà tôi khó lòng tin được. Tôi vẫn hết sức quý mến bà, nên không thể nào tin được rằng bà lại phạm cái tội tày trời như thế. Mất tôi đã không tin những bằng chứng hùng hồn nhất họ đưa ra, và, tình bạn thân bỏ qua những xích mích nhỏ nhất, tôi muốn theo các ông ấy đến đây để thấy bà tự rửa sạch được chuyện vu khống này đi.

ACAXTƠ - Vâng, thưa bà, bà cứ bình tâm thử xem có cách nào chống chế việc này. Bức thư này bà viết cho Clităngđrơ phải không?

CLITĂNGĐRƠ: Bà đã viết cho Acaxtơ lá thư tình này.

ACAXTƠ: Thưa các ngài, những nét tả này, hẳn các ngài chẳng lạ. Tôi chắc rằng tài lịch thiệp của bà ta đã thừa khiến các ngài nhận ra bàn tay của bà ta. Nhưng cái này kể cũng khá đáng đem ra đọc: "Ông lạ lùng quá, ai lại nghiêm khắc với tính vui vẻ hồn nhiên của em như thế, và sao nỡ trách em là lúc vắng ông thì em sung sướng hơn bao giờ hết. Chả gì oan cho em bằng. Ông mà không đến xin lỗi em ngay thì em giận ông suốt đời đấy. Cái lão tử tước cò hương cứng nhắc...". Đáng lẽ lão ấy có mặt ở đây mới phải. "Cái lão tử tước cò hương cứng nhắc là người đầu sổ trong sổ ông trách em quá thân mật, cái lão ấy em chẳng ưa tí nào. Từ khi em thấy lão ta đứng suốt bốn mươi lăm phút nhổ xuống giếng để làm những vòng tròn, em chẳng thấy có tí cảm tình nào cả. Còn anh chàng hầu tước oắt con...". Thưa các ngài, chả sĩ diện gì mà không nói, chính là tôi đấy ạ. "Còn anh chàng hầu tước oắt con, hôm qua cầm tay em mãi, thì cả tấm thân con người ấy xem thấy sao mà mảnh khảnh thế, hẳn ta chỉ được cái tước vị chứ có gì khác đâu. Còn cái lão đeo dải xanh...". (Nói với Anxextơ) Đến lượt ngài đấy. "Còn cái lão đeo dải xanh, thấy lão ta đốp chát và quàu quàu thì đôi khi cũng hay, nhưng thường thì lão khó chịu nhất đời. Còn anh chàng...". (Nói với Ôrông) Đây là phần ngài. "Còn anh chàng mặc áo ngắn, cái anh chàng muốn lặn vào làng vãn, muốn làm nhà thơ để nát thiên hạ ấy, em chả buồn nghe anh ta nói nữa, bởi vì nghe văn xuôi của anh ta cũng khổ cái lỗ tai như nghe thơ của anh ta. Vậy ông nên tin rằng em chả được vui lắm như ông nghĩ đâu; dù họ lôi em đi dự cuộc vui nào em cũng thấy có quá nhiều chuyện đáng nói cho ông nghe; và khi vui chơi thì chẳng gì thú vị hơn là có người yêu cùng vui với mình".

CLITĂNGĐRƠ: Bây giờ đến lượt tôi. "Còn cái anh chàng Clităngđrơ mà ông nói với em, cái anh chàng lúc nào cũng làm ra vẻ ngọt ngào ấy, em có đời nào muốn đánh bạn với anh ta. Anh chàng rồ dại cứ tưởng mình được yêu, còn ông thì rồ dại cứ tưởng người ta không yêu ông. Ông hãy đánh đổi cảm nghĩ với anh chàng ấy thì phải hơn, Ông đến thăm em luôn để em đỡ phải chịu cái khổ bị anh chàng ám ảnh". Đó là mẫu mực của một tính nết đẹp vô cùng! Thưa bà, bà có biết như thế gọi là thế nào không? Thôi, vậy là đủ, để hai chúng tôi đi khắp nơi phô cho mọi người biết cái bộ mặt rạng rỡ của bà.

ACAXTƠ: Lẽ ra tôi cũng có nhiều chuyện để nói với bà, mà chuyện rất hay. Nhưng thôi, tôi thiết nghĩ bà không đáng để tôi giận. Tôi sẽ làm cho bà thấy rằng những anh hầu tước oắt con cũng tìm được những tâm hồn cao quý nhất để an ủi mình. (Họ vào.)

ÔRÔNG: Sao? Bà viết cho tôi thì âu yếm làm sao mà bây giờ tôi thấy bà phỉ báng tôi như thế này. Trái tim bà với những kiểu yêu thương giả dối lần lượt trao cho tất cả thiên hạ. Thôi, tôi đã quá ngốc mà bị lừa, nhưng tôi sẽ không mắc lừa nữa. Bà đã làm một việc tốt cho tôi là cho tôi được hiểu rõ bà. Bà đã trả lại tôi trái tim của tôi, bà mất nó là tôi được trả thù rồi đấy. (Nói với Anxextơ.) Thưa ngài, tôi không cản trở mối tình của ngài nữa, ngài có thể cứ thương lượng với bà ta. (Ôrông vào.)

ACXINÔÊ: Tệ đến nước ấy là cùng cực, tôi không thể không nói và tôi tức lắm. Có ai thấy những hành vi như hành vi của bà không? Tôi chẳng bàn làm gì đến việc của các ông kia. (Chỉ Anxextơ.) Nhưng còn ngài đây, bà có hạnh phúc được ngài chú ý; một người như ngài, có tài có đức, trọng danh dự, lại thương yêu, quý mến bà, mà cũng phải...

ANXEXTƠ: Thưa bà, bà cứ mặc tôi thanh toán chuyện của tôi. Bà chớ phí công gánh lấy việc. Dù bà có sốt sắng bệnh vực thì tôi cũng chẳng thể đền đáp tấm thịnh tình của bà đâu. Dầu tôi có chọn người yêu khác để trả mối thù này, tôi cũng không thể nào nghĩ đến bà.

ACXINÔÊ: Ô hay nhỉ! Nay ông, để ông tưởng người ta có ý nghĩ ấy ư? Ông tưởng người ta tha thiết tranh chiếm lấy ông đến thế ư? Nếu ông dương dương tự đắc tưởng vậy thì quả ông là một người kiêu ngạo hết sức. Cái món hàng ế của bà đây là một món hàng mà ai có làm to mới chuốc lấy. Xin ông chớ lầm; chớ quá vênh vang đến thế. Những người như tôi, không phải là hạng người thích hợp với ông đâu nhé... Ông cứ việc đeo đuổi bà đây nữa đi, tôi nóng lòng được thấy hai người xe duyên kết nghĩa với nhau, thế mới đẹp đôi. (Acxinôê rút lui.)

ANXEXTƠ: Đấy, mặc những điều mắt thấy tai nghe, tôi vẫn chưa nói gì cả, tôi vẫn để cho mọi người nói trước tôi. Tôi chả đã dẫn lòng mình lắm hay sao, bây giờ liệu tôi có thể...

XÊLIMEN: Vâng, ông có thể nói gì cũng được. Ông có quyền nói, có quyền oán em; ông trách em thế nào, em cũng chịu. Em sai trái, em nhận như thế; em then thùng trong lòng, em cũng chẳng viện cớ gì vô ích để mong ông tha thứ cho đâu. Mấy người kia căm giận, em cũng coi thường, nhưng đối với ông, em nhận là em có tội. Em thấy rằng ông oán ghét em là đúng. Em biết rằng ông cho em là người tội lỗi lắm, rằng tất cả mọi việc đều tổ cáo là em lừa dối ông, ông có lý do để oán ghét em, ông cứ oán ghét em, em xin cam chịu.

ANXEXTƠ: Con người phụ bạc kia ời, tôi có thể làm được như thế không? Tôi có thể thắng được lòng thương yêu của tôi không? Tôi rất muốn oán ghét bà, nhưng lòng tôi liệu có sẵn sàng theo ý muốn của tôi không? (nói với Êliăng và Philanh) Hai bạn xem, một mối tình trao không phải chỗ có thể đưa đến đâu, hai bạn chứng kiến lòng tôi yếu đuối như thế nào. Nhưng xin thú thật, nào đã hết, các bạn sẽ thấy tôi còn đẩy nó đến chỗ cùng cực nữa. Người ta gọi chúng ta là khôn ngoan, thật là làm to, lòng người đời bao giờ cũng có chỗ yếu. Vâng, con người lừa lọc kia, tôi muốn quên hết lỗi lầm của bà, tôi có thể tha thứ tất cả những tội lỗi của bà, tôi sẽ cho rằng đó là một sự yếu đuối của tuổi trẻ trong thời đại ta, miễn là bà vui lòng cùng tôi đi trốn khỏi xã hội loài người như tôi đã định. Bà phải ngay tức khắc cùng tôi đi tới một nơi sơn cùng thủy tận, nơi tôi đã nguyện sống ở đấy. Chỉ có bằng cách ấy, bà mới chuộc được đối với mọi người, những tai hại do những điều bà đã viết, và có thể thì tôi mới có thể yêu được bà, sau cái việc tai tiếng này, mà ai đã là người cao thượng cũng đều phải chán ghét.

XÊLIMEN: Em, em trẻ trung thế này mà lìa bỏ xã hội, mà đi tự chôn vùi ở nơi sơn cùng thủy tận của ông ư?

ANXEXTƠ: Nếu lòng bà hoà nhịp với mối tình của tôi thì bà còn cần gì đến tất cả thiên hạ nữa? Những ý muốn của bà, tôi không làm thoả mãn được hay sao?

XÊLIMEN: Một tâm hồn hai mươi tuổi rất sợ cảnh đời cô quạnh. Em thấy em không đủ can đảm, không đủ nghị lực sống một cuộc đời như thế. Nếu mối tình của em có thể thoả mãn lòng ông, em xin sẵn sàng chấp mối dây tơ; và cuộc hôn nhân...

ANXEXTƠ: Không, bây giờ thì tôi ghét bà rồi, chỉ một lời từ chối ấy cũng đủ mạnh hơn tất cả. Bởi vì trong cuộc tình duyên này, bà không thấy tôi là tất cả đối với bà, như tôi coi bà là tất cả

đối với tôi; vậy tôi xin từ chối mối tình của bà, và sự nhục mạ sâu sắc này sẽ vĩnh viễn giải thoát tôi khỏi xiềng xích của một mối tình không xứng đáng. (Xêlimen rút lui, Anxextơ nói với Êliăng.) Thưa bà, trăm điều đức hạnh điểm tô nhan sắc của bà. Tôi chỉ thấy có bà là người chân thành. Đã từ lâu, tôi vẫn hết sức quý trọng bà, xin bà cứ để cho tôi được tiếp tục quý trọng bà như trước. Xin bà miễn thứ cho, lòng tôi vô cùng bối rối, không dám cầu xin cái vinh dự được ràng buộc vào tình yêu của bà, tôi thấy tôi không xứng đáng chút nào, và tôi bắt đầu hiểu rằng trời sinh ra tôi không phải là để được cùng bà chung sống. Dâng bà một trái tim thừa là dâng bà một vật quá đê hạ, không xứng với bà, và sau cùng...

ÊLIĂNG: Ông có thể cứ nghĩ như vậy, lòng tôi không phải bối rối để quyết định việc trăm năm. Nếu tôi ngỏ lời thì ông bạn ông đây chắc cũng thuận lời, tôi chẳng thấy gì đáng băn khoăn quá.

PHILANH: Trời! Thưa bà, vinh dự ấy là tất cả ước mơ của tôi. Vì nó tôi có thể hy sinh cả tính mạng lẫn cuộc đời của tôi.

ANXEXTƠ: Xin chúc bà và ông giữ được mãi mãi mối tình đó để cùng nhau hưởng hạnh phúc thật sự. Còn tôi, ở đâu tôi cũng bị lừa phản, cũng đau đớn vì những sự bất công, tôi sẽ thoát ra khỏi cái vực thẳm mà ở đó tội lỗi chiến thắng, tôi sẽ đi tìm trên trái đất này một nơi hẻo lánh, mà ở đấy người ta được tự do làm con người chính trực.

PHILANH: Nào, thưa bà, chúng ta hãy tìm hết cách phá tan cái dự định đó của ông bạn chúng ta.

HẾT

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách :

Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>